

Khách sạn PLAYAFELS, ở Espagne,
kiến-trúc đượm màu sắc Á-Rập

CORNELL
UNIVERSITY
NOV 22 1964
LIBRARY

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

133

1 - 9 - 1964

Wasou
AP45
VbP57

- Thư của người em gái nhỏ ÁI-KHANH
- Thần thoại Hy-lạp ĐÀM-QUANG-THIỆN
- Những bí mật trong thế chiến THIẾU-SƠN
- Môn thuốc trường sinh của ngày
mai : Trừ người trong tù lạnh VÕ-QUANG-YẾN
- ★ Libye, tân quốc-gia dầu hỏa HOÀI-THƯƠNG
- Tâm sự vụn MINH-ĐỨC
- Tiếng nói gái trai thế hệ PHỒ-THÔNG
- ★ Minh ơi ! DIỆU-HUYỀN
- Thân thế và sự nghiệp : Freud THÁI-DƯƠNG
- Gửi Mẫn TRẦN-NHƯ-LÂM
- Lựa (kịch thời đại) MINH-ĐỨC
- ★ Nỗi khổ của người lương thiện THIẾU-SƠN
- Một rạn nứt trong
Hồng quân Nga TRẦN-TƯỜNG-NIỆM
- Ưu diễm của chó ta QUAN-THỨC
- Tuấn chàng trai nước Việt NGUYỄN-VỸ
- Phổ thông vòng quanh thế giới XUÂN-ANH
- Độc thoại (truyện ngoại quốc) AKUTAGAWA

TRUYỆN DÀI

- Người tù 69 NGUYỄN-VỸ
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

PHỔ-THÔNG số 134

(ra ngày 15-9-64)
(TRUNG - THU)

ĐẦY ĐỦ TÀI LIỆU VÀ
HÌNH ẢNH VỀ

những
chứng tích
LỊCH SỬ
trong
tháng 8-64:

H U É,
ĐÀ - N Ắ N G,
QUI-NHON
SAIGON...



Luật Gia Đình đã bãi bỏ!

Khỏi cần

Tạt át-xít
Chém, đốt
Rượt bắt sôi nổi tình địch

Từ Nay,

Để bảo-vệ hạnh phúc gia đình

Xin hỏi ngay :

AGENCE LEFORT

138-A Hai Bà Trưng — SAIGON

Điện thoại : 22.544

SỞ TRÌNH-SÁT TƯ

Sẽ lo đầy đủ Hồ-Sơ cho Quý vị khi hữu-sự

Kiểm duyệt số 872/BTT, ngày 31-8-64

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY-DỤNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM
PHỔ BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CỔ

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VI ★ SỐ 133 ★ 1.9.1964

1.— Gordon Bennett cha sanh ngành báo chí Từ-Trâm-Lệ	7 — 9
2.— Libye, tân quốc gia dầu hỏa Hoài-Thương	10 — 14
3.— Môn thuốc trường sinh trừ người trong tủ lạnh Võ-Quang-Yến	15 — 20
4.— Chứng tích (thơ) Cao-hoàng-Nhân	21
5.— Thần thoại Hy-lạp Đàm-quang-Thiện	22 — 25
6.— Thư gửi Mãn Trần-nhu-Lâm	26 — 29
7.— Rạn nứt trong Hồng quân Nga Trần-tướng-Niệm	30 — 36
8.— Đói ên (thơ) Vệ-Giang Lê-Thi	37
9.— Lựa (kịch thời đại) Minh-Đức	38 — 47
10.— Những bí mật trong thế chiến Thiếu-Son	48 — 51
11.— Slow ! (thơ) Hồng-khắc-kim-Mai	52
12.— Độc thoại (truyện ngoại quốc) Ryunosuke Akutagawa	53 — 59
13.— Tâm sự vụn Minh-Đức	60 — 65
14.— Thân thể và sự nghiệp Freud Thái-Dương	66 — 72

15 — Rừng khuya (thơ TĐBN)	Trần-tuấn-Kiệt	73
16. — Phai tàn (thơ)	Phương-Duyên	74
17. — Nỗi khổ của người lương thiện	Thiếu-Son	75 — 80
18. — Thư của người em gái nhỏ.	Ái-Khanh	81 — 84
19. — Gió lạnh chiều thu (thơ)	Mạc-lệ-Kiều	85
20. — Ưu diễm của chó ta	Quan-Thức	86 — 93
21. — Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	94 — 99
22. — Phở thông vòng quanh thế giới	Xuân-Anh	100 — 103
23. — Tiếng nói gái trai thế hệ	Phở-Thông	104 — 109
24. — Sách báo mới	Phở-Thông	110
25. — Ông Hoàng Bé	Saint Exupéry	111 — 1s0
● Tranh vẽ	Ngọc-Dũng	
● Trình bày	Nguyễn-Minh	



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỞ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chi PHỞ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits, de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỞ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỞ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 ● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 ● Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP
 13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 (vente — abonnements — Publicité)

* Từ-trăm-lệ

JAMES GORDON BENNETT

**CHA SANH
 NGÀNH
 BÁO CHÍ
 TÂN THỜI**

James Gordon Bennett vốn là người sáng lập và giám đốc tờ New York Herald, hiện mang tên New York Herald Tribune, một trong những nhật báo giá trị nhất đương thời ở Mỹ. Ông là người làm báo đầu tiên đã biết lượng giá một cách hoàn toàn tầm quan trọng của báo chí và những khả-năng của báo chí trong sự nâng cao trình độ phở thông cho đám quần chúng.

Với ý-thức ấy, ông đã có viết trên tờ Herald số ngày 19 Aout

1836 như sau : «Sao báo chí lạ không trở nên được là bộ phận chính yếu của đời sống xã-hội. Sách văn, sân-khấu, giáo-hội đã có được thời kỳ của chúng. Giờ đây, nhật-báo phải có thể đảm nhận hoàn-toàn các trách-nhiệm trong sự tiến bộ tân-thời và sự bành-trướng của nền văn-minh.

Cũng trên tờ Herald số ngày 26 Juillet 1836, ông viết : «Tôi cao vọng đề khởi một phong-trào mới trong sự tiến-hoá của trí năng con người, và tôi tin

chắc được rằng tôi sẽ thành công.

James Gordon Bennett sanh năm 1795 ở Newrills (Tô cách-Lan). Cha mẹ ông cho ông theo học ở tu đạo học hiệu gia-tô ở Aberdeen, vì ông bà đã định cho ông làm Giáo-sĩ. Ông học ở đây mấy năm cho đến lúc ông hiểu rằng ông không có khuynh hướng về đường ấy. Ông thấy rằng thà ông làm một kẻ tục thật thà lương thiện còn hơn mang trên người chiếc áo tu-si mà lại sơ vụng, bất tài. Thế nên ông rời tu đạo học hiệu và vào học ở trường ngoài đời.

Đến năm được 24 tuổi, ông đi sang Mỹ. Ông bắt đầu vào nghề với chức vụ phóng viên cho một tờ báo ở Charleston, thuộc miền nam Caroline. Không được bao lâu, chán cái đời sống ở tỉnh thành, ông đi đến thủ đô Hoa-thịnh-đốn. Nơi đây, ông vào làm thông tin viên cho tờ New York Euquirer.

Các bài ông viết đều mang sắc thái sáng-sủa rõ-ràng và độc đáo. Những nét đặc biệt ấy làm ông nổi bật trong giới báo-

chí, người ta nhìn nhận ông là tay giá trị cừ khôi trong nghề. Ông có tánh ham tranh-luận, nhưng cái ưu-điểm ấy nhiều khi biến thành khuyết điểm, vì ông lại mắc phải cái khuynh hướng nguy-hiểm là đi đến sự bút chiến riêng tư. Ông có cái dáng-dấp khắc nghiệt với chiếc mũi tò, cái trán cao, tóc quăn thành lọn, một vòng râu quai nón và cái tật lác mắt rõ rệt. Con người ông bày ra một sự hỗn hợp lạ-lùng với những cái gì dân dị, cương trực và những cái gì lọc lừa, xảo quyệt của người làm thương mại.

Đôi năm sau đó, ông tự lực thành lập một nhật báo. Cuộc thử thời vận đầu tiên ấy là một thất bại hoàn toàn. Chỉ được một tháng, tờ báo chết, nuốt theo đó một phần to số tiền dành dụm của người sáng lập nó. Ông không vì thế mà chán nản, chịu thua. Bốn năm sau đó, với một số vốn nhỏ nhoi là 500 đô-la và một văn phòng tối tăm chỉ có một cái bàn và hai cái ghế, số đầu của tờ nhật báo Morning Herald do ông làm giám đốc, ra mặt công chúng vào ngày 16 - 5 - 1835. Tờ ấy tiếp sau đó đổi tên là New York Herald.

Trong bài xã-luận đầu của ông người ta được đọc những lời này : « Số đông báo-chí đều áp dụng cái nguyên-tắc, một nguyên tắc rất là mãnh khoẻ — câu hút công chúng bằng tất cả những thứ mồi có thể có.

« Chúng tôi thẳng thắn cự tuyệt tất cả mọi thứ mồi, mọi đảng phái và mọi vị thế giàu mạnh. Nguyên tắc chỉ huy độc đáo nhất của chúng tôi chỉ là một lương tri giản-dị thể thôi, ứng dụng vào những vấn đề và vào sự sống của những con người phải vật lộn với thực tế hàng ngày.

« Chúng tôi không ủng hộ một đảng phái nào hết, chúng tôi sẽ không bao giờ là cơ quan cho một đảng phái nào hết...

« Chúng tôi hứa sẽ phát giác, nêu tỏ rõ ra tánh-chất của mọi cuộc tranh biện chung hay tư, không dài dòng văn-tự, rườm rà rỗng tuếch, loanh quanh, nhảm-nhí, không điềm-tô trang-sức, mà chỉ bằng những bình luận vô-tư, bất vụ lợi, thẳng băng và công bình.

« Ở thành phố Hoa-thịnh-đốn này đây có lối 150.000 người đọc mỗi ngày một hay nhiều tờ báo và sự đòi hỏi ấy chỉ được thỏa-mãn với khoảng 42.000 số

phát hành. Như vậy, chúng tôi có thể cho ra tờ báo của chúng tôi mà không có phương hại gì đến những người láng giềng, những người bạn và những địch thủ của chúng tôi, in ra 20 ngàn hoặc 30 ngàn số của tờ Herald của chúng tôi và để còn chỗ cho những người muốn theo chúng tôi.

« Tờ Herald phát hành được tiêu thụ rất mạnh, chúng tỏ công chúng rất tán thành tôn-chỉ của nó. Bennett có cái thiên-tư trình bày những bài ông viết rất giản-dị và rõ ràng. Ngay cả những bài luận bàn về kinh tế, chính-trị là những vấn đề khó hiểu, ấy vậy mà những bài ông viết thuộc loại ấy, những người kém học đọc cũng hiểu được vấn đề và những bài ấy được đặc biệt thưởng thức. Ông lại rất thông thạo về những vấn đề tài phiệt : mặc dù vậy ông chẳng bao giờ đầu cơ chứng khoán, mà chỉ đem sự hiểu biết của mình cho độc giả của ông tùy ý xử dụng. Tiếng tăm của ông trở nên vang dội, đến một số nhiều các ngân hàng Nữ-Uớc đều mua báo ông phát mỗi ngày cho nhân viên mình.

(còn tiếp)

LIBYE

t ầ n
q u ó c - g i a

ĐẦU HỎA

* Hoài-Thương

MỘT ngày trong tháng 10 năm 1962, tại cảng *Maisa el Braga* bên bờ Địa Trung Hải, quốc vương Idriss đã khánh thành ống dẫn dầu đầu tiên tại Libye, mở đầu một kỷ nguyên mới cho quốc gia nghèo nàn, bệnh tật và đầy người mù chữ này. Kể từ ngày đó, dầu hỏa Libye đã xuất hiện trên nhiều thị trường thế giới.

Trong tất cả miền có dầu hỏa, Libye hiện nay là nơi có nhiều hứa hẹn nhất. Cả bãi sa mạc Libye rộng lớn (rộng gấp 10, 15 lần Việt-nam) mới chỉ được khai thác có một mảnh nhỏ, thế mà trên mảnh nhỏ này đã có tới 21 hãng dầu ngoại quốc: Anh, Mỹ,

Pháp, Ý, Đức và Hòa Lan, đến dựng cơ sở. Trong số hơn 300 giếng do các hãng này đào ra, đã có hơn 150 giếng có dầu và đang « hút » những đám dầu mà tổng số xấp xỉ bằng toàn thềm số dầu của tiểu bang Texas là tiểu bang dầu hỏa số 1 của Hoa-Kỳ. Mức sản xuất dầu hỏa của Libye đến cuối năm nay sẽ là 10 triệu tấn một năm, và người ta dự đoán là đến năm 1967, mức sản xuất đó sẽ lên tới 50 triệu tấn một năm, nghĩa là gần bằng mức sản xuất hiện thời của Irak.

Người ta đã nghĩ đến việc tìm dầu hỏa ở Libye từ năm 1947, sau khi hai nhà địa chất học làm

LIBYE, TÂN QUỐC GIA DẦU HỎA

việc cho một chi nhánh của hãng New Jersey Standard Oil (Esso) tìm thấy là có vại lớp « đất bèo » (Sédiments marins) rất dày trong lòng đất của Libye. (Như mọi người đều biết, dầu hỏa được tạo thành từ những vi-sinh-vật sống trong nước bèo: khi nước bèo ở một nơi rút đi, những sinh vật này bị vướng lại trên bãi, trộn lẫn với bùn và cát, sau đó chúng bị những lớp đất mới bao phủ lên, và do áp suất khổng lồ của những lớp đất này trong hàng trăm thế kỷ mà trở thành dầu hỏa, vậy một nơi có « đất bèo », chỉ rõ rằng nơi đó trước kia đã bị biển che lấp và nay đã rút đi, và như vậy nơi đó có thể có dầu hỏa).

Nhưng mãi đến năm 1955, sau khi người ta tìm thấy dầu hỏa ở sa mạc Sahara, về phía Tây Libye, chính phủ Libye mới cho phép các công ty ngoại quốc đến tìm kiếm dầu hỏa. Các toán địa chất học bắt đầu chạy khắp địa bàn vì Libye lúc đó không có đường sá chi cả. Họ phải đi rất nhiều và rất xa vì diện tích phải khảo sát rất rộng lớn.

Riêng hãng *Oasis Oil Company*, một tổ chức gồm 3 hãng dầu *Ohio Oil*, *Continental Oil*

và *Amerada Petroleum* đã được quyền khai thác một mảnh đất rộng tới 1500 cây số.

Giếng đầu tiên do hãng *Libyan American Oil Company* đào năm 1956 sâu tới 2857 thước. Giếng này bị bỏ dở vì không có dầu. Qua năm 1957, 4 giếng khác được đào nhưng cũng không có kết quả, và sang năm sau, người ta chỉ tìm được một ít dầu hỏa ở một vài nơi lẻ tẻ.

Nhiều công ty đã nản lòng và đã sửa soạn ngưng công việc thì bỗng ngày 14.4.1959, công ty *Esso* trúng « độc đắc »; giếng *Bir Zelten I* của họ tìm được dầu ở 1650 thước và một khối dầu đen ngòm vọt ra khỏi miệng giếng. Khi đã chế ngự được, dầu hỏa vẫn còn vọt lên với mức kinh khủng là 2200 tấn mỗi ngày.

Vài tuần lễ sau, giếng *Zelten II* ở cách đó 8 cây số cũng cung cấp được 1875 tấn dầu mỗi ngày. Rồi tiếp tục các công ty *Shell*, *Royal Dutch*, *Gulf*, *Texas*, *American Overseas*, *Oasis* và nhiều hãng khác cũng tìm thấy dầu hỏa.

Một trở ngại lớn cho công cuộc khai thác dầu hỏa ở Libye là một lô 6 triệu quả mìn, đạn

bẫy và đạn đại bác, di tích của nhiều trận ác chiến giữa 2 đạo quân của Thống chế Rommel và của đại tướng Montgomery trong trận đại chiến vừa qua. Nhiều nhân công ở các nơi lấy dầu đã bị chết hoặc bị thương vì số mìn này. Một trong những thứ mìn ác hại nhất là loại mìn S chống binh sĩ của Đức : khi nổ, quả mìn bật tung lên khỏi mặt đất độ 1,2 thước rồi mới nổ, làm văng ra chung quanh chừng hơn 350 viên đạn. Có nhiều quả mìn được chôn đầu xuống dưới, khiến cho công việc tháo gỡ càng khó khăn hơn. Lại có thứ được chôn 2 quả một, nên khi gỡ được 1 quả ra thì quả kia nổ liền. Thường thường khi gặp phải một quả mìn, người ta đặt một thời thuốc nổ ở dưới rồi giạt cho nó nổ. Đồng thời, để giảm bớt sự hư hại do mìn gây nên, các xe cam-nhông đi qua Sa-mạc đều phải mang từng tấm thép dày ở dưới gầm xe, và người ta phải thuê người đi tháo gỡ mìn từng thước đất một ở những nơi được chọn để đào giếng. Công việc này hiện nay vẫn còn làm cho các công ty dầu tiên tốn chừng 120 triệu bạc Việt-nam mỗi tháng ! Một trở ngại thứ hai là công việc tiếp tế

các nơi lấy dầu. Để có thể đào một giếng tìm dầu ngay giữa Sa mạc, người ta cần tới một máy đào nặng 200 tấn, một số ống bằng thép dài tổng cộng chừng 4500 thước, từ 50 tới 100 cái khoan cỡ lớn và gần 400 tấn dầu để chạy máy đào. Ngoài ra người ta còn phải lo nơi ăn chốn ở cho một toán chừng 4,5 chục người để trông coi việc đào giếng. Công việc tiếp tế này được chuyên chở bằng cam-nhông qua những vùng cát nóng bỏng của Sa mạc. Mỗi chuyến tiếp tế như vậy kể cả đi lẫn về có thể dài hơn 3000 cây số, và lâu tới 20 hoặc 25 ngày !

Có nơi nhiều đá nhọn dễ rạch nát lốp xe ; có nơi khác xe phải đi qua nhiều vùng đồi cát, có cái cao tới hơn 180 thước. Nhưng chưa hết, vì nhiều khi nhiệt độ trong bóng mát còn tăng lên tới 58 độ, và một ngọn gió quái ác (gọi là *ghiblis*) thổi suốt ngày đêm trong Sa mạc làm cát bay mù mịt như che lấy mắt ! Như thế, riêng những phí tổn về xăng lốp cho một chiếc xe 60 tấn có thể lên tới hơn 1 triệu bạc Việt-nam một năm !

Các hãng dầu ngoại quốc đã đầu tư vào Libye chừng 75 tỷ

bạc Việt-nam. Nhưng họ còn phải chờ 4,5 năm nữa, mức sản xuất gia tăng, mới có thể tính đến chuyện lời lãi được.

Biển cổ dầu hỏa này đã có nhiều ảnh hưởng trong khắp nước. Hiện nay có chừng 8000 dân Libye đang làm việc cho các hãng dầu ngoại quốc, và đồng lương của họ được kể là vào hạng cao nhất ở Libye từ trước tới nay. Nhiều người dân địa phương còn lập ra nhiều tổ chức cung cấp thực phẩm, xe chở hàng và nhiều thứ khác nữa. Du khách đặt chân xuống phi trường *Tripoli* sẽ thấy ngay hàng chục chiếc phi cơ đủ loại của các công ty dầu. Khi lên xe về tỉnh, họ sẽ thấy 2 bên đường những xe ủi đất đang khai quang để xây cất những khu nhà mới dành cho nhân công các hãng và gia đình họ ở. Rải rác chung quanh thành phố là những nhà chứa đồ vật dụng và những trạm xăng. Bến tàu chật ních những tàu chở máy móc và dụng cụ đào giếng tới.

Nhưng Libye cũng phải giải quyết nhiều vấn đề do dầu hỏa gây nên. Trong khi một dúm người làm giàu rất mau chóng thì đa số dân chúng vẫn nghèo xác nghèo xơ ! Nhân công bỏ

hoang ruộng đất ở nhà quê để tìm lên tỉnh kiếm sống làm, và những đám nhà lá tồi tàn đang bao quanh lấy 2 thành phố Tripoli và Benghazi như những vết thương lở loét.

Ngoài ra, trong vài năm nữa số nhân công dùng trong kỹ nghệ dầu hỏa sẽ phải giảm đi nhiều vì người ta sẽ không đào, giếng mới nữa mà chỉ lo khai thác các giếng đã có rồi, những ống dẫn dầu mà hiện nay hàng ngàn người đang cố công hoàn thành lúc đó sẽ chỉ cần một vài toán chuyên viên để tu bổ giữ gìn thôi. Chính phủ Libye đã quyết định dành 70 phần trăm số tiền thu được (gồm số thuế đánh vào kỹ nghệ dầu hỏa và số tiền lời 50 phần trăm do các hãng dầu chia cho) để thực hiện một chương trình mở mang xứ sở. Viện bộ trưởng dầu hỏa Fouad Kabazi đã tuyên bố : « Mục đích của chính phủ là lấy số lợi đó để thực hiện nhiều công cuộc sẽ có ích cho nước nhà sau khi số nhân công dùng trong kỹ nghệ dầu hỏa sẽ bị giảm đi. Chúng tôi muốn tạo cho dân chúng những nguồn lợi ích lâu dài, chứ không phải một sự thịnh vượng nhất thời dễ sụp đổ ».

Điều khó khăn là trong khi phải hàng năm mới thực hiện được những công cuộc ích quốc lợi dân như việc thiết lập đường xá, xây cất trường học, nhà thương, mở mang bến tàu, khuyến khích những ngành kỹ nghệ mới, cần nhiều nhân công, thì lại có quá nhiều người dân Libye, thuộc đủ mọi tầng lớp trong xã hội, chỉ muốn làm giàu nhất thời nhờ kỹ nghệ dầu hỏa.

Một mối nguy khác cho Libye là Nga-Sô và Nasser; cả hai đang nhòm ngó tới xứ này. Nga Sô đã chịu mua một phần lớn số hàng xuất cảng của Libye, họ còn cấp nhiều học bổng cho sinh viên Libye, giúp nước này một phái đoàn cổ vấn kỹ thuật và sẵn sàng cho Libye vay những món tiền lớn mà không tính lãi.

Ảnh hưởng của Ai-Cập còn sâu rộng hơn: Các trường học ở Libye đã có rất nhiều giáo sư người Ai Cập; và mọi người đều nghe những chương trình phát thanh của đài bá âm Le Caire, thủ đô Ai Cập. Cả Nga Sô lẫn Ai Cập đều sẵn sàng lợi dụng mọi sự kiện thích hợp cho họ, mà liệu chính phủ có thể giải quyết được nạn thất nghiệp và làm tan mọi nỗi bất bình có thể có trong quần chúng hay không? Tương lai chính-trị của Libye đang nằm gọn trong giải pháp cho những vấn đề đó.

Thật con đường đưa Libye từ sự nghèo khó tới sự giàu sang nhiều hứa hẹn nhưng cũng đầy đầy chông gai vậy.



★ DANH NGÔN

Người nào tưởng mình là thông thái chính là không biết gì cả, đến nỗi không biết rằng mình dốt nữa.

(Celui qui se croit instruit ne sait rien, il ignore tout jusqu'à son ignorance).

TU TƯỚNG TÂY PHƯƠNG



★ Võ-quang-Yên (Paris)

THUỐC trường sinh từ lâu ta đã nghe nói đến. Nhưng đến nay chỉ có tiên là bất tử. Trong chuyện cổ tích « Người công chúa ngủ trong rừng », nàng Bạch Tuyết đã ngủ lịm khá lâu trước khi được người hoàng tử đẹp lại thức dậy. Gần đây, Edmont About, trong cuốn truyện « Người rách tai », tưởng tượng một nhà sinh vật học lấy lạnh làm đông cứng một sĩ quan thời Đế chế để rồi cho tái sinh vài năm sau. Như tưởng ý kiến này là từ Claude Bernard mà lại. Nhà sinh lý học này (1813 - 1878) đã từng

thử trong phòng thí nghiệm làm đông cứng ếch và cho sống lại. Nhưng vào cuối thế kỷ trước, vấn đề ướp lạnh cơ thể để cho cuộc sống dừng đứng lại ít lúc chỉ còn đang nằm trong vòng lý thuyết.

Vào khoảng 1930, tiếp tục công tác của Alexis Carrel đã giữ sống được tế bào trích từ một thai gà, nhà sinh vật học Metalnikoff muốn chứng minh tạo hóa không quên đặt bày tính chất bất tử và khoa học có thể khám phá ra. Ông nhận thấy những sinh vật giản dị nhất như những

cơ thể chỉ gồm có một tế bào độc nhất chẳng hạn; không bao giờ chết vì chúng chia đôi để sinh sản và tồn tại mãi mãi. Ông kết luận tính chất bất tử cũng phải được thực hiện trong những cơ thể tiến hóa như con người.

Dùng lạnh dùng đúng cuộc đời

Những năm gần đây cuộc khảo sát trong lãnh vực này lại vương dậy. Nhà sinh vật học có tiếng Jean Rostand, năm 1946, trình bày ở hàn lâm viện khoa học Pháp, ông có thể tích trữ tinh dịch ếch luôn 20 ngày ở 6 độ dưới 0, sau khi cho vào một ít glyxêrin. Sau đây nhiều khám phá khác tiếp tục ra đời. Tinh dịch một con gà trống cho trữ một năm ở 190 độ dưới 0 rồi đem tiêm vào gà mái: trứng đẻ ra điều hòa và sau này gà con vẫn lớn lên bình thường. Tinh dịch bò đực có thể trữ như vậy đến bảy năm. Nhiều nhà bác học đều đi đến kết luận: tính chất lạnh có thể làm dừng đứng đời sống trong ít lâu. Ở nhiệt độ thấp, đời sống trôi qua hết sức chậm, bất chấp thời gian. Ở điểm 0 tuyệt đối (273 độ dưới 0 độ), năng lượng mà ta

dùng trong một giây có thể kéo dài hằng thế kỷ!

Cách đây mười năm, bác sĩ Henri Laborit xác định phương pháp dùng lạnh dừng cuộc sống. Ông tìm ra được nếu cho cơ thể từ 37 sụt xuống 30 độ thì sau khi tim ngừng đập, những tế bào não óc thường sống thêm 2 phút, có thể tăng thời gian ấy lên đến 15 phút. Sau này, nhờ có hệ thống tim phổi nhân tạo người ta có cho sụt cơ thể xuống đến 10 độ thôi, thì thời gian mờ xè mặc sức kéo dài. Sau đấy, nhà sinh vật học Giaja bên Nam-tu và đồ đệ là giáo sư Anjus cho tái sinh nhiều con chuột đã bị làm lạnh xuống 6 độ dưới 0.

Năm 1958, bác sĩ Louis Rey ở phòng thí nghiệm trường Cao đẳng Sư phạm ở Paris bước từ phép làm lạnh chậm qua cách làm đông cứng chóng. Ông cho nhúng rất lạnh một tim thai gà trong đạm khí lỏng (195 độ dưới 0) và khi cho sưởi nóng lại, tim vẫn đập như thường.

Năm 1959, giáo sư Dombrowski tìm thấy nhiều loại vi trùng đã hóa than trong những mẫu muối cấu tạo cách đây 100 triệu năm. Đem những vi trùng này

bỏ vào lò nóng, chúng lại tái sinh! Sau này ông còn cho sống lại những vi trùng xuất hiện cách đây đến 600 triệu năm.

Và gần đây, nhà sinh vật học Losinaloeinski cho nhúng vào khí heli lỏng (269 độ dưới 0) 20 con sâu róm rồi lại cho sưởi nóng: 13 con vẫn tiếp tục nảy nở như thường.

Khó khăn kỹ thuật vượt qua

Trước những khám phá hiện tại của khoa-học, một giáo sư người Mỹ, ông Robert C.W. Ettlinger dự đoán ứng dụng sự lạnh sẽ mở cửa bất tử cho con người. Đề tuyên bố một khả năng có thể nói là phi thường nhất của nền văn minh hiện tại, ông Ettlinger dựa trên một sự kiện: ngày nay một cơ thể sinh vật có thể được tích trữ trong khí heli lỏng mà không hề bị hư thối. Nhìn lại tốc độ tiến triển của môn y học, ông tin tưởng một ngày gần đây bệnh gì cũng chữa được lành hết. Vậy thì con người bị bệnh, giá chi đề ngời đời Tử thần, có thể cho vào tủ lạnh, chờ đến lúc nào thuốc chữa được bệnh được tìm ra thì lại cho tái sinh. Con người đã chết, giá chi đem chôn

ở dưới đất, tử thây mục nát với thời gian, cũng nên cho vào tích trữ ở tủ lạnh, biết đâu một ngày nào thuốc cải tử hoàn sinh lại không được khám phá ra...

Về mặt kỹ thuật, như tưởng những khó khăn đều đã được giải quyết. Cơ thể ta phần lớn gồm có nước. Ở nhiệt độ thấp, nước đông lại thành nước đá, có thể làm hư hỏng các tế bào. Nhưng nếu cho làm lạnh từ từ thì không nguy hiểm: các nhà sinh vật học nhận thấy trong điều kiện kỹ thuật ấy, nước dần dần tách ra khỏi tế bào và chỉ đông cứng trong những vùng giữa các tế bào. Đáng khác theo Rostand, dùng glyxêrin thì lại càng ít nguy hiểm hơn: hóa chất này có nhiệm vụ điều hòa cuộc làm lạnh. Như vậy nước có thì giờ rời khỏi tế bào và không làm hư hỏng khi đông cứng.

Một khó khăn thứ nhì cũng đã được các nhà bác học đề ý đến nhiều: khi nước đông cứng thì những muối khoáng chất và những chất tương tự, lúc trước tan hòa trong nước, lại hiện ra và có thể tác dụng lên tế bào. May thay, người ta nhận thấy ở nhiệt độ thật thấp như nhiệt độ khí heli lỏng, như tưởng hóa chất không có một phản ứng nào. Khó nhất là ở đoạn từ 0 xuống 40 độ

dưới 0. Để vượt qua khoảng này, chất glyxêrin cũng đã lại cứu vãn tình thế. Hóa chất này làm loãng chất lỏng chứa muối ur tương (nghĩa là một chất lỏng chứa nhiều muối hơn máu: 8 gam mỗi lít) và làm nhẹ bớt sự va chạm thâu giữa muối và tế bào. Đáng khác, các nhà sinh vật học đều thấy nhiều loại côn trùng cho tăng gia hóa chất glyxêrin trong cơ thể trước khi đương đầu với nhiệt độ thấp. Nhưng công tác của Giaja, Rey, Losinaloeinski kê trên chứng minh khả năng thực hiện kỹ thuật huyền diệu ấy.

Hiện nay nói cho đúng, khó khăn không phải ở chỗ làm lạnh mà là ở lúc cho sưởi nóng cơ thể lại. Nhưng vội vàng là làm lạnh lúc bây giờ, còn sưởi nóng thì đợi đến lúc nào thuận tiện hay lo đến: chẳng hạn lúc nào tìm ra được môn thuốc chữa bệnh ung thư, phương cách ghép các cơ quan từ cơ thể này qua cơ thể khác, hay hơn nữa, lúc nào khám phá ra được môn thuốc hay phương cách làm trẻ lại các tế bào để đưa con người đến chốn trường sinh bất tử...

Thực hiện giấc ngủ nhiều năm.

Trong lúc chờ đợi thời đại

thần tiên ấy, giáo sư Ettinger kiếm cách tích trữ tử thi — hay đúng hơn, những người muốn ngủ một giấc dài hàng tháng, hằng năm. — Ông đề nghị dùng ngay Nam-dương vì vùng này là một tủ lạnh thiên nhiên, nhiệt độ xuống thấp vài chục độ dưới 0. Vẫn biết ở số 0 tuyệt đối, điều kiện cuộc tích trữ là tốt nhất, cơ thể không bị hư hại chút nào, nhưng kỹ thuật làm lạnh đang còn mất mỗ. Còn ở Nam-dương, nhiệt độ ít thấp bằng, tác dụng biến thể trong cơ thể không dừng đứng mà chỉ chậm lại, nhưng cũng đủ để con người ngừng sống vài năm.

Ông Ettinger rất thực tế: ông đã tính tiền tiêu của một cuộc ngủ dài giấc trong tủ khí heli lỏng. Theo tình hình kỹ thuật hiện nay cũng phải mất hết 6 vạn đồng. Thêm vào đấy mỗi năm phải đóng khoảng 2 vạn rưỡi tiền duy trì phí (nếu để chung nhiều người thì tiền này có thể sụt xuống 1 vạn thôi). Như vậy ai đề dành được khoảng 30 vạn đồng có thể hy vọng bắt chước nàng Bạch-Tuyết đi ngủ vài năm! Ta nên nhớ ông Ettinger là người Mỹ mà ở Hoa-Kỳ hiện nay một đám tang trung bình phải tính

đến 5 vạn đồng. Đáng khác, kỹ thuật làm lạnh đang còn tiến bước, rồi đây chi phí còn sụt xuống nữa.

Trong dự trừ của giáo sư Ettinger còn có mục « nhà băng các cơ quan ». Theo ông, một tế bào đặc biệt trích từ một cơ quan có thể « nuôi » cho lớn, sau này thành ra cơ quan ấy. Vậy thì tích trữ cơ quan là một điều cần thiết. Biết đâu sau này, và rất gần đây, người ta lại không ghép được dễ dàng các cơ quan và từ đấy thay thế những bộ phận hư hỏng của cơ thể. Năm ngoái, bác sĩ Hardy ở Viện đại học Mississippi thành công ghép được một lá phổi vào chó, công tác thật là một khuyến khích lớn. Còn ông Ettinger thì khuyến khích bạn trẻ nên nghĩ ngay đến các nhà băng tích trữ cơ quan.

Trong giới khoa-học, các nhà sinh vật học cũng như các kỹ thuật gia rất dè dặt trước dự đoán của Ettinger. Rostand cho Ettinger đi quá cả sức tưởng tượng của ông tuy ông chịu nhận Ettinger chỉ khai triển đến cực độ những kết cấu hợp lý của tình hình khảo cứu hiện nay. Bác sĩ Laborit, từ 20 năm nay khảo cứu về cách ướp lạnh cơ

thể, thì cho dự đoán của Ettinger có vẻ mộng mị. Nói cho đúng, Ettinger trước kia là một nhà vật lý học, giảng dạy thiên văn và toán học ở Viện đại học Highland Park College, và chỉ dời qua sinh vật học vài năm gần đây. Đối với những nhà sinh vật học khác, ông đang còn trẻ... Còn bác sĩ Rey, người đã bước từ cuộc làm lạnh chậm cơ thể vài độ (hibernation) qua cách ướp lạnh chóng ở nhiệt độ thật thấp (congelation), tuy tin tưởng ở một sự tích trữ cơ thể, cũng cho dự đoán của Ettinger ra đời có phần sớm. Theo ông, khoa học hiện biết tích trữ những tổ chức của cơ thể nhưng chỉ biết tích trữ riêng biệt mỗi cơ quan. Mà mỗi tổ chức, cơ quan lại được tích trữ với một kỹ thuật khác nhau, (về cách nhúng, làm lạnh cũng như tích trữ và sưởi nóng). Cho nên ngày nào dung hòa được các kỹ thuật này, ngày ấy mới mong tích trữ được toàn cơ thể trong một tủ. Ông Ettinger đã rất là lạc quan.

Dù sao, tính chất bất tử của con người rồi đây sẽ xáo lộn tất cả những nền tảng về triết lý, đạo giáo cũng như về pháp lý xã-hội. Chết hay không chết, đây là vấn đề! Linh hồn rồi sẽ

đi đâu nếu thề xác vẫn còn sống mãi? Một người chịu đi ngủ trong tủ lạnh heli có được xem như một vụ quyền sinh? Một bà mẹ đưa đứa con bị bệnh đi ngủ nhiều năm có phạm trọng tội chăng?...

Và sau cùng, một khó khăn khá lớn là vấn đề thích ứng của người ngủ dậy: một người được ướp lạnh bây giờ, năm 3000 được thức dậy liệu có biết sống với thời đại ấy không? Ông Ettinger đề nghị một giải quyết: thỉnh thoảng cho thức dậy ít lâu để quen sống với giao thời, luôn tiện để xem người ta có còn chịu tiếp tục săn sóc duy trì tủ heli không...

★

KHÍ HÊLI là một nguyên tố thuộc nhóm các khí hiếm.

Năm 1868, Lockyer và Fran-
bland tìm thấy trong quang phổ
mặt trời một dãy bất thường nên
đặt tên là helium (La-tinh) từ
gốc helios (Hy-lạp: Mặt trời).
Năm 1895, Ramsay tìm ra được
khí heli trong những khí bốc từ
các quặng urani ra. Sau đây,

người ta nhận thấy khí heli
cũng có trong khí trời, rất ít:
5 cm³ mỗi m³.

Khí heli là nguyên tố số hai
trong bản kê tuần hoàn: số
nguyên tử 2 và trọng lượng
nguyên tử 4 vì trong hạt nhân
có 2 proton và 2 neutron. Mặt
2 điện tử, khí heli biến thành
quang tuyến alpha từ các vật
phóng xạ phát ra, cho nên người
ta tìm thấy heli trong khí trời
và trong các quặng urani.

Độc nguyên tử như các khí
hiếm, nặng gấp đôi khinh khí
(hytri), tỷ trọng 1,38, khí heli là
chất độc nhất còn ở thể lỏng
chứ không đông đặc ở số 0
tuyệt đối. Năm 1908, Kamer-
lingh Onnes phải cho nhiệt độ
sụt xuống cạnh 273 độ dưới 0
mới hóa lỏng được khí heli.

Người ta trích khí heli từ khí
trời, cho lạnh xuống 190 độ
dưới 0. Bên Hoa-kỳ khí heli
được lấy từ các khí thiên nhiên
ở các mỏ dầu hỏa ra.

★

NEUROTONIC gỗ óc
Tăng cường trí não

chứng tích

★ CAO-HOÀNG-NHÂN
(KBC 4100/5-64)

Một vụn gạch một thanh tre một võ đạn
Năm âm thầm trên sỏi cát hoang vu
Loài sâu đêm vương dầu lên lãng mạn
Ngắm sao khuya qua hang nhỏ ngục tù.

Trái cấm đau thương chín trên đồi cỏ biếc
Ngọn suối mùa xuân trao giữa trời xanh
Đoàn người mắt què hương đi mãi miết
Về phương đông trên những nẻo vô danh.

Gỗ đá ngồn ngang xây bảo tàng kỷ-niệm
Những hình hài lửa thề ngã gục trên tường nâu
Nhà triết-học cúi đầu đi vào thư viện
Nghiên cứu nguyên nhân những loài mối không-sầu.

Rồi bức tượng của người dựng lên sa mạc
Bão cát đi qua đục khoét hình hài
Bàn tay vung lên đón một vì sao lạc
Đem đặt trong hồn làm chứng-tích hôm nay.



TRUYỆN THẦN THOẠI GYLAP - LAMÁ

Sisyphe, Glaucos, Bellérophon

* Đàm-quang-Thiên

SISYPHE mà Homère gọi là người tinh quái nhất, được coi là người sáng lập ra Corinthé. Thành đó có hai cửa bê và nhờ có Sisyphe nên sự thương mại hàng hải rất được mở mang thịnh vượng.

Ngay từ lúc mới lên ngôi Sisyphe đã tỏ ra là người rất nhiều thú đoạn mưu kế. Một hôm vua xứ Ithaque là Laerte bị mất trộm rất nhiều bò mà không sao tìm ra manh mối. Ông bèn đến nhờ Sisyphe giúp. Vua Corinthé bèn sang Ithaque, lấy một cái đầu bằng

sắt nung đỏ và đóng xuống dưới móng bò của Laerte. Lần này bò lại mất. Sau khi tìm kiếm khám móng bò người ta đã thấy chúng ở trong chuồng bò của Antolykos. Nguyên Antolykos là con của Hermès. Anh ta cứ đêm đến là đi ăn cắp bò ở mọi nơi đem về, rồi thay hình đổi dạng của chúng đi. Những con bò không có sừng thì anh ta hóa phép cho có, và đổi cả màu lông của chúng. Vì không ngờ đến những đầu đóng ở dưới móng bò nên anh ta không làm mất

THẦN THOẠI HY LẠP

đi. Bị bắt rõ ràng anh ta đành phải trả số bò ăn trộm.

Người ta kể rằng một hôm Zeus bắt cóc Ægina con gái của thần sông là Asopos. Buồn rầu, ông này tìm con khắp nơi. Sau ông đến tận Corinthé và hỏi Sisyphe. Ông này vì có trông thấy Zeus đem Ægina đi nên nói cho Asopos biết với điều kiện là Asopos làm cho một suối nước trong chảy ra trong thành Corinthé. Zeus muốn trừng phạt sự thốc mách của Sisyphe liền sai thần chết là Thanatos xuống bắt ông. Nhưng ông đã để phòng trước và trốn bắt được Thanatos. Từ đó không ai chết nữa. Hadès bèn phàn nàn với Zeus. Vị này bèn sai Arès thần chiến tranh xuống cứu Thanatos. Khi vị này đã thoát khỏi giây xích của Sisyphe liền giúp sức với Arès bắt ông ta đem xuống địa ngục. Nhưng lần này ông lại trốn thoát. Trước khi chết, ông giao hẹn vợ đừng làm ma chay gì cả. Xuống đến âm phủ ông kêu ca với Hadès và Perséphone là vợ ông đã quên bổn phận không làm lễ an táng cho ông. Ông xin phép lên trần trừng phạt vợ

rồi công việc xong ông sẽ lại xin xuống âm phủ. Hadès và Perséphone bằng lòng. Ông lên trần và không chịu xuống nữa. Mãi nhiều năm về sau ông mới chết. Ông bị tội phải đẩy một tảng đá rất lớn lên đỉnh một ngọn núi gồ ghề. Công việc đó rất nặng nhọc nhưng mỗi khi lên gần đến đích thì tảng đá đó lại rơi xuống. Sisyphe phải vĩnh viễn làm công việc đã trừng ấy.

Con trai của Sisyphe là Glaucos rất thích chơi ngựa. Chàng có nhiều ngựa thật đẹp. Một hôm vì muốn cho chúng mạnh và hiểu chiến hơn nữa, chàng ta có ý tưởng điên rồ là cho nó ăn thịt người. Sự giả man đó làm cho các thần tức giận trừng phạt anh ta. Đầu tiên Glaucos bị thua trong một cuộc đua xe. Một lần khác trong cuộc thi đua xe tứ mã, tự nhiên ngựa của chàng ta phát điên lồng lên. Xe của Glaucos bị lật đổ gãy tan và Glaucos sau khi bị gãy xéo bị chính những ngựa của mình ăn thịt.

Cái vinh dự lớn nhất của Glaucos là đã sinh ra vị anh hùng số một của Corinthé là Bellérophon. Chàng thanh niên

tuần tú đó rất anh hùng. Một hôm chàng trông thấy một con ngựa có cánh bay dọc ngang một hội trên trời rồi đổ xuống một đỉnh núi cao ở Corinthe. Chàng định lại bắt con vật nhưng vô hiệu, nó không để cho chàng tới gần được nó. Sau chàng đến kêu cầu bà Athéna giúp. Bà nữ thần bèn cho chàng một cái hàm thiếc bằng vàng nhờ hàm thiếc đó Bellérophon đã chiếm được Pépase — tên con ngựa — một cách dễ dàng.

Bellérophon còn phải trải qua nhiều gian truân nữa. Vì can tội ngộ sát anh nên muốn chuộc lỗi chàng phải rời bỏ quê hương đi đến Tirynthe. Vua Tirynthe hỏi đó là Proetos, hoàng hậu là Antéia. Bà này vừa trông thấy vị anh hùng liền đem lòng yêu mến. Bà tìm hết cách để quyến rũ chàng nhưng vô hiệu. Tức giận bà liền tìm cách hại chàng. Bà nói với vua là Bellérophon đã định quyền rũ bà.

Vua nổi giận định giết chàng. Nhưng vì không nỡ lại giết một người mà mình vừa tiếp đón một cách thân mật ở nhà mình, ông bèn đưa cho chàng mang cho vua

Lycie là nhạc phụ chàng. một mật tín nhờ vua Lycie giết chàng. Thoạt đầu chàng được vua Lycie là Iobatès tiếp đón rất long trọng. Chín ngày tiệc yên quá, đến ngày thứ mười vua mới hỏi đến thơ chàng cảm lại. Xem thơ xong, đáng lẽ vua giết ngay chàng, nhưng vì không muốn hại một người mà mình vừa đón tiếp hết sức trọng thể, vua liền giao cho chàng một việc mà ông chắc thể nào chàng cũng bị chết. Iobatès sai chàng đi giết con Chimère, một con quái vật tàn hại xứ Lycie. Nó có đầu sư tử, mình người và đuôi rắn. Nó thường khạc ra lửa làm cháy mùa màng và thiêu ra tro tất cả những ai đến gần nó. Cưỡi con Pépase, Bellérophon liền tìm đến con Chimère và đâm ngọn giáo vào mồm nó. Mũi bằng chì của giáo lúc vào mồm con vật chảy ra và giết chết nó.

Iobatès lại sai chàng đi chiến đấu với những Solymes, một dân tộc mọi rợ ghê gớm. Thắng xong bọn này, chàng lại bị sai đi đánh các Nữ kỳ mã. Chàng thắng họ một cách dễ dàng. Lúc trở về chàng bị những chiến sĩ mà Iobatès cho

mai phục ở cạnh đường xông ra để ám sát. Những chiến sĩ đó đã được chọn lọc trong những người can đảm nhất ở Lycie. Nhưng họ bị chàng giết chết hết, không một người nào sống sót trở về với vợ con.

Iobatès kinh ngạc cho Bellérophon là người trời. Ông giữ chàng lại Lycie gả con gái cho và cho chàng cùng chung hưởng phú quý.

Nhưng về sau Bellérophon làm cho các thần tức giận. Các chiến công oanh liệt của

chàng đã làm cho chàng kiêu ngạo một cách mù quáng. Một hôm chàng dám cưỡi con Pépase định lên Olympe. Nhưng Zeus sai một con ruồi trâu đốt Pépase. Con ngựa đau quá lồng lên và hất Bellérophon xuống đất. Pépase bay thẳng lên trời và hóa một chòm sao. Bellérophon rơi xuống đất thành què và mù. Chàng sống nốt cuộc đời khổ ải và chết một cách tăm tối.



* KHÔNG DẤU ĐIỂM

Một độ Winston Churchill qua viếng thăm Huế-Kỳ và ở tại Tòa Bạch-Ốc. Một hôm Tổng-Thống Huế-Kỳ Roosevelt thỉnh linh thấy Churchill đang trần trường trong phòng tắm. Roosevelt muốn quay đi thì Churchill gọi lại :

— Xin Tổng Thống cứ vào, tôi có ý muốn tỏ cho Tổng Thống nhận thức rằng người Anh chúng tôi không có điều gì dấu diếm cả.

Tổng Thống Roosevelt không trả lời câu nói trên, lại nói lệch ra lối khác :

— Thưa Thủ-Tướng, xin Ngài tin rằng chúng tôi rất lấy làm sung sướng trông thấy ngài được dồi dào sức khỏe.



g ừ i M ẫ n

FRANCE

★ Trần-như-lãm

(University of Florida, 7-64)

Mãn,

Mày càng đi nhiều, càng thấy bần-khoăn thì tại sao mày ại bảo tao đi là để quên? Tao vừa đi Hội chợ New-York về rồi bị tại kia bắt mượn xe lái đi Miami, nhưng tao chẳng có đi để quên bao giờ. Đi để «thầy người mà nghĩ đến ta» thì đúng. Tao chủ trương không quay lưng lại. Bởi thế, tao mới xúi mày về đi đây.

Thằng Nam dọa mày nó đang phải làm con ngựa mang hai miếng da che mắt, tao biết nó nói sự thật. Mày biết nó viết gì cho tao không: «Lam, tao nghĩ có lẽ mày nên về đây, lập với tao một hội đánh cờ-bạc-bịp như cái hội trong cuốn sách tao mới gửi tặng mày là hay nhất». Tao nghĩ đó cũng là một ý kiến. Nếu mày muốn thì cứ cho đó là một «ý kiến hay» cũng được. Tao không tài giỏi gì để có thể làm nổi «anh chàng ba-phải» đâu. Nhưng tao thấy không đưa lần đến một tiêu-chuẩn nào để chửi ai cả. Nếu mày đánh bạc-bịp, mày có thể làm một sô con bạc sạt-nghiệp, quá lắm một vài tên tự-tử là cùng. Nhưng rồi biết đâu những con bạc kia đã chẳng xây dựng

GỬI MÀN

sản-nghiệp của chúng bằng một loại bạc-bịp khác. Mày sẽ bị cảnh binh bắt, cho vài tát tai và tống vào Chi-hòa.

Vào đây mày sẽ chứng-hứng ra vì có «Vị» ngày nào đó từng là ái-quốc ái-quần, báo chí ca ngợi không... đủ giấy, nay cũng vào đây ngồi... châu rìa như mày, chừng đó, chẳng những mày tự thấy được an-ủi nhiều, mà mày, còn có thể, vì mày có quyền, chửii đồng lên: «Thì ra cái thằng cha chó đối này nó cũng đánh cờ-gian bạc-lặn như ông. Ông thì đánh vì buồn, vì tức, vì chán, còn nó, tiên-sư nó, nó lưu-manh, nó «đánh bạc cơm gạo», nó lại còn già mồm hồ hết, làm ngày trước ông nhẹ dạ, ông đi biểu-tình tung-hồ vạn-tuê nó nữa chứ!» Mày có thể, vì mày có quyền, vung ra khỏi tay người cảnh-binh, nhẩy đến thoi cho «vị cụu anh hùng» kia một đấm vào cái mặt nhiều mỡ của... nó. Mày có thể, vì mày có quyền gắm lên: «Chính mày đã làm tao mất hướng, đã phá hỏng cả đời tao, không có mày thì đến đời nào tao phải vào đây.»

Ngày xưa nêu trời sinh ra mày học hành không... xuất chúng, thì hỏng một keo thì buồn, thì tủi, thì lo bần cả lên: lo xin tiền học thêm Toán, lo «tụng» thêm Lý-hóa, Sử-địa... Ngày nay nêu mày thì hỏng, mày vẫn còn có thể tự hào: «Kỳ này ông đỗ thì ông đã «bị gọi» mất, và nếu số ông không lớn thì biết đâu đâu 12 tháng sau là ông có triển vọng về hầu... Cụ cô rồi». Thế là mày có thể oai-hùng vào «dancing» để giải-khuây mà cũng để ăn mừng một dịp may bất ngờ nữa. Và nêu mày lắm máu anh-hùng, nặng... tình yêu nước, mày sẽ thấy đầu đầu cũng nhuộm màu tằm tời, mày đâm ra ngán-ngâm sự đời. Chiều chiều mày thả bộ ra Bonard, ghé vào «Kim-sơn», «Hà-nội» gì đó, ngồi bên cốc «33», để ngắm nhìn... «cuộc đời» qua làn khói thuốc «Rubi». Mày sẽ thấy vui đi phần nào, nhưng vẫn còn «bần-khoăn, thắc-mắc». Rồi đột nhiên, có kẻ cứu mày: Một nhà ái-quốc đang cầm đầu một cuộc biểu-tình... Mày như được hiền-dâng một lẽ sống, mày sẽ hăng-hái, vì mày đang là những kẻ tràn-đáy nhiệt-huyết, góp thêm một tiếng vang... Thế rồi, một vài kỳ thi

nữa qua đi với mày, mày sẽ có thể đi đánh bạc. bíp đê vào khám gặp một trong hai vị anh-hùng mày đang ủng hộ hôm nay. Mày sẽ cười ngất lên: « Trời ơi, phen này ông sẽ... » Nhưng giọng mày sẽ tắt nghẹn ở đó. Mày có thể nhìn được những nét nhăn trên vầng-trán của người tù kia. Mày tự hỏi: hần là người như thế nào, xem hần chẳng có vẻ gì heo chó cả. Tại sao hần đã làm như thế. Tại sao hần được tung hô và tại sao rồi hần lại cũng vào đây với mình. Có lẽ đúng như có người viết về Việt-nam trước 11-1963: « There are in both zones heroes with some fairly villainous character traits and some villains with a few likable human characteristics... » Và tất cả những vị anh-hùng có chút « máu hừ » cũng như những kẻ lưu-manh pha máu anh hùng ấy, đều bị ngục-trị do một quyền lực không liên-hệ gì đến những lời tung - hô, đèn bầu nhiệt-huyết của mày chút nào cả. Mày sẽ thấy mày bị người kia lưỡng gạt trong lúc mày đang nhấp rượu, hút thuốc, thả hồn đi tìm một cái gì để che lấp chút tự - ái bị tổn thương vì một thất-bại nhỏ do chính mày gây ra: « hồng - thi ». Nét nhăn trên trán kẻ kia có thể làm mày thông-cảm được với y, vì chính y cũng bị lưỡng gạt trong một trường-hợp giống hệt mày về tính chất, chỉ khác về độ lớn, vì lúc bị lưỡng gạt, y đã vô tình lưỡng gạt thêm hàng triệu người như mày. Bây giờ mày có thể khóc cho mày, khóc cho y và khóc cho những kẻ mà lâu nay vì một chút tổn-thương của máu anh-hùng, mày đã quên băng đi: Thăng Phong, những kẻ đang bán giúp hần, những kẻ đang bán lại hần và trên hết, những kẻ không khí-giới, đang kêu khóc dưới bom đạn của hần, của bạn hần và của kẻ thù hần.

Mãn ơi, mày thừa biết thăng Phong có tiếng bình tĩnh, kín-đáo và yêu đời nhất trong bọn: « thợ ».. chọn cravate, « gò » vespa và... « vua chịu-đựng ». Hần vừa viết cho tao: « Gần một tháng nay mình đi đóng đồn, đỡ phải hành quân, nhàn hơn một chút nhưng buồn ghê, vì vắng-về quá, ăn uống

không đầy đủ, tinh thần bị căng thẳng vì lúc nào cũng phải sẵn sàng chiến đấu cả. Mong sao cho sớm gió sớm yên dịu đi, để cho những người dân khổ-cực, đau thương kia sống cho trọn một đời người, dầu cho kiếp người chẳng đẹp-đẽ gì cho lắm ». Đọc thư hần rồi đọc lại hàng chữ: « TO THE VILIAN AND LONG - SUFFERING VIETNAMESE - NORTH and SOUTH » trên trang đầu một cuốn sách mới xuất bản vào đầu năm nay của một giáo sư chính trị học đã sống nhiều năm tại Đông-đương và Pháp, tao phải cắn chặt môi tao để kìm-hãm một âm-ức. Tao thấy tâm trạng mình là tâm trạng của một đứa trẻ, một mình chạy trên con đường đá, vấp ngã. Muốn khóc nhưng nhìn quanh chẳng thấy ai, muốn tự đứng lên nhưng sợ tủi hổ vì không người sẵn sóc vết thương; mà còn sợ phải té nữa. Nằm cam-nín mãi giữa đường cho đến lúc nghe được « Đường đá quá, em đi té, tội nghiệp chưa » thì bật ra tiếng khóc, để mặc cho nước mắt tuông trào.

Bạn mày,
LÃM



* GIẢN DỊ

Tại Hoa-Thịnh-Đốn, những buổi họp báo thường hay kéo dài ra rất mất thì giờ, mà ông Sam Rayburn: Chủ-tịch Quốc-hội lại là một người rất giản-dị.

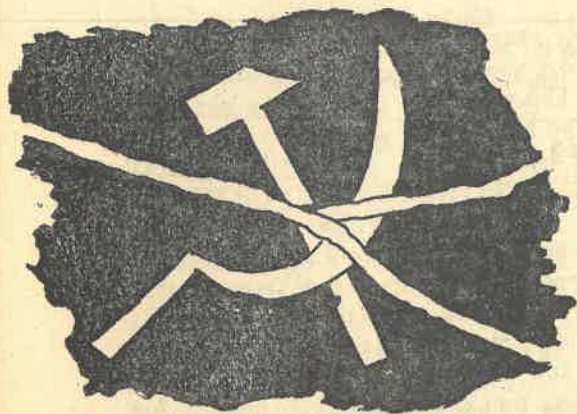
Một bạn và là bạn sau cùng, ông triệu tập các báo lại và mở lời:

— Hần quý ông đã thấu triệt tình hình chính-trị ngày hôm qua rồi chứ?

— Vâng, thưa ông Chủ-tịch, các nhà báo đồng thanh trả lời.

— Vậy thì hôm nay cũng chẳng có gì thay đổi cả. Ông Rayburn, nói xong, liền đứng dậy đi ra.

Cuộc họp báo giải tán.



**một
rạn nứt
trong
Hồng - quân
N G A**

* *Trần-Tướng-Niệm*

(Theo tài liệu của *Stratégicus*)

MỘT nguồn tin Tây-Phương vừa tiết lộ rằng trong hàng ngũ Tướng Lành Nga-Xô có sự xích mích trầm trọng, một sự bất bình với Đảng Cộng-Sản, xích mích và bất bình tất nhiên phải có cùng với sự tiến triển của Tự Do trong nội bộ Liên-Xô cũng như trong lòng mọi người Nga.

Ngọn lửa xích mích và bất bình này âm-ĩ từ lâu và sắp bùng lên giữa một bên là đa số nhân vật chánh trị của Ban chấp hành Đảng Nga Cộng với đa số Thống Chế phục tùng Krouchev, một bên là đa số sĩ quan cấp dưới và một vài Thống Chế của quân đội Nga.

Quan niệm rằng sự kiện này là một biến cố có lợi cho chúng ta, người viết bài này xin trình bày vụ này cũng như trình bày rõ những chi tiết của tổ chức Đảng trị ở Nga, trình bày nội bộ Hồng Quân để bạn đọc thấy rõ được những triển vọng của sự thắng lợi của Nguyên-lý Tự-do trong lòng Cộng-Sản.

**Hệ thống cấp bậc và
Tướng lãnh của Nga-Xô**

Trong Quân đội Nga, hệ thống cấp bậc như sau : Thống chế Liên Bang là cao nhất, thứ hai đến Thống chế Quân đội và Đ

MỘT RẠN NỨT

Đốc. Hàng tướng có 4 cấp : vì Nga có những 14 Thống chế Đại, Thượng, Trung và Thiểu. Liên Bang và 7 Thống chế Nghe đến tiếng Thống chế Liên Quân-đội. Cho đến 1962, sự phân nhiệm Bang thì « hách » thật, nhưng kỳ thực, cũng chưa « ghê » cho lắm của họ như sau :

I.— Thống Chế Liên Bang

Tên	Chức vụ
R.J. Malinovski	Tổng trưởng Quốc Phòng
I.S. Koniev	Tổng tư lệnh Minh ước Varxovie.
A.M. Vassilevski	Đệ nhất Thứ trưởng Q.P.
W.D. Sokolovski	Đệ I Thứ trưởng QP kiêm Tổng tham mưu trưởng
K.K. Rokossouski	Đệ I Tổng trưởng QP, Tư lệnh Quân khu « Trans-Caucase »
A.A. Gretchko	Thứ trưởng Q.P. Tư lệnh Hòa tiến
S.S. Biryoussov	Tổng tư lệnh K. Q. trong Liên-Bang
i.Ch. Bagramian	Tư lệnh Hàn lâm viện Quân sự Vorochilov
D.K. Timochenko	Tư lệnh Quân khu « Bạch Nga »
W.I. Tchouikov	Tư lệnh Quân khu Kiev
K.S. Moskalenko	Tư lệnh Quân Khu Moscova
A.I. Yeremenko	Tư lệnh Quân Khu « Bắc Caucase »
A.I. Radsievski	Tư lệnh Quân Khu Odessa
Vorochilov	Quốc trưởng hồi hưu
Boulganine	Thủ tướng bị hạ bệ
Budyenny	về hưu
Joukov	bị hạ bệ

Thống Chế Quân đội (Maréchaux d'armes)

K.A. Verchinine (không quân)	Thứ trưởng QP và Tổng tư lệnh Không Quân
S.I. Rudenko (K.Q.)	Tổng tham mưu trưởng Không Quân

MỘT RẠN NỨT

N.S. Nedeline (pháo binh)
P.A. Rotmistrov (thiết giáp)
I.T. Reresypkine (truyền tin)

S.I. Bogdanov. (pháo binh)
N.N. Voronov (pháo binh)

Tài liệu này là của năm 1960-61. Hiện nay có vài sự thay đổi, vài thống chế mới nhưng đại cương, chớp ba của Hồng-quân Nga vẫn là những «mạng»-trên. Tài liệu không nói đến Hải-quân vì vai trò của Hải Quân Nga rất yếu.

Trong số này, mâu thuẫn không ít vì những chi tiết về quyền lợi, địa vị. Quan hệ nhất là tất cả đều không thích thú khi trên đầu họ có các Ủy Viên Đảng Nga Cộng, tất cả đều ngăm có ý muốn chống lại, thoát ra khỏi sự chi phối của Đảng, của chính trị nhưng đều không dám chống lại, việc mà Thống chế Joukov đã làm và thất bại, và bị hạ bệ. Mà cũng vì chống lại sự chi phối của các Ủy Viên Chánh trị mà Joukov rất có uy tín trong Hồng Quân, uy tín mà Kroutchev triệt hạ cho đến nay không nổi; trái lại uy tín đó càng ngày càng tăng và nó có thể thay đổi hẳn guồng máy và nhân vật cầm quyền một khi phe Kroutchev bị thất thế. Trong hiện tại, trong hàng ngũ

Tổng tư lệnh Pháo-binh
Tổng tư lệnh Thiết giáp kỵ binh
Tổng tư lệnh Binh chủng Truyền tin Viễn thông
Tư lệnh Hàn lâm viện Thiết giáp
Tư lệnh Hàn lâm viện Pháo-binh

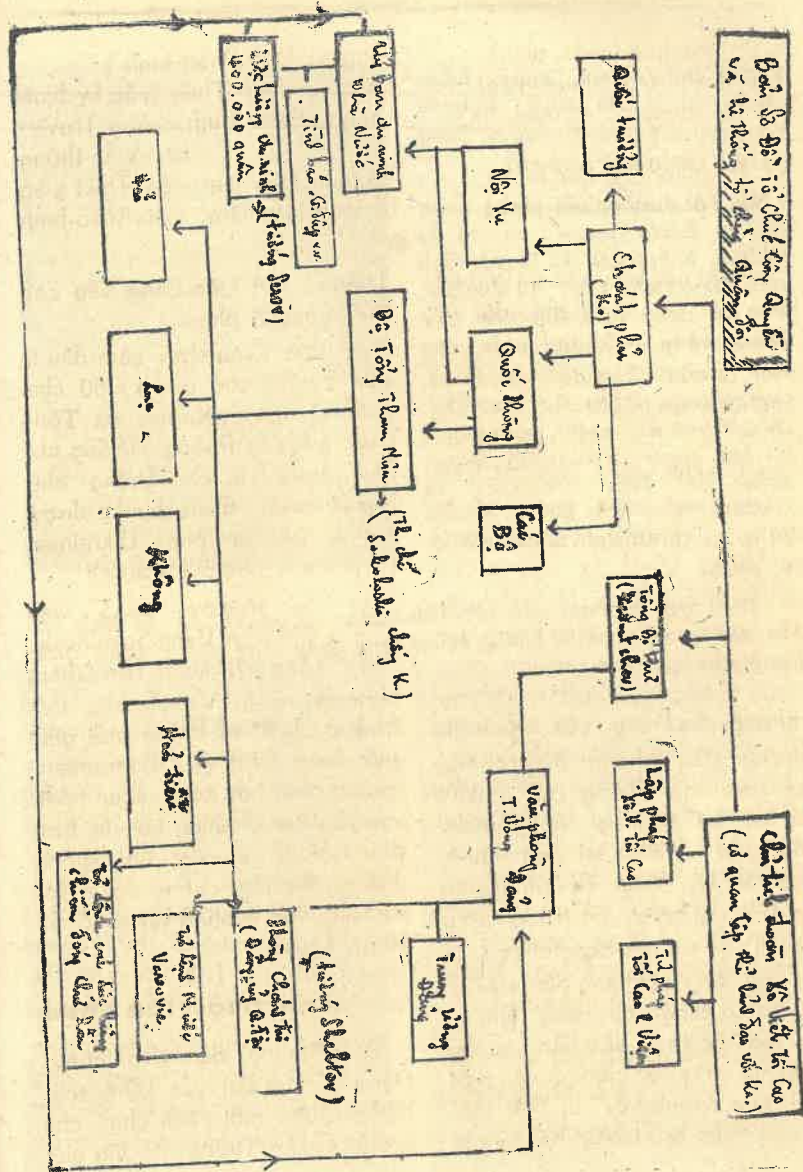
Thống chế Liên-Bang vẫn còn tình trạng 2 phe:

— Phe Kroutchev cầm đầu là viên Thống chế ۆớng « 60 chai Vólka 1 ngày», Koniev, và Tổng trưởng Quốc Phòng, Thống chế Malinovski và các Thống chế Rokossouski, Timochenko được mệnh danh là phe 'Ukrainien (Kroutchev quê ở Ukraine).

— Phe Joukov và 3 viên Thống chế Liên Bang Sokolovski, Thứ trưởng QP kiêm Tổng tham Mưu Trưởng, Vassilevski, thứ trưởng Q, P và Thống chế già, ảnh hưởng rất yếu Bagramian. Ba người này đã công nhiên bênh vực Joukov, dĩ nhiên họ yếu hơn phe Koniev nhưng cũng không phải là yếu hẳn, chứng cứ là Sokolovski vẫn là nhân vật số 2 của Hồng Quân.

Trói buộc lẫn nhau

Từ Staline đến Kroutchev, Đảng Cộng-Sản vẫn kiểm soát Hồng Quân một cách chặt chẽ vì một số lớn Thống-chế đều giữ



Thống chế Joukov, người hùng chiếm được Bá-linh. Nguyên Tổng-trưởng Quốc-Phòng và Tổng tư-lệnh Quân-dội Nga-xô.

Sau khi Joukov bắt được trùm Mật-vụ Beria trong vụ hạ bệ Staline, Kroutchev đã thanh toán viên Thống chế này. Vì Joukov, mặc dù cũng là Đảng-viên Cấp Trung-ương — không chịu cho văn phòng Trung-ương Đảng, qua cơ-quan Đảng Ủy Quân-dội, chi-phối và kiểm-soát, nắm quyền tối hậu quyết định trong Hồng-quân. Mật khác Kroutchev sợ Joukov rất có ảnh hưởng và uy-tin trong Quân đội, sẽ đảo chánh lật đổ y.

Hiện nay Joukov, vẫn còn ảnh hưởng rất mạnh và là linh hồn của những mầm chống Đảng càng ngày càng nhiều trong quân đội Nga-xô.

những chức vụ cao cấp trong Ban Chấp-hành Đảng. Như vậy, Quân đội ảnh hưởng đến đường lối Đảng nhưng đối lại, Đảng lại nắm chắc được quân đội và chi phối được Quân đội hoàn toàn. Chính trị vẫn có ưu thế hơn Quân đội vì trong cơ quan tối cao là Thường vụ Đảng, không có mặt một Quân-nhân nào.

Hệ thống Chính Quyền và Quân-đội

Trong-các Thống chế Nga, sau



Staline, đã tranh đấu để : khi chủ tịch đoàn Sô-Viết Tối cao muốn phong chức hay muốn đổi, thuyên chuyển một Thống chế là phải được đồng ý của tất cả các Thống chế khác. Tuy thế, Đảng vẫn chi phối được quân đội hoàn toàn do hệ thống tổ chức công quyền như sau : (nói Đảng tức là nói đến Tổng Bí-thư của Đảng).

Với hệ thống tổ chức như vậy, đặc biệt là văn phòng Trung ương Đảng nắm chặt lấy các cơ quan : Ủy Ban An-ninh nhà nước

có Lực Lượng An ninh là 1 đạo quân 400.000 người (hơn 25 Sư đoàn An ninh) do tướng Mật vụ Serov, con người đã giết hại hàng trăm nghìn sinh mạng ở Hung và bóp nghẹt rất nhiều cuộc khởi nghĩa của các nước Cộng sản chủ nghĩa hiện đang bị quân đội Liên-Xô chiếm đóng và Phòng Chánh trị do Tướng Sheltoev chỉ huy có quyền tối hậu quyết định trong Quân-đội, có

MALINOVSKI, « Thống-Chế Mật Thệt » rất hiệu chiến, phe đảng của Kroutchev, đương kim Tổng-trưởng Quốc-phòng

Tổng trưởng Quốc phòng và tất cả các Thống Chế có binh quyền phù tá, Tổng Bí thư Đảng kiêm Thủ tướng Chánh phủ Kroutchev đang ngự trên ngai vàng chứa tề Nga-xô, quyền hạn lớn hơn tất cả các Tổng thống, Thủ tướng các Quốc gia Dân chủ rất nhiều.

● Tuy vậy :

Nhưng trong hàng ngũ đối lập

SOKOLOVSKI, Đệ nhất Thứ-trưởng kiêm Tổng tham mưu trưởng Quân-đội Nga, viên Thống chế « mạnh » nhất trong 3 Thống-chế thuộc phe Joukov, công nhiên chống K.



một số Ủy - viên của Trung ương Đảng vẫn chống lại Kroutchev công khai, viên Thống chế Tổng tham mưu trưởng Sokolovski là đệ tử của Joukov vẫn mạnh. Ngoài viên Thống Chế Tổng Tham Mưu trưởng Quân đội, Đệ I Thứ trưởng Quốc phòng Vassilevski và Thống chế Niên trưởng Bagramian cũng công nhiên ủng hộ Joukov mà Kroutchev chưa dám thanh toán vì ảnh hưởng và uy tín của họ; thêm vào đó, một cuộc điều tra của các Thống chế Koniev và Moskalenko trong hàng ngũ Tướng lãnh và Sĩ quan Quân đội đã cho Kroutchev thấy rõ rằng danh tiếng, uy tín và cảm tình của quân đội đối với Thống chế Joukov vẫn còn trọn vẹn và có thể càng ngày càng lớn (đù ngày nay viên Thống chế này sống tằm tối) vì rất nhiều lý do trong đó lý do chính là chủ trương dành quyền tối cao cho Bộ Tư lệnh quân sự từ trước đến nay vẫn do văn phòng Đảng ủy (văn phòng chánh trị) nắm giữ.

Nhớ lại lúc hạ bệ Joukov — là Tổng trưởng Quốc Phòng, kiêm Tổng tư lệnh Hồng Quân — Kroutchev đã phải phái Joukov cầm đầu một phái đoàn Chánh

phủ đi thăm thống chế Tito (Nam Tư). Lợi dụng lúc Joukov vắng mặt, Kroutchev thuyết phục một số đơn vị quân đội ra khỏi Mạc-tư-khoa vì sợ phản ứng của các đơn vị này. Chưa hoàn tất âm mưu thì Joukov đã hoạn thành-nhiệm vụ ở Nam-Tư. Sợ Joukov về ngay bắt thẩn, Kroutchev phải bắt buộc phái đoàn Joukov ghé Albanie ngoài chương trình đề bố trí cho xong việc. Khi Joukov trở về, vừa ra khỏi phi cơ thì đã bị dẫn ngay đến trụ sở Xô-Viết tối cao để nghe quyết định truất phế. Đã bố trí sẵn như vậy mà trong Quân đội Nga vẫn có rất nhiều phản ứng : các sĩ quan phòng chánh trị bị các đại hội đơn vị đá đảo lúc họ tuyên bố lý do hạ bệ Joukov ; nhiều đại tướng, tá, úy bị huyền chức, lột chức, bỏ tù, v.v...

Cho đến nay, phong trào lại mạnh hẳn lên cùng với sự chuyển hướng của xã-hội Nga, sự trưởng thành của quân nhân Nga nói chung. Danh tiếng của Joukov lại nổi bật lên lúc này, khi mà Thống chế, Đại tướng v.v... đều muốn Quân-đội không bị Đảng Cộng sản cướp lên đầu lên cổ, kiểm soát chặt chẽ nữa...



Đôi én lướt qua sông
Bay vào phòng tôi
Đậu trên đầu tường vôi
Rửa lông cho nhau...

Ngoài sân
Xuân đang về
Hoa nở tràn-trề
Tứ bề
Vạn vật mừng xuân..

Tôi đang ngồi
Bâng khuâng
Trong lòng
Nhìn xuân
Mơ màng
Hương xuân thơm ngát
phòng

Nhìn đôi én
Mơ màng
Tình xuân
Đôi lòng...yêu đương..

Rồi, chợt như say
Đôi én vụt bay
Lên trời..
Véo von muôn lời
Chào xuân
Sướng vui tằm lòng
Ấm-êm..

Xanh ngắt da trời
Đôi bóng chim
Liền cánh

Lung mây
Vui say
Niềm ân-ái
Đón xuân về
Trần trề... yêu đương !

Rời thời gian...
Đôi Én.. đi hoang
Không về
Lòng tôi nào nề
Mong Đôi Én
Say nắng
Trời xuân
Đám đuối... Mùa Ái-Ân.
Chưa về...

Nhưng,
Rời xuân tàn
Hè qua
Bỗng Đôi Én
Từ xa..
Lại về...

Nhưng,
Than-ôi !
Nào-nề
—Không Đôi Én về
—Một chiếc Én về
Đứng kẻ
Bên tôi
Như rì lờ :
—Than ôi !
— Xuân mùa Yêu.
—Không, xuân mùa Đau
Thương !!

đôi én

* VỆ-GIANG LÊ-THI
(Huế)

Tôi nhìn con Én
Trên màu lông trắng
Có một vết máu hồng..
Tôi tê-tái lòng
Thương Đôi Én
Đôi vợ chồng
Ai đành tay lẫn ?
Có lẽ
Một con Én chết rồi
Bên phương trời
Nào đây ?

Rồi ít lâu sau
Tôi không thấy đâu
Con Én..
Tôi buồn lo lắng :
—Hai con Én đi rồi ?
Nhìn quanh phòng tôi
Trên đầu tường vôi :
Than ôi !
Một xác chết ..
Thế là hết ..

... Đôi Én chết rồi !
Lòng tôi bụi ngùi
Thương đôi Én
Rồi đây
Không còn về
Trong phòng tôi
Mùa nắng... Xuân sau

Đâu mùa yêu đương ?
—Sầu vương ?
Đôi Én ?
—Đôi phương !
Tình xuân ?
—Sầu thương !



KỊCH

THỜI 5 màn 3 cảnh ★ Minh-Đức
ĐẠI (Hoài-Trình)

(tiếp theo P.T. 132)

MÀN IV

(Cảnh phòng làm việc của Hoàng, mở màn thấy Bé đang chùi dọn, thêm cái Thơm, Hoàng, Lụa và Quân)

Bé : (một mình) Mấy hôm nay ông chủ nhà tôi thật là lười, chẳng vẽ thêm cái tranh nào cả, chả bù với những lúc vẽ không kịp mua sơn, hết cả chỗ để.

(Giọng bên ngoài) Anh Bé ơi.

Bé : (giật mình) Quái, giọng ai nghe như giọng cái Thơm.

Thơm : Anh Bé ơi, sao tôi gọi mà chẳng lên tiếng.

Bé : (mừng rỡ) Chết thật, làm sao mà đăng ấy đến được thế, đăng này đâu có ngờ.

Thơm : Tôi mang bức thư của ông Đốc gửi cho ông Họa sĩ.

LƯA

Bé : Thích quá nhỉ, sướng quá nhỉ, đâu, thư đâu ?

Thơm : Thư đây (móc túi lấy thư)

Bé : (Cầm soi lên ánh sáng rồi đọc to chữ ngoài phong bì) Kính gửi Họa sĩ Quốc Hoàng, chữ viết đẹp đẹp là...

Thơm : Chuyện chữ cô Tuyết mà lại.

Bé : Cô ấy đàn bà mà chữ viết cũng đẹp nhỉ.

Thơm : Sao mà anh nói dốt thế, cô ấy học giỏi lắm cơ, nhà có bao nhiêu là sách lại bảo viết chữ không đẹp sao được, còn nhiều sách hơn ở đây ấy chứ.

Bé : Thế đăng ấy tưởng ông chủ đăng này viết chữ không đẹp à, người ta vẽ bao nhiêu là tranh ấy chứ.

Thơm : Ủ nhỉ, vào đây đến là vui mắt, nhưng ông chủ của anh có hay gặt gồng không ?

Bé : Chẳng bao giờ, chỉ buồn thôi, không biết làm sao mà mấy hôm nay chẳng ăn uống, vẽ vờ gì cả, mồm cứ làm nhảm nhảm những gì nghe như các ông cố đạo đọc kinh thăm.

Thơm : Tại ông ấy sống một mình ông ấy buồn chứ gì.

Bé : Bạn bè khối ra ấy chứ, từ trước đến giờ đâu có thế, mới hơn vài hôm nay.

Thơm : Ông ấy chưa có vợ nhỉ ?

Bé : Vợ ông ấy là mấy cái tranh cây đấy.

Thơm : Các cô trong tranh này ấy à ?

Bé : Không, đấy là cô mẫu, ông ấy bảo vợ ông ấy là tất cả các bức tranh cơ, ngay cả những bức tranh không có người chỉ có cây cảnh hoặc mèo ngựa cũng đều là vợ của ông ấy tất.

Thơm : Hay nhỉ, ông ấy điên đấy à ? Mà cô Mẫu là cô gì cơ ?

Bé : Là cô đến ngồi làm mẫu, thí dụ như hôm nào đăng ấy rồi, đăng ấy đến đây tôi vẽ đăng ấy cho mà xem, tôi sẽ nhìn chăm vào mặt đăng ấy rồi vẽ lên giấy, như thế tức thì đăng ấy cũng là cô mẫu.

Thơm : Hay nhỉ, thế cái cô mẫu này có xinh bằng người trong tranh này không ?

Bé : Hệt như thế.

Thơm : Nhưng cũng buồn chứ



nhỉ, vợ phải là vợ chứ vợ là những cái tranh thì biết thế quái nào là nấu ăn giặt dù.

Bé : Nấu ăn giặt dù thì đã có đấng này.

Thom : Có đấng ấy là vì chưa kiếm được vợ chứ khi kiếm được vợ, ăn bát cơm của vợ nấu nó cũng bùi miệng hơn, mặc cái áo do tay vợ giặt nó cũng êm da hơn.

Bé : Nghe đấng ấy nói đấng này cũng muốn cưới vợ, giá ông chủ đấng này cưới cô Tuyết của đấng ấy rồi đấng này cưới đấng ấy thì thích biết mấy nhỉ.

Thom : (ngủi) Thôi đi cái nhà anh này phải gió ăn nói dớ dẩn, cô Tuyết nhà tôi mà nghe được thì chết.

Bé : Chết gì ông chủ đấng này đẹp giai này, hiền lành này, lại vẽ bao nhiêu là tranh bán khối tiền ra, đấng này đi chợ muốn mua gì thì mua chẳng bao giờ ông ấy hỏi còn bao nhiêu hết bao nhiêu. Được chồng như thế thích bằng chết. Còn đấng này trông cũng ra vẻ đấy chứ (đứng nhìn vào gương sửa mái tóc).

Thom : (thẹn) Cái anh này

ăn nói đến ghét, thôi tôi đi về đây. (cái Thom ra, Bé cũng chạy theo nghe giọng Bé nói khoan hãn về với, Hoàng vào gọi to)

Hoàng : Bé ơi, Bé đâu.

Bé : Thưa ông, ông có bức thư đấng ông đốc Hoạt con đề ở bàn.

Hoàng : Cảm ơn Bé chỉ có thế thôi à.

Bé : Vâng.

Hoàng : À này, Bé ơi hôm nay cho Bé nghỉ đi chơi đâu thì đi.

Bé : (mừng tíu-tít) Thưa ông, ông bảo thật hay ông đùa...

Hoàng : (bật cười) Thật đấy chứ ai đùa bao giờ...

Bé : Thưa ông, con đi xem chiếu bóng có được không ạ, con đi xem phim Ấn-độ, thấy tranh quảng cáo đẹp đẹp là, xong rồi con đi...

Hoàng : Đi đâu thì đi nhưng chiều tối phải liệu mà về, lang thang tểu ngoài đường đêm khuya cảnh sát họ bắt về quận ngủ thì chết rét mặc đấy nhé.

Bé : Vâng, chiều con về ngay

chứ, đi xem chớp bóng ấy mà (Bé ra).

Hoàng : (đến mở bức thư đọc to) Kính gửi Họa-sĩ. Chúng tôi được hân hạnh xem mấy tấm tranh của họa sĩ... u... u... Mọi sự xin thanh toán sau. Kính thư : Bác sĩ Lê Hoạt. (Hoàng mỉm cười rồi nói một mình) Đời, buồn cười thật, vừa mấy hôm nay nhắc mãi đến cô Tuyết (đi qua đi lại tay bỏ túi quần) Con một, nhà giàu... thông minh... học thức... tài hoa... Có đủ các đức tính và nhan sắc để gây hạnh phúc cho một người đàn ông... bất cứ người đàn ông nào... Nhưng mà Lựa... Lựa... (cẩn mật) còn Lựa (có tiếng gõ cửa, Hoàng vui mừng chạy ra phía cửa, Lựa vào ôm ngay lấy Hoàng)

Lựa : Anh Hoàng, anh Hoàng của em.

Hoàng : Lựa... Lựa, em Lựa.
Lựa : Hoàng của em.

(Hoàng đưa Lựa đến ngồi xuống đi-văng còn mình thì bỏ tay túi quần đi qua đi lại)

Hoàng : Sao em xanh thế, em có ốm không ?

Lựa : Anh cũng gầy đi, chắc anh làm việc nhiều lắm.

Hoàng : Nào anh có làm việc được, không vẽ qua lấy một nét, em xem đây sơn khô hết cả.

Lựa : Hoàng ơi em khổ quá.

Hoàng : Anh cũng đâu có sung sướng gì, hôm nọ me bảo rằng có người đã nói xa xôi cho me biết chuyện hai ông táo với bà táo...

Lựa : Thiên hạ đã man thật.

Hoàng : Em tính sao ?

Lựa : Anh tính sao, em thì chịu không còn biết đường lối nào cả, đêm nào cũng không ngủ được, em phải dẫu Quân đây uống thuốc ngủ, vì nằm bên cạnh Quân mà thao thức. Quân cứ hỏi mãi, lắm lúc em cứ muốn khóc một trận cho bớt uất ức.

Hoàng : Em còn có Quân để nằm bên cạnh.

Lựa : (Nhìn Hoàng oán trách) Anh không thương em sao ?

Hoàng : Lựa dám nói thế, Lựa không nhìn anh... Anh định bỏ cuộc triển lãm mùa thu sắp đến,



nếu hoàn cảnh này còn kéo dài thì không bỏ cũng chẳng được, anh không có một chút hứng thú nào để tiếp tục công việc.

Lựa : (rền rĩ) Trời ơi... trời ơi...

Hoàng : Anh chắc anh sẽ bỏ tất cả, anh sẽ đi một thời gian, hay là đi mãi cũng nên...

Lựa : (hốt hoảng) Anh đi đâu, anh đi đâu ?

Hoàng : Anh đi ngoại quốc, sang Nhật hoặc sang Ấn-độ, hoặc đi về lối sa mạc, đi cho quên...

Lựa : Không anh đừng đi, em van anh, anh đừng đi...

Hoàng : Không đi thì anh phải cưới vợ.

Lựa : Trời ơi, thế là em mất anh, chẳng nào em cũng mất anh.

Hoàng : Lựa tưởng anh thích đi hay thích cưới vợ lắm sao, anh chỉ tội nghiệp cho cô nào sẽ bị làm vợ anh, nếu người ta biết vì sao anh cưới người ta...

Lựa : Hoàng ơi, anh Hoàng ơi, thế là em mất anh...

Hoàng : Nếu em có cách gì khác... Hay là... hay là...

Lựa : Hay là anh mang em đi với.

Hoàng : (nhắm mắt rơi nước mắt). Không thể được ; chúng ta xây hạnh phúc trên sự đau khổ

của Quân, thì cái hạnh phúc ấy không thể nào vững, và lại, thà anh khổ chứ anh không thể để bạn anh khổ, em đừng nên ác với Quân...

Lựa : (rền rĩ) Em cũng biết, trời ơi, Quân ơi (liếc nhìn thấy bức thư màu ngà) Thư ai thế ?

Hoàng : Thư của ông đốc Hoạt, bố cô Tuyết, ông ấy muốn anh về chân dung cô Tuyết.

Lựa : Anh đừng nhận lời, em van anh, anh không nhận lời đấy chứ ?

Hoàng : Anh chưa giả lời, còn xem vì bây giờ đến kỳ triển lãm là anh không thể làm gì cả.

Lựa : Anh đừng vẽ cô Tuyết.

Hoàng : Tại sao, em ghen với cô ấy à ?

Lựa : Vâng em ghen, em ghen với tất cả, em chỉ sợ... Chính anh đã kể cho em nghe rằng Léonard de Vinci sau khi vẽ xong La Jaconde thì cô... cô...

Hoàng : Mona Lisa vợ của ông già Francesco del Giocondo.

Lựa : Em sợ như thế.

Hoàng : (nói khẽ) Dis moi, dis moi si ton visage est la prison de l'amour.

Lựa : Anh nói gì thế ?

Hoàng : Không đấy là câu của

Léonard de Vinci nói với Mona Lisa.

Hoàng : (đến ngồi bên cạnh Lựa cầm tay Lựa) Bàn tay lựa này... rồi đây anh sẽ không còn bao giờ được nắm trong tay anh nữa. (Đổi giọng thực tế) Mấy giờ em phải về ?

Lựa : Năm giờ em bảo Quân đến đón em ở đây.

Hoàng : Hôm nay anh không muốn gặp Quân, sợ anh ấy nghi, nhìn mặt anh và em đều hốc hác như thế này... anh sợ không đóng kịch nổi.

Lựa : Anh Hoàng, em khổ lắm ; em chắc anh sẽ lấy vợ, thế nào anh cũng sẽ lấy vợ, lấy cô Tuyết.

Hoàng : Tại sao em chỉ nghĩ đến cô Tuyết.

Lựa : Chứ còn cô nào nữa (đổi giọng) chả nhẽ anh lại đi lấy cô mẫu ấy à.

Hoàng : Anh có bảo anh lấy cô ấy đâu nhưng sao em có nhiều thành kiến thế.

Lựa : Thành kiến gì, cô ấy lão lắm mà mắt giay nữa, nghèo

xơ xác ra phải đi làm mẫu để ăn mà cái mặt còn khinh khỉnh lại còn dám đi nói xoi nói móc người ta.

Hoàng : (nhìn Lựa ngờ ngác) Ơ kia em, ơ kia Lựa nghèo đâu có phải là một sự nhục. Anh không ngờ em...

Lựa : (Nhìn mặt Hoàng và biết mình đã trót lộ cái tính ghen ghét thường tình của đàn bà nên vội đổi giọng để thương như mọi ngày) Em nói là em nói cô ấy có về... thế nào ấy chứ.

Hoàng : (mím cười, nét mặt thay đổi người ta đoán thấy một sự gì khác trong tâm hồn) Thế nếu anh không lấy cô Tuyết mà anh lấy cô Ngà thì em bảo sao ?

Lựa : (đánh đá, không kiềm chế nổi) Thì em bảo anh là đồ ngu.

Hoàng : Vì lý do gì, cô ấy cũng như mọi người, như anh, như em, như cô Tuyết, như tất cả các cô khác.

Lựa : (khinh bỉ) Như anh, như em thế nào được, cô ấy nghèo và lại cô ấy đi làm mẫu anh



còn lạ gì các ông họa sĩ với những người mẫu; từ làm mẫu mặc áo đến làm mẫu không mặc áo có là bao xa đâu, nhất là khi người ta nghèo thì làm cách gì miễn có tiền mà ăn lại chẳng làm.

Hoàng : (câu mặt) Em nhâm, thế thì em nhâm... có ấy...

Lựa : Anh bệnh cô ấy à, đây em đã biết ngay mà, cứ vẽ đi vẽ mãi rồi say đắm lúc nào không hay.

Hoàng : Say đắm cũng phải có gì mới say đắm chứ em tưởng dễ lắm sao, nhưng anh không thích nói vu không cho những ai... Anh nhờ cô ấy làm mẫu vì cô ấy có gì hơi giống em, đây là lần đầu tiên và em xem tất cả tranh đây có bức nào không mặc áo đâu. Chẳng những thế cô ấy không hề có một cử chỉ, một thái độ nào để khinh dễ, và anh tuy là họa sĩ thuê cô ấy nhưng anh vẫn phải kính trọng.

Lựa : Anh thì ai mà anh chẳng kính trọng, chẳng bé anh cũng kính trọng, người phu quét đường anh cũng kính trọng. Con chó anh cũng...

Hoàng : Đã hẳn.

Lựa : Em biết ngay mà, anh có còn yêu em đâu. (ngã đầu vai Hoàng).

Hoàng : (trở lại cảm động) Em, Lựa.

Lựa : Anh yêu em thì anh đừng lấy cô Ngà ấy nhé.

Hoàng : Tại sao ?

Lựa : (hét to) Tại sao, tại sao. Bộ anh có ý định lấy cô ấy hay sao mà anh cứ chăm chăm bệnh lấy bệnh để rồi hỏi này hỏi nọ. Anh định lấy cô Ngà thật đấy à ?

Hoàng : Anh có định gì đâu, từ này đến giờ chỉ có em gán cho anh, nhưng anh thích cái gì phải công bằng.

Lựa : (giọng bí mật) Bảo cho anh biết cô ấy còn có bà mẹ đau bại nằm ở nhà, lại thêm hai đứa em đi học, anh mà lấy cô ấy thì bao nhiêu tranh vẽ ra chỉ có để mà mua thuốc với mua sách vở tất.

Hoàng : Nếu anh lấy một cô khác thì tranh vẽ ra cũng chỉ để mua quần áo phấn son, kim cương,

cũng chẳng hơn gì, có lẽ mua thuốc với mua sách vở lại còn có ích...

Lựa : (mở mắt nhìn Hoàng ngạc nhiên không hiểu nổi những ý nghĩ của Hoàng) Anh điên, anh điên đấy à anh Hoàng.

Hoàng : Không, anh không điên hay là anh vừa hết điên, chúng ta xa nhau quá, thế mà anh vẫn tưởng anh với em là một.

Lựa : Anh Hoàng, anh nói gì thế, sao anh lại bảo chúng ta xa nhau quá, em vẫn là em của anh cơ mà, em vẫn là người Lựa mềm mại thơm mát của anh, em vẫn là Lựa.

Hoàng : Vâng, em vẫn là Lựa, em chỉ là Lựa từ xưa đến nay, thế mà anh không biết.

Lựa : Anh Hoàng, em chẳng hiểu gì cả, anh nói gì, anh muốn nói gì ?

Hoàng : (nói như người chợt tỉnh không cốt cho Lựa nghe) Cảm ơn em, cảm ơn em đã đến hôm nay, cảm ơn em đã cho anh thấy rõ những gì mà từ xưa đến giờ anh vẫn mù quáng, cảm ơn em đã vạch cho anh một con đường, cảm ơn em, cảm ơn Lựa.

Lựa : (ngơ ngác) O kìa anh. (vụt hiểu) Thôi chết rồi, thế là hết, thế là hết phải không anh Hoàng, anh đâu còn yêu em nữa,

em đâu có phải là người Lựa của anh nữa. (chạy đến định ôm Hoàng, nhưng Hoàng hơi lùi ra).

Hoàng : (giọng bình tĩnh) Anh xin lỗi Lựa.

Lựa : (Ngồi gục mặt vào tay thôn thức) Em chết, thế nào rồi em cũng phải chết, sống ề nhìn anh hạnh phúc với người ta thì em làm sao mà sống được hơi trời.

Hoàng : (Đến bên Lựa hot tở về hối hận) Lựa, Lựa coi chừng anh Quân sắp đến đón, đừng để anh ấy thấy Lựa như thế này.

Lựa : (vàng vằng) Mặc anh ấy em mất anh thì em cũng cho mất hết đi luôn một thể.

(Có tiếng chuông ở cổng, Lựa chạy vọt ra sau bếp. Thêm Quân)

Quân : Anh Hoàng bình yên chứ, Lựa đâu ?

Hoàng : (bình tĩnh) Lựa sau bếp, để mặc bà ấy một lúc, anh ngồi đây tôi có chuyện muốn nói với anh.

Quân : Chuyện gì thế (nhìn thẳng vào mặt bạn) Trông anh gầy đi đấy nhé, làm việc ít chứ. (nhìn chung quanh) Bao nhiêu tranh như thế này bảo không gây người đi sao được. Tôi đã bảo anh phải nghe tôi.

Hoàng : Vâng thì tôi đang định nói với anh, mẹ Lựa muốn làm



mỗi cô Tuyết cho tôi, nhưng tôi đang phân vân, cô ấy giàu, đẹp, thông minh nghĩa là có đủ điều kiện để lấy một ông chồng cũng đủ điều kiện như thế.

Quân : Dĩ nhiên . . . Anh mà lấy cô ấy thì còn gì bằng, thế anh định . . . ?

Hoàng : Tôi chưa định gì cả, bao giờ tôi định tôi sẽ nói với anh nhưng xin anh khoan hẳn nói với Lựa.

Quân : Cái ấy anh khỏi phải dặn, Lựa mà biết được thì bà ấy giầy nẩy lên, Lựa quý anh như anh ruột, bà ấy chỉ sợ anh gặp phải người không đáng rồi thì khổ nhưng với cô Tuyết thì tôi tin chắc rằng anh sẽ hạnh phúc, cô ấy còn có tâm hồn nghệ sĩ hơn cả.. người Lựa.

Hoàng : Cái ấy chưa biết được tôi còn phải gặp trước khi nói chuyện xây dựng . . .

Quân : Mấy hôm nay Lựa có vẻ mệt, chắc trong người đang có gì thay đổi.

Hoàng : Anh nên đưa Lựa đi bác-sĩ xem.

Quân : Tôi cũng định thế, theo tôi đoán thì có lẽ Lựa...
Hoàng : Thế ă.

Quân : Có lẽ tôi phải đưa Lựa đi đổi gió vài tuần, anh cũng nên thu xếp mà đi nghỉ với chúng tôi cho vui.

Hoàng : Chuyện ấy để sau hẳn hay.

(Có tiếng hát của Lựa vọng ra. Thêm Lựa).

Lựa : Các anh đang nói gì thế, anh Quân ơi chúng mình có ở đây ăn cơm với anh Hoàng không, em làm cả một thề, anh Hoàng cho Bé đi chơi nên em phải làm cái ăn cho anh ấy.

Quân : Ô hay, hôm nay phải đến Me, Lựa quên rồi à ?

Lựa : Ừ nhỉ, anh Hoàng có cùng đến không ?

Hoàng : Hôm nay tôi hơi mệt. thôi mời ông bà đi một mình, xem kìa tôi còn bao nhiêu là công việc, chỉ có mấy tháng nữa thì sang thu.

Quân : Các ông họa sĩ mở miệng là nghe mùa xuân với mùa thu.

Hoàng : Thì cũng như được-

sĩ các ông mở miệng là nghe la-bô này với la-bô kia ấy chứ gì.

Lựa : (bỗng nhiên vùng nhào vào tay Quân thồn thức) Quân ơi, em khổ quá, em chỉ muốn khóc.

Quân : (vuốt tóc vợ và hít hà nhìn Hoàng) Anh thấy chưa ? (quay lại vợ âu yếm) Thôi ta đi về đi, anh muốn ghé qua nhà thay áo, trưa nay trong la-bô sao mà hăm quá đi mất, sợ mi anh ướt đầm cả mồ hôi, rít không chịu được.

Hoàng : Đi ăn cơm có gì ngon nhớ mặc niệm đến tôi nhé.

Lựa : Ngày đêm mặc niệm đến anh; anh đừng lo.

Quân : Đi nhé anh Hoàng, làm việc ít chút, ngày mai tôi ghé

mang thuốc bổ đến cho anh mới được.

Hoàng : Thôi tôi chịu thôi, một tuần nữa anh sẽ thấy tôi bình yên như cũ.

Lựa : Mai anh Hoàng đến không (Lựa vừa nói vừa nhìn Hoàng nhưng Hoàng tránh cái nhìn của Lựa).

Hoàng : Chưa biết, tôi thì nhảy dù chứ không nói trước được. (Quân và Lựa ra Hoàng tiến ra cửa rồi trở vào)

Hoàng : (một mình) Tình yêu chỉ là một sự tưởng tượng. có thể đến và có thể đi nhanh hơn máy bay... lạ thật .. đàn bà... (đến cầm bút vẽ, đèn mờ dần)

— MAN HA —

(còn tiếp)



* HỘT XOÀN RẼ

Một người đàn ông đột nhập vào tiệm Kim-hoàn, đưa súng ra hăm dọa chủ tiệm. Người này run sợ trao cho hắn một chuỗi hột xoàn đắt giá nhất. Tên cướp bảo :

— Không, xâu hột xoàn này không được. Tôi muốn lấy món nào rẻ hơn để vợ tôi tin là chính tôi đã bỏ tiền ra mua để tặng nó.



Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

* Thiếu-Sơn

(Tiếp theo P.T. 131)

● Thái độ của Mỹ

THÁNG 6 năm 1941, sau khi Hitler đã xua quân tấn công Liên-xô và sau khi Thủ-Tướng Churchill đã tuyên bố liên-minh với Nga để diệt kẻ thù chung thì báo New York Daily Mirror viết :
« Người ta rất khó cãi nghĩa về một sự tham-gia của Hoa-kỳ vào một cuộc chiến tranh để bảo vệ dân-chủ khi nước đồng minh mới của Anh lại có một chính phủ độc tài. Staline thắng thì toàn thể Âu-châu sẽ bị xích hóa. Bắc Mỹ không có một lý do nào phải lao mình vào một cuộc chiến tranh như thế.

TÔI GHÊ CHIẾN TRANH HƠN AI HẾT. TÔI QUYẾT ĐỊNH TRÁNH CHO HOA-KỲ KHỎI THẢM HỌA CHIẾN TRANH ● LỰC LƯỢNG TẤN CÔNG CỦA NHẬT VÀO PEARL HARBOUR GỒM CÓ 200 PHI CƠ OANH TẠC XUẤT PHÁT TỪ NHỮNG HÀNG KHÔNG MẪU HẠM.

NHỮNG BÍ MẬT

Thượng nghị sĩ dân chủ Reynolds, chủ tịch Ủy-Ban quân-sự ở Thượng-viện tuyên bố:

« Tôi sẽ không bỏ thăm chấp-thuận 1 xu nào để viện trợ cho Staline. Kẻ đã đổi phá nhà thờ, chà đạp tôn giáo và sát hại giáo dân ».

Thật ra dư luận Mỹ đã chống đối sự tham-chiến của Mỹ ngay từ buổi đầu. Họ đã thành lập một « Ủy-ban quốc-gia chống can-thiệp » từ tháng 9 năm 1939 gồm có những nhân vật tên tuổi. Có người đã nghĩ tới số nợ 10 tỷ đô-la về trận thế chiến thứ nhứt mà Âu-châu chưa trả nên càng lớn tiếng hô-hào không nên tái phạm một lầm lỗi thứ hai.

Trước một dư-luận như thế Tổng Thống Roosevelt buộc lòng phải tuyên bố : « Hoa Kỳ càng ngày càng đứng xa chiến cuộc Âu-châu, đồng bào ta có thể yên tâm rằng nước ta và 24 nước cộng hòa Mỹ châu đều hết sức tôn trọng hòa-bình ».

Ngày 18-7-1940 Đại Hội đảng Dân-chủ chấp nhận một chương trình tranh cử trong có khoản như sau :

« Hiệp - chủng - quốc không can thiệp vào một cuộc xung đột nào ở ngoại quốc và chỉ

gởi quân đội của mình đi chiến đấu ở nước ngoài khi chính Tổ quốc mình bị xâm lăng ». Tổng Thống Roosevelt phải chấp thuận chương trình tranh cử đó và tuyên bố : « Tôi ghét chiến tranh hơn ai hết. Tôi quyết định tránh cho Hoa-kỳ khỏi thảm họa chiến tranh ».

Nhưng tuyên bố thì cứ tuyên bố, cam kết thì vẫn cam kết mà Tổng-Thống Hoa-kỳ vẫn có cảm tình với các nước đồng-minh và đưa lần đưa hồi Mỹ-quốc vào chiến-cuộc.

Ngày 2-9-1940 Mỹ nhường cho Anh 50 chiến-hạm để đánh đổi lấy vài căn-cứ hải-quân. Ngày 11-3-41 Mỹ ban-hành luật « vay, mượn » (Prêt-bail) cho phép Tổng-Thống viện-trợ cho tất cả những nước nào mà sự phòng-thủ thấy cần-thiết cho Hoa-kỳ.

Ngày 14-8-41 Hiến-chương Đại Tây-Dương xác-nhận sự thống-nhất quan-diêm giữa Hoa-kỳ và Anh - quốc về chiến tranh, và thời kỳ hậu chiến. Ngày 15-9-41 Hải-quân Mỹ được lệnh hộ-tống những đoàn tàu qua 2 nước Anh, Nga và có quyền tấn-công những chiến-hạm của phe Trục ở Đại-Tây-Dương.

Đầu chưa tham-chiến Hoa-kỳ đã mặc-nhiên là đồng-minh của phe Đồng-Minh và là kẻ thù của phe Trục.

● Nhật-bổn tấn công

Từ ngày 12-2-1941 bắt đầu những cuộc thương thuyết giữa Đô-đốc Nomura, Đại-sứ Nhật ở Hoa-kỳ và ngoại-trưởng Mỹ, Cordell Hull. Đề-tài cuộc thương-thuyết là vấn đề Trung-Hoa mà người Nhật muốn thanh-toán.

Ngoại-trưởng Cordell Hull đã viết trong *Ký-ức* tiết lộ rằng tình Báo Mỹ đã khám-phá được mật-mã của Nhật nên ông đã biết rõ tất cả những ý-định của chánh-phủ Đông-Kinh qua những điện-tín «mật» của họ. Thí-dụ ngày 2-7 Đông-Kinh điện cho Bá-Linh : *Nước Nhật sẽ hành-dộng theo Hiệp-định giữa 3 nước và sẽ quyết-định dùng lực-lượng của mình tới mức-độ nào và ở một nơi nào.*

Ngày 17-10 Đại-tướng Tojo được cử làm Thủ-Tướng nội các và ông này lại là một tên quân-phiệt hiếu-chiến và cuồng nhiệt. Ngày 5-11 chính Tojo gửi cho Nomura một điện-văn như sau : *« Phải chuẩn bị tất cả các biện-pháp cần-thiết để Hiệp-ước được ký-kết ngày 25 tháng này. Tôi biết đó là một hiệu-lệnh khó-khẩn nhưng vì tình-thế bắt buộc phải có. »*

Ngày 20-11 phái đoàn Nhật trao cho ngoại-trưởng Hull một loạt

đề-nghị có tánh cách một tối-hậu-thư. Giới lãnh đạo quân-sự yêu-cầu ông Hull phải cố-gắng kéo dài thời gian thêm nữa nên ông này buộc lòng phải đưa ra những phản đề-nghị thay vì đoạn-giao và khai chiến.

Một mật điện nữa của Nhật cho hay rằng nếu thỏa ước không ký kết được vào ngày 29-11 thì những biến cố sẽ tự động xảy ra.

Chúa nhật 7-12 ngoại trưởng Cordell Hull lại bắt được tin nói rằng 1 giờ trưa hôm đó người Nhật sẽ trao cho ông một thông điệp có tánh cách thỏa-mạ. Đúng như vậy, Đại Sứ Nomura yêu cầu được tiếp vào giờ nói trên. Nhưng tới 1 giờ trưa thì Nomura lại gọi điện thoại cho ông Hull xin rời cuộc tiếp xúc vào 14 giờ 20. Trước giờ đó Tổng Thống Roosevelt gọi điện thoại cho ngoại trưởng và báo tin cho ông biết rằng căn cứ Mỹ Pearl Harbour ở quần đảo Hawai đã bị không quân Nhật tấn công vào 7 giờ 35 giờ địa phương, nghĩa là 12 giờ 58 giờ Hoa Thịnh Đốn.

Đúng 14 giờ 20 ngoại trưởng Hull cũng tiếp phái đoàn Nhật và làm bộ đọc bức thông điệp của họ trao cho ông nhưng ông đã biết trước rồi. Ông liền tuyên bố : *« Thật là quá lắm. Suốt trong 50 năm công vụ tôi chưa bao giờ thấy một tài liệu chứa đầy*

những điều dối láo bỉ đĩ như thế này. Tôi không bao giờ tin được rằng ở trên địa cầu này lại có một chánh phủ làm được những chuyện như thế. »

Ông nghiêng đầu ra dấu chỉ cửa cho bọn Nhật đi ra. Bọn này liền quay lưng, cúi đầu bước ra khỏi cửa, không thốt ra một lời..

● Hoa-Kỳ tham chiến

Cuộc tấn công của Nhật vào quân cảng Pearl Harbour đã gây những thiệt hại nặng nề cho Mỹ. Hầu hết những cơ sở chiến lược đều bị phá hoại, 247 phi cơ Mỹ bị tiêu hủy ở ngay trên mặt đất, 6 thiết giáp hạm trong số 8 chiếc bị chìm cùng với 3 tuần dương hạm, 3 tàu diệt thủy lôi và 1 tàu thả mìn, 3.277 người chết.

Lực lượng tấn công gồm có 200 phi cơ oanh tạc xuất phát từ những hàng không mẫu hạm của Đô Đốc Chulchi Nagumo.

Theo như đã nói ở trên thì tình báo Mỹ đã biết từ lâu ý đồ của Nhật sao lại để cho Nhật tấn công thành linh mà không chuẩn bị đối phó ?

Phe đối lập tố cáo Đại Tướng Marshall không chịu ra lệnh cho cấp dưới đề phòng. Họ còn tố-cáo chính Tổng Thống Roosevelt đã ngấm-ngấm tạo nên một tình-trạng giúp cho Nhật phải gây-hấn với Mỹ để Mỹ có đủ lý-do can-thiệp vào chiến-cuộc. Nhiều tờ-báo đối-lập nói trắng ra rằng chính Tổng-Thống

Roosevelt phải chịu hoàn-toàn trách-nhiệm. Nhưng đầu sao thì Hoa-kỳ cũng không còn giữ vững được chủ nghĩa cô-lập của mình.

Một ngày sau cuộc tấn-công của Nhật, Anh-quốc tuyên-chiến với Nhật. Cũng ngày đó, Quốc-Hội Mỹ chấp-thuận quyết-định tuyên-bố tình-trạng chiến-tranh giữ 2 nước Nhật-Mỹ. Ngày 11-12-41, hai nước Đức, Ý tuyên-chiến với Hoa-kỳ.

Tướng De Gaulle ở Luân-đôn nghe tin này liền nói :

« Bảy giờ chiến-tranh được coi như đã hoàn-toàn thắng-lợi. Và tương-lai sẽ chuẩn-bị 2 giai-đoạn như sau : giai-đoạn thứ nhất là Đông-Minh sẽ phải cứu nước Đức. Giai-đoạn thứ hai, tôi sợ rằng sẽ có một cuộc chiến-tranh giữa Mỹ và Liên-xô. »

Lời tiên-tri của De Gaulle ứng-nghiem liền sau khi chấm dứt chiến-tranh. Các nước Tây-phương liền ứa ra viện-trợ và giúp Đức khôi-phục cơ-đồ để ngăn-chặn ảnh-hưởng của Cộng-sản. Vấn-đề Đức-quốc, và nhất là vấn-đề Bá-linh đã nhiều phen gây xung-đột giữa hai nước Mỹ, Nga. Dầu chưa có chiến-tranh thật-sự thì cũng đã có chiến-tranh lạnh giữa hai nước.

Nhưng đó là những chuyện về sau. Còn lúc đó thì trong phe Đông-Minh không ai là không phấn khởi về sự tham-chiến của Hoa-kỳ.

slow

* HỒNG KHẮC KIM-MAI



Ngàn thương mến tràn đầy lên ly rượu
Áo hoàng sa trong rừng nhạc thướt tha bay
Người diu tôi hồn thả bướm ngang đôi mây
Nghiêng tai ngọc nghe thì thầm lời ân ái.

Sóng trùng dương xô thời gian dừng trở lại
Người hôn lên má trên trời sao lộ nhỏ
Ôi là say mê trong khúc nhạc mơ hồ
Nghe diu đặt bước chân theo, theo từng bước.

Tôi ngã đầu tóc mây huyền bay lả lướt
Mắt người si cuồng đại uống bóng môi tôi
Mà hoa đèn run nhắc người sắp tội lỗi
Ôi Slow ! slow ! điệu đàn nghe tinh tú

Lời êm êm mơ nhiều đến xứ Đê Mê
Mà yêu mến thêu thành gấm kết trắng thề
Khi người cúi vào mắt tôi hồ lệ thủy
Đáy hé cười cho ngai đỡ với thành suy.

TRUYỆN
NGÀN
NHẬT
BẢN



* Ryunosuke Akutagawa

● VƯƠNG-NGỌC dịch

1 Morito thơ thần bên hàng
dâu dầy lá vàng ; chàng
đắm chiêu ngắm trăng và
nhủ thầm :

« Trăng đang lên. Mọi hôm ta
nóng lòng đợi trăng lộ dạng.
Nhưng đêm nay, sao ánh trăng
lại làm ta ghê sợ ? Ô, ta run sợ
thật, vì ta tự hạ phẩm-giá : ta sẽ
giết người, giết người một cách
vô liêm sỉ ! Chao ôi, làm sao
trông tượng được hai bàn tay
này lại vấy máu ? Nhục nhã quá !
Phải chi hẳn là kẻ thù ta, ta sẽ
không mấy may hối hận. Nhưng
đêm nay ta phải hạ một người
mà ta không chút thù hằn.

Ta biết mặt hẳn từ lâu, nhưng

gần đây mới rõ tên hẳn : Wataru
Saemon-no-jo. Ủ, ta nhớ rành
rành khuôn mặt bánh bao của hẳn.
Thú thật khi phát giác rằng hẳn
là chồng Kesa, tâm can ta như
bùng cháy vì ghen tức. Giờ đây
ta không còn ghen tuông với hẳn
nữa. Không thù hẳn mà cũng
không oán hẳn ; ta còn có cảm
tình với hẳn là khác. Khi nghe
đi Koromogawa kể rằng hẳn phải
khổ công mới chinh-phục được
trái tim Kesa ta thấy mến hẳn lạ.
Ta hiểu ngay tại sao hẳn mong
ước, mong ước với cả tấm lòng
cuồng nhiệt khi chinh phục Kesa :
hẳn đã phải khổ sở học làm thơ.
Ủ, mà ta không thể trông tượng

được một người tầm thường và cộc lốc như hắn lại có thể viết lên những vần thơ yêu được và bất giác ta mỉm cười. Ta không cười khinh thị hắn nhưng ta cảm động trước mối tình vô bờ bến của hắn đối với Kesa. Có thể vì si mê cuồng nhiệt hắn tôn thờ Kesa, nàng Kesa của ta. Nghĩ thế, ta lại thấy hạnh diện.

Nhưng, thử hỏi : ta có thật lòng yêu Kesa không ? Câu chuyện tình giữa ta và nàng có thể phân làm hai giai đoạn rõ rệt : quá khứ và tương lai. Ta đã yêu hay tưởng rằng đã yêu Kesa trước khi nàng nhận làm vợ Wataru. Nhưng mối tình này chứa đựng nhiều nguyên nhân. Ta mến Kesa vì cái gì ? Kesa thuộc vào hạng đàn bà mà ta yêu hỏi ta còn trong trắng. Có thể nói một cách quá đáng rằng mối tình của ta đối với Kesa không khác gì thứ tình yêu giữa A-Dong và E-Và, không hơn không kém. Vì thế ta phân vân không biết còn yêu Kesa hay không, khi sự ham muốn của ta đã mãn nguyện. Mặc dầu suốt ba năm sau khi mối tình tan vỡ, hình ảnh Kesa vẫn in sâu vào tâm khảm ta nhưng ta không rõ còn yêu nàng say đắm hay không. Gặp lại nàng hồi gần đây, ta tiếc đã không tìm hiểu Kesa nhiều hơn. Đau khổ vì bất mãn, ta đã dính

liú với nàng, sự dính liú tội lỗi mà ta biết sẽ không tránh khỏi. Một lần nữa, ta tự hỏi : ta có thật yêu Kesa không ?

Khi gặp lại nàng trong đại hội Cầu Watanabe, ta đã tìm đủ cách lên lút ái ân cùng nàng. Ta mãn nguyện vì nàng đã làm thỏa mãn mong ước của ta. Bây giờ ta không còn mộng lung suy nghĩ vì chưa được biết Kesa qua thể xác. Ngồi gần nàng, trong căn phòng có lát chiếu ở nhà Di Koromogawa, những điều ta ước ao như phai lạt đi. Có lẽ ta không khao khát Kesa một cách say đắm vì ta không còn trong sạch nữa. Nhưng nguyên nhân chánh là Kesa không còn là hình ảnh một sắc đẹp khuynh thành mà ta thăm tưởng suốt ba năm nay. Nàng khác xa thần tượng lý tưởng mà ta đã phác họa trong tâm trí. Khuôn mặt Kesa, đánh phấn màu xảm không còn vẻ trong trắng và duyên dáng thời xưa ; mắt nàng quầng thâm nhưng vẫn long lanh và buồn buồn như độ nào. Thấy Kesa của hiện tại ta giật mình và bất giác quay mặt đi.

Nhưng sao ta lại có thể ân ái với người đàn bà mà ta không mặt thiết lắm ? Lúc đầu, ta thấy thêm muốn mối tình đầu của Kesa. Nhưng khi gần nàng, nàng đã lộ

một cách trắng trợn tình yêu của nàng đối với chồng. Ta không nhớ gì rõ nhưng còn nghe văng vẳng tiếng nói con tim : « Chắc hẳn nàng rất hạnh diện vì Wataru ». Phải chăng đây là động lực đã nung đốt sự mong muốn của ta ? Lúc ấy ta lại muốn nói rằng nàng đã dối ta. Các bạn sẽ chớ rằng ta buộc tội Kesa vì tự kiêu ? Ta không chối cãi đâu. Dầu sao, ta đã và đang tin rằng Kesa đã dối ta.

Ý tưởng chinh phục Kesa không ám ảnh ta trong lúc ấy. Ta không luyện tiếc Kesa, ta hồ thẹn khi thú điều đó. Ta bị dục vọng thúc đẩy, một thứ dục vọng chính yếu làm ta không cần đòi hỏi ở Kesa một cái gì khác. Ta chắc rằng không có thằng tời nào đi ngủ với gái lại có thể dề diện như ta.

Tuy nhiên, ngoài những nguyên nhân ấy, ta vẫn ân ái với nàng. Thực ra, đã làm nhục nàng. Giờ đây ta không cần biết còn yêu Kesa không. Khi hành động xong ta ghi chặt nàng vào lòng. Bỗng nhiên ta cảm thấy Kesa bản thủ hơn ta : lúc ấy ta nâng nàng lên vì nàng gục vào người ta.

Mái tóc rối bời, da thịt nhẽ nhại mồ hôi, tất cả nói lên cái xấu xa của tâm hồn và thể xác. Thú thật, từ hôm ấy, ta đâm ra thù ghét nàng. Và đêm nay, ta sắp kết liễu cuộc đời một người mà ta chẳng may may thù ghét. Ta giết hắn vì một người đàn bà mà ta không yêu.

« Chúng ta hãy giết Wataru ». ta còn nhớ đã thủ thi với nàng hôm ấy. Quả thật điên rồ mới đề nghị với nàng như vậy. Ta đâm đuối nói với nàng là đã có lần ta ao ước được thách đấu kiếm với Wataru để chiếm đoạt tim nàng. Dầu sao, ta đã bất giác nói nhỏ với nàng : « Anh sẽ giết Wataru ». Nghĩ lại, ta không biết động lực nào đã thúc đẩy ta điên cuồng hứa thế. Điều mà ta có thể cất nghĩa được là ta đã muốn nối lại duyên xưa và càng khinh bỉ và căm thù nàng, ta lại càng nhẫn nhục làm nàng đau khổ. Ta thấy không gì hay hơn là giết người đã chiếm được Kesa để làm nàng vừa ý. Như khắc khoải trong cơn ác mộng, ta không muốn nàng những tay vào vụ sát nhân



mà ta không hề mong ước. Nếu ta chưa cắt nghĩa được nguyên nhân đã đem đến ta ý muốn điên rồ, ta chỉ có thể quy lỗi cho ma quỷ đã dẫn đường chỉ lối. Rồi ta cứ lái nhai bên tai Kesa. Cuối cùng nàng ngừng mặt lên và nói: « Vâng, anh phải hạ Wataru ».

Không những ta kinh ngạc trước sự đồng ý của nàng, ta còn bắt gặp khoé mắt nàng biểu lộ điều gì bí ẩn mà ta không để ý lúc đầu. Một ý tưởng khinh bỉ và ghê sợ bỗng lóe ra trong tâm trí ta: giờ đây Kesa chỉ là một kẻ ngoại tình, không hơn không kém.

Lẽ ra ta có thể dẹp ngay lời hứa đó đi. Rồi ta sẽ sỉ nhục nàng đã ngoại tình, theo đúng tiếng gọi của lương tri ta. Nhưng ta không thể làm thế được khi nàng đột ngột nhìn ta đắm đuối dường như đã thấu rõ lòng ta. Ta đang rơi vào hố sâu tội lỗi: sẽ giết chồng Kesa vì sợ nàng trả thù nếu ta thất bại trong cuộc mua bán này. Giờ đây nỗi sợ càng xâm chiếm và ray rứt tâm hồn ta. BẠN HÃY KHINH BÍ TÍNH HÈN NHẤT

của ta đi. Ta là kẻ đang hành động không lý do. « Nếu ta không giết Wataru, Kesa sẽ hạ ta không bằng cách này cũng bằng cách khác. Ta phải giết hẳn, bằng không Kesa sẽ hại ta », ta thất vọng nghĩ thế khi liếc nhìn đôi mắt đắm lệ nhưng long lanh của Kesa. Sau đó ta đã thề thốt vì ta bắt gặp nụ cười trên đôi môi xinh xinh của nàng. Vì lời hứa nhục nhã, vì một trái tim bần thiu mà ta sẽ phạm tội sát nhân! Giá mà rút được lời hứa, đêm nay ta sẽ thanh thản biết mấy. Nhưng đã thề và phải chịu khổ cực. Ngoài ra ta còn sợ nàng trả thù. Đúng, đúng thế.

Nguyên nhân bí ẩn nào đã thúc đẩy thẳng tôi như ta đến chỗ sát hại một kẻ vô tội? Ta cũng không hiểu nổi. Nhưng ta có thể... Không, ta không thể thất hứa. Ta đã làm nhục Kesa, đã làm nàng lo sợ. Ta oán ghét nàng và có thể, rất có thể, vì ta yêu nàng.

Morito vẫn im lặng rảo bước. Đầu đây văng vẳng tiếng hát trong đêm:

*Lòng người đen tối
Như đêm không đèn.
Ưu sầu thế tục
Tựa như ánh đèn
Lóe lên rồi tắt...*

2 Đêm đã xuống. Kesa ngồi quay lưng về ánh đèn, trầm tư mặc tưởng:

« Không biết Morito có đến không? Khó mà tin rằng chàng không đến. Ánh trăng sắp tàn, nhưng không một tiếng chân người. Chàng đã đổi ý chăng? Nếu Morito không đến... mình sẽ kéo dài kiếp sống lê thê ngày này sang ngày nọ, nhục nhã như một gái điếm. Làm sao xóa bỏ được cái tội nhục, điều khổ cực này? Thân này không hơn gì một thân ma quỷ ngoài đường. Mình sẽ bị sỉ nhục và khinh miệt nếu chuyện ô uế này bị lộ ra ánh sáng. Rồi mình phải im lặng như cầm như điếc. Nếu vậy, mình sẽ mang hận xuống tuyền đài. Nhưng mình chắc Morito sẽ đến. Mặc dầu chàng oán ghét và ghê tởm mình, chàng vẫn sợ mình. Mình tin tưởng ở mình, tin ở tánh ích kỷ của Morito, tin ở cái sợ dè hèn của hẳn lúc đó.

Nhưng giờ đây, mình không còn tin ở mình; lạ lùng quá! Ba

năm trước đây mình đã tin tưởng ở sắc đẹp mỹ miều của mình.

Thuở ấy, gặp gỡ Morito ở nhà dì, thoáng nhìn hẳn mình đã đọc được trong khoé mắt hẳn cái ghê tởm đối với mình. Hẳn đã thầm thì với mình những lời ngọt ngào yêu đương. Nhưng chuyện gì đã xảy ra nhỉ? Làm sao tìm mình lại có thể rung động trước một người đã thấu rõ cái bần thiu của mình? Mình cảm thấy nhục nhã, ghê sợ cho chính mình.

Tất cả những ảo ảnh, những giấc mơ đều tiêu tan. Sự cô đơn lạnh lẽo thấm dần vào mình như một cơn mưa. Mình rùng mình nhưng cuối cùng đã hiến thân cho hẳn, cái thân tro trên như một xác chết, trong lòng người mình không yêu, trong tay thẳng tôi đã khinh khi và ghê tởm mình. Làm sao chịu đựng nổi cô đơn này khi mình thấy mình ô uế quá? Ừ, mình đã áp mặt vào ngực hẳn. Hay mình đã lùi lại trước cái nhục đáng ghê tởm của Morito? Cảm tưởng đang tràn ngập lòng mình chỉ chứa đựng toàn là nhục nhã, nhục nhã.

Rồi mình khóc, khóc vì căm hờn, vì cô đơn. Mình cố gắng lau nước mắt nhưng không được; không những mình đau khổ vì bị nhục mạ nhưng tâm can mình bị



dày vò vì Morito xem mình như một con chó hủi mà người ta ghê ghét và hành hạ. Rồi từ đây mình đã làm gì nhỉ? Mình chỉ còn nhớ giọng chàng thì thầm bên tai: « Chúng ta hãy giết Wataru » và râu của Morito đã cọ vào tai mình khi mình nức nở. Nghe Morito nói, mình thấy bị kích động lạ thường. Khi mình sung sướng được người khác yêu, mặc dầu người này giết chông mình, thử hỏi thân này có đáng làm người không?

Mình vẫn khóc, khóc lâu lắm; tâm hồn lúc đó lạnh lẽo như ánh trăng. Khi nào mình mới giúp Morito thi hành thủ đoạn của hắn? Đêm ấy, hình ảnh Wataru không còn chỗ đứng trong tâm trí mình. Mình chỉ hướng về mối nhục của mình. Rồi mình nhớ lại khuôn mặt vui tươi của Wataru; mà khi khuôn mặt chàng hiện ra, cái kế hoạch này như bị lu mờ đi. Mình sẵn sàng hy sinh tánh mạng và sung sướng đã quyết định như thế. Nhưng khi thôi khóc và ngẩng nhìn Morito, mình bắt gặp trong cái nhìn của hắn sự

bần thiu của mình; niềm vui đã chết yểu. Mình còn nhớ rõ cái đêm nguyệt thực mình đứng ngắm cảnh với u già. Hình như các hồn ma mắt quỷ đang dò xét mình dưới cái vui giả dối của mình. Đêm nay có phải mình liều chết vì yêu Wataru chăng? Không, không phải. Chẳng qua vì mình hy vọng sẽ chuộc lỗi đã ân ái với Morito. Mình không đủ can đảm tự sát, mình muốn giả dối dư luận. Sự bất lực của mình có thể tha thứ được. Dù có chết vì chông, mình cũng định trả thù cho mình vì Morito đã khinh mình, vì dục vọng của hắn. Mình sắp chết không phải vì Wataru nữa mà vì chính mình. Mình sẽ chết để phạt Morito đã làm lòng mình se lại, đã xâm phạm tiết hạnh mình. Chao ôi, thân này không đáng sống mà cũng không đáng chết!

Nhưng giờ đây, chết còn hơn. Ừ, chết còn hơn là sống ô uế, nhục nhã. Mà mình đã hứa giúp hắn thanh toán Wataru. Hắn như mất trí khôn; lẽ ra hắn phải nhìn thấy trong lời nói của mình cái hậu quả khi hắn nuốt lời hứa. Hay

là không giữ được lời hứa, Morito đã lơ đi? Dường như mình nghe tiếng gió xào xạc đầu dây. Nghĩ rằng những đau khổ và nhục nhã sẽ được kết liễu đêm nay, mình cảm thấy thanh thản trong lòng.

Ngày mai ánh sáng sẽ bao phủ cái xác không đầu của mình. Nếu Wataru thấy, chàng sẽ... Không, mình không dám nghĩ đến chàng.

Wataru yêu mình, nhưng mình không đủ can đảm yêu lại. Mình chỉ yêu một người và người ấy sẽ đến giết mình đêm nay. Ánh trăng đã mờ dần nhưng đối với mình trăng vẫn sáng vì trăng cũng đau khổ cho mình và cho Morito.»

Kesa tắt đèn. Tiếng cửa sổ mở ra sột soạt. Ánh trăng lạnh lẽo tràn ngập căn phòng.



★ TÔI XIN ĐIỀU THÊM 20 QUAN NỮA

A. Dumas thường bị các ông thừa-phát-lại làm khó dễ, có khi ông mất ăn, mất ngủ, chỉ vì những món tiền mà ông chưa thanh toán cho chủ nợ.

Một hôm, ông hàng xóm đến gõ cửa phòng Dumas và yêu cầu ông chung tiền để mua một vòng hoa đi điều người ở cùng xóm vừa tạ thế.

— Ai chết thế? Dumas hỏi.

— Một ông Thừa-Phát-lại quen biết của chúng ta.

— Số tiền chung đặng là bao nhiêu?

— 20 quan.

— Chỉ 20 quan thôi à! Vây đây, ông cầm luôn 40 quan để đi điều giúp tôi thêm một ông Thừa-Phát-lại nữa.

NEUROTONIC 35 00
Tăng cường trí não

NEUROTONIC 35 00
Tăng cường trí não



* MINH-ĐỨC (HOÀI-TRINH)

Được bạn khen Minh-Đức còn nhớ giọng Huê, mừng ghê. Mặc dầu đã dùng một câu của Luther để tự sửa mình : « Ôi sự ghét bỏ và sự khinh khi có ích bằng mấy tình bạn bè và những câu ngợi khen... » (Ah combien la haine et le mépris nous seraient plus utiles que l'amitié et la louange). Bạn thấy chưa, Luther mà sống dậy sẽ báo, đọc như vẹt thì giỏi mà thực hành thì « dê-rô ».

Kỳ này vun với bạn một chuyện. Nói đúng ra không phải vun mà khoe, khoe rằng Minh Đức của bạn mới về tỉnh. Tưởng đi du-dương có một ngày năm không mang

quần áo gì cả, không ngờ đến nơi bị kẹt, đành phải ở lại. Bị đi dự một buổi lễ bê mạc lớp cán bộ xã-hội. Khổ tâm nhất là không mang theo quần «Jean» với cái áo sơ-mi Saint trop. mà đến. Thật là «chuông» (cloche) một cách lạ. Chắc bạn chẳng có cái tính con ve sấu kêu ve ve, nghĩa là không biết lo xa như Minh Đức. Đền những nơi mà các ông lớn đều mặc đại lễ, mình ăn mặc du-côn du quê như vậy xâu hổ không kém khi mình đi picnic mà mặc áo thêu đi dày gót cao. Đúng không bạn? Thế mới biết rằng cuộc đời phức tạp và bạn nghi lễ không phải là một tổ

TÂM SỰ VUN

chức vô ích. Dấu sao lúc về được đi bằng thuyền máy, trèo lên mũi ngồi, thích lạ, nhất là nhìn hai bên những cây dừa trĩu quả nằm ngả xuống nước dáng điệu sao mà khiêu khích, sao mà lẳng lơ. (Nhìn theo con mắt của Freud). Bạn có bao giờ để ý nhận thấy như thế không? Mặc dầu trời mưa như chửa từng bao giờ trời biết mưa, nhưng vẫn cứ thích, sá gì một cái áo ướt phải không bạn. Xuông tỉnh mấy hôm được nhiều người cưng ghê, tha hồ phá phách quên cả công việc, quên cả bốn phận, trờ lên Saigon thầy nợ bài cho tòa báo, nợ bài cho đài phát thanh. Đi chơi chưa đã mà về thì công việc dồn dập, làm bù lại muốn chết. May có những người thân ném thuốc bỏ đền nhà để đứng cho vững. Nếu bạn đang sống ở miền quê thì bạn nên mừng đi, buổi sáng được nhìn mặt trời mọc, buổi chiều nhìn mặt trời lặn, chỉ mỗi có hai cảnh ấy là đã đủ «ăn tiền» rồi. Một người bạn ở đây lại có cả

vườn ương hoa hồng đẹp vô cùng, bạn thấy chắc bạn sẽ «lê» luôn. Có giàn hoa lý, đây là một trong mấy thứ hoa đã làm cho tôi nhớ đến quê hương nhiều, vì Nam-giao ngày xưa ngày xưa có một giàn hoa lý. Mỗi đêm ngồi học cứ nghe mùi hương thoang thoang vào phòng. Thế mà có người báo : «Hoa lý xào ăn ngon lắm» thật vô mộng. Bạn đã ăn lần nào chưa và có thật nó ngon không? Đồ bạn biết được về đây cái gì thích nhất. Thưa là con đường Lê-lợi, cả chục hiệu sách nằm cạnh nhau. Sách ở bên này khá đầy đủ, giá rẻ hơn ở Pháp, trừ loại mới hay những thứ tài liệu ngoại quốc thì hơi khó kiếm, ngoài ra có thể bảo rằng đây đủ hơn ở Alger mặc dầu trước kia Alger được gọi là thành phố thứ hai của nước Pháp. Bạn có biết không, cách độ một tuần mà Minh Đức của bạn không ra lang thang ở mấy hiệu sách thì làm như bệnh hoạn. Lần nào cũng không dám diện vì đi lục lọi tất cả con đường



Lê-lợi nêu diện mang giày gót cao thì nguy quá. Ngày rời quê hương chắc lại phải mây thùng như độ ở Pháp. Thú thật với bạn, Minh-Đức không diện vì bao nhiêu tiền hiệu sách ăn cả. Bạn có thương chút xíu nào hay bạn đang rủa thắm « đáng kiếp », cho hấn chữa, ai thêm thương. Lạy trời bạn đừng nói thề.

Về đây thấy nhiều cảnh đẹp lắm khi muốn quảng bút sắt tìm lại cái bút lông, bạn có thích vẽ không, có nhiều người bằng lòng với cái máy ảnh nhưng cái máy ảnh làm sao biết nói lên những tiếng lòng của nghệ sĩ. Chỉ có cái bút lông mới đủ sức diễn tả mạch với bạn ngày xưa ngày xưa Minh-Đức của bạn cũng đã từng mang giá vẽ với hộp màu tập tễnh đi học hội họa. Có lẽ không gì vui bằng lúc vẽ, quên đói quên mệt, quên cả nhớ thương, bạn không tin cứ hỏi ông Ngọc Dũng xem. Độ ấy học trong lớp có rất nhiều người Mỹ và Thụy Điển, học để luyện thi vào

cao-đẳng mỹ-thuật nên ông bà nào cũng hết sức cố gắng. Lớp dạy buổi sáng lớp dạy buổi chiều và có lớp dạy đêm cho các người đi làm ban ngày. Viện hội họa này có nhiều cô gái Thụy-điển và Pháp rất xinh, nên các ông họa sĩ trẻ ghi tên vào khá đông. Hình như xinh quá cũng khó học. Luôn luôn vắng mặt, hoặc đang vẽ nửa chừng thì bị mời ra uống cà-phê. Độ ấy tôi rất ham vẽ, thường có mặt ở lớp, tính lại dễ bảo, vì quá dễ bảo nên bị các bạn biên Minh-Đức thành cái hộp thư. Anh nào đi ra nghệ, hay chị nào đi cà phê đều qua chỗ Minh-Đức đang vẽ để một mẫu giấy nhỏ nhờ đưa cho người này người khác, hoặc giữ đây chờ họ đến lấy.. Toàn những message cho người yêu tìm tôi ở quán cà phê Mabillon chiều nay 6 giờ, hoặc ngày mai 8 giờ đường X. hoặc hôm qua tôi chờ cô v.v., Vì cả lớp có mỗi Minh-Đức người Á-đông và phái nữ nên rất dễ tìm. Ai vào là thầy ngay. Bạn xem chúng nó khôn lắm đấy chứ!

NEUROTONIC bổ óc
Tăng cường trí nhớ

có cô bạn Thụy-điển quá xinh, một ngày cả chục cái message chờ cô và cô nhiên là rất ít khi thấy cô rùng ở lớp. Vừa đến, định mang giá vẽ ra, gặp giấy một người hẹn chờ ở quán, thề là chạy ra. Độ một giờ sau trở vào lại có mảnh giấy khác đang nằm đợi trong hộp sơn màu của tôi. Cứ thề mà hết ngày. Đẹp cũng mất thì giờ bạn nhỉ. Buổi trưa nếu cô bạn không bị « bỏ » nào mời thì hay ra quán cơm gần đây ăn cùng với tôi. Ăn xong trở vào lớp ngay nên chẳng đứa nào có đủ giờ về nhà. Nhiều lần tôi hỏi cô bạn: « Mấy không thấy mặt thì giờ sao? » Cô bạn trả lời: « — Tao sang Paris cốt chơi cho biết Paris, ngày nào tao về xứ tao sẽ đi học lại, không chơi phí đi. Sống như mày là đại ». Quan niệm như thế cũng đúng tuy không hợp với dân Á-đông chúng mình tí nào bạn nhỉ. Có nhiều buổi sáng đến lớp muộn, mặt mày phờ phạc, hỏi tại sao. — « Hôm qua nhảy ở ba hộp đêm đến 5 giờ sáng mới về. » Vì cô bạn đến muộn nên đã có mây con bướm bướm nằm chờ trong hộp sơn dầu của tôi.

Đọc xong cô bạn chắc cười. « Đêm nay tao đi nhảy nữa ».

Bạn có muốn biết tương lai đời cô ấy ra sao không? Học hành dở dang, tình duyên cũng thê. Ngày còn đi học cô nàng có tách hay đoạt người yêu của các bạn để đùa chơi. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn, thừ đêm nhiều nên chóng già, thề là hết. Các ông bạn người Pháp, người Mỹ, người Đức trước kia vẫn chạy theo ngày theo đêm thề mà sau chẳng thấy bóng ma nào. Nhất là các ông người Đức, chơi được mà cưới vợ thì nàng đòi kiểm những cô gái còn trinh tiết.

Bài trường khóa ấy mỗi đứa mỗi đường và chúng tôi đều lười không hề thư từ cho nhau nên cũng mất liên lạc. Mẹ tôi vẫn mắng đi học vẽ sao không vẽ tượng Phật mà cứ vẽ đám không mặc áo hoai. Ở các nước cái nghề làm nhiều mẫu cũng đủ sống, có gia đình cả hai vợ chồng đều suốt đời đi làm mẫu. Cô nào đẹp thì đắt hàng, nhất là cái thân hình đẹp, hết làm mẫu ở các trường rồi còn đi làm thêm giờ tại các atelier riêng.

— mấy họa sĩ góp tiền thuê cô vẽ nhà, mỗi giờ độ ấy vào quăng một nghìn quan (cũ). Làm mẫu mặc áo cũng vẫn thường rẻ hơn và khó kiếm việc hơn. Vì họa sĩ có thể bắt vợ con bạn bè ra ngồi cũng được.

Đòi với các ông bà họa sĩ ấy, chỉ cái đẹp của thân hình mới đáng kể, còn mặt mày nếu có sứt mẻ chút xíu cũng chẳng sao.

Bạn đừng tưởng làm mẫu dễ đâu, chẳng tin bạn thử ngồi một giờ hay 15 phút không cựa quậy xem có chịu được. Vụ với bạn bây giờ mà tôi còn hình dung thấy những cô mẫu đứng chấp tay hoặc giữ một dáng điệu gì trước cả trăm đôi mắt đang lim dim, đang lùi đang tiến dè dặt, dè đo. Đứng yên chứ mỗi chân mỗi tay hơi cựa một tí là nghe người nãy ó người kia óé rất bực mình. Nào có phải ai cũng vẽ cô đứng như thế cả đâu. Ông nấy vẽ cái mặt tức thị đôi mắt có nhìn

đâu phải cứ nhìn đây, bà kia vẽ từ ngực xuống đùi, ông nũa chỉ vẽ hai cánh tay; có người ra vẽ đằng sau v.v... Họ cắt mẫu ra trăm mảnh. Nếu toàn cả họa sĩ hạng nhất thì không sao, các ngài nhìn qua là biết rồi, đằng nấy còn có loại hạng bét (như Minh Đức của bạn) cô phải liệu hồn đứng cho yên. Độ 15 phút sau máu dồn xuống chân đổ rần, trời bên ngoài lạnh, cô lại chẳng mặc quần áo, lò sưởi không đủ ấm hoặc nóng bỏng. Nếu không là chuyên nghiệp đồ bạn làm được. Lắm cô mới vào đứng một lúc đã ngã gục xuống, phải gọi bác sĩ đến săn sóc, xong cô lại phải đứng lên vì cả trăm tâm vãi, tâm giấy đang vẽ dở. Nghĩ mà tội nghiệp.

Bạn có thấy làm gì cũng vất vả không? Đừng tưởng ngồi yên thế mà nhàn. Ngoài giờ học, khi nào chán những đường nét của con người, chúng tôi lại họp nhau đi vẽ ngoài. Nhưng mà nói riêng với bạn học ngành nầy tên kém

vô cùng, nào tiền sơn máu, tiền vải, tiền thuê mẫu, tiền bút lông. Xong rồi còn phải tiền ăn, nếu không ai nuôi ăn thì làm sao mà đứng vẽ. Nào phải họa sĩ nào cũng được nổi danh cả. Chưa kể là ngoài ngành hội họa còn phải trau dồi thêm văn-hóa. Chứ sống ở thời đại nầy mà mù tịt thì sẽ bị xem chẳng ra gì. Đã hết đâu, bên cạnh thực hành còn lý thuyết, bao nhiêu sách vở phải đọc, bao nhiêu viện bảo tàng phải xem. Học mờ mắt mà rồi chẳng làm ra được đồng nào, vì thế nên lắm người đành từ bỏ ngành mỹ-thuật.

Trong số một nghìn người đi vào ngành hội họa giỏi chỉ độ một trăm người sống

bằng nghề vẽ mà cũng chưa chắc đã sung túc.

Bạn nghe Minh-Đức tâm sự xong, liệu bạn còn dám cho con đi vào ngành ấy nữa không? Sao lại không bạn nhỉ, vì mỗi người có một sở thích riêng, đừng bao giờ nên điều khiển, lái các con theo ý mình, kết quả hình như ít khi tốt đẹp. Nói với bạn vì ngày xưa Minh Đức đã bị gia đình lái khác với ý muốn của mình, bây giờ mới lừng khừng như thế. Nói đùa vậy chứ nếu ngày xưa bỏ mẹ thả cho Minh Đức tự do thì chắc bây giờ đã thành một tên tướng cướp lừng danh. Bỏ mẹ xem số tử vi thế nào mà về lo thừa một cái « frem », to tướng đặt vào cuộc đời con bé.

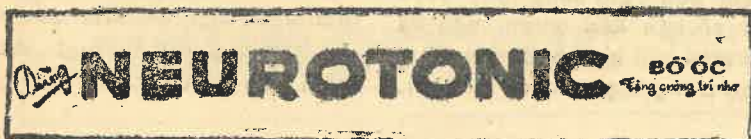
Vụn nhiều rồi, hẹn bạn kỳ sau. ● ★



★ TẾ NHỊ

Một ông chủ hãng định thôi một công nhân của ông, đã thốt ra một câu nói vô cùng tế nhị, không kém gì các nhà ngoại giao, như sau :

— Ông bạn ạ, tôi không hiểu rồi đây hãng của chúng ta sẽ ra thế nào nếu ông phải nghỉ việc. Vậy, từ ngày thứ hai tới đây, ông bạn vui lòng cho chúng tôi thí nghiệm thử coi !





THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP NHÀ ĐẠI TRIẾT - HỌC

DO THÁI

FREUD



(tiếp theo P.T. 132)

● Thiên tính

THIÊN tính (Trieb) có người gọi là Pulsion, theo Freud là một khái niệm khá u tối, trong quyển Métapsychologie ông đã dành riêng cả một chương để bàn đến. Muốn hiểu rõ, chúng ta có thể so sánh Thiên tính với sự phản tỉnh (reflexe). Thí dụ như khi chúng ta bị kích thích vì một luồng ánh sáng đập mạnh vào mắt, sự phản tỉnh do ngoại giới, nó đến từ bên ngoài. Thiên tính do nội tâm, nó đến từ ở trong chúng ta. Sự phản tỉnh chỉ là một sức mạnh thúc đẩy tạm thời, trái lại thiên tính có hiệu lực rất bền vững, người ta mong gạt bỏ sự phản tỉnh bằng cách lẩn trốn nhưng với thiên tính thì không thể lẩn trốn vào đâu được. Chỉ có sự thỏa mãn mới đưa đến kết quả mong muốn.

Thần kinh hệ là một cơ quan có thể giúp ta bớt sự kích thích, làm cho ta không còn bị kích thích nữa. Vì một trương lực quá độ (tension extrême) một sự kích thích dữ dội đều đưa đến sự bất khoái (déplaisir) phải làm sao cho nhẹ bớt đi thì mới có thể gặp được sự khoái lạc (plaisir) : « Chúng ta đều biết rằng sự khoái lạc nhất là do sự giao hợp, đồng thời với sự đập tắt niềm kích thích đang lên cao ». Con người chỉ cốt làm sao tránh sự bất khoái để đi tìm riêng sự khoái lạc,

FREUD

Đây là cái mà Freud gọi là Nguyên lý của sự khoái lạc (Principe du plaisir).

Tất cả những sự nhận xét ấy đã đưa đến một định nghĩa : « Thiên tính là sự kích thích liên tục ở bên trong, nếu biết cách đáp ứng lại thì nó sẽ tạo ra được một lạc thú rất đặc biệt ».

Cũng không ai cấm chúng ta bảo rằng thiên tính là những tàng tích của sự kích động nội tâm, trong thời kỳ cấu tạo giống nòi, trong hệ thống tiến hóa đã có ảnh hưởng và đã biến cải đến những bản thể sống của nội tâm.

Đâu sao thiên tính chỉ bại lộ ra khi có sự động chạm giữa thể xác và cuộc sống tâm linh. Ở trong bài Un Souvenir d'enfance de Léonard de Vinci, Freud viết : « Cái Thiên tính và những biến hình của nó là diềm cuối cùng mà phép Tâm phân học có thể biết được, ra ngoài giới hạn ấy, nó phải trao trả lại cho phép sinh vật học. »

Freud đã xác định lại một vài danh từ có liên hệ đến Thiên tính : Sự thúc đẩy (la poussée). Mục đích (le but.) Có nhiều lối đưa đến mục đích. Thiên tính có thể đưa đến mục đích nhờ một đối tượng (objet) ở ngoài hay

ngay trong thân thể. Thiên tính không bao giờ trở thành đối tượng của ý thức, những tính gì đại diện cho thiên tính, những sự thèm khát của thiên tính, hợp lại với nhau, nếu không mâu thuẫn thì sẽ tạo ra cái mầm mống của Vô thức.



Có những Thiên tính gì khác nhau? Chúng ta chỉ trả lời được bằng những giả thuyết mà thôi. Freud chia ra hai thứ. Trước nhất là Thiên tính bảo tồn (instinct de conservation) để giữ gìn cho bản thân và Thiên tính chủng tính (instinct sexuel) để gìn giữ nòi giống. Phép sinh vật học đã bày tỏ cho chúng ta biết về sự cách biệt rõ ràng giữa hai cái thiên tính ấy. Chủng tính là để bảo đảm cho giống nòi nhưng trên phần tâm lý học cũng có thể kéo gần hai thứ thiên tính ấy với nhau. Trước hết nên tránh đừng đặt bên nhau hai cái : Thiên tính chủng tính và sự sinh thực (procréation). Có rất nhiều hành động thí dụ, như sự thủ dâm, hay là sự hôn hít mà không có mục đích sinh thực cũng vẫn ở trong lĩnh vực của thiên tính. »

Phép Tâm lý học còn phải đặt vào thiên tính chủng tính một khái

niệm tương tự với sự đói và cần thức ăn đây là sự dâm dục (libido). « Sự dâm dục là sức phát biểu của Thiên tính chủng tính, cũng như sự đói bụng là sức phát biểu của thiên tính đề kêu gào thức ăn ». Đây là một nguyện vọng mãnh liệt đòi tìm đến lạc thú.

Đanh từ dâm dục (Libido) đối với Freud có nghĩa rộng hơn. Theo ý ông thiên tính chủng tính (khi tách rời phần sinh vật học) đã đưa ra nhiều khuynh hướng tình cảm, đặc điểm là sự khao khát được tới gần vật yêu và sự hy sinh cá nhân.

Sự âu yếm, cũng là một chủng tính bị dồn ép, tiếp theo sau những phút quyến luyến tình dục hay là nó tượng trưng cho phút quyến luyến đã qua.

Những mối liên quan với cảm xúc làm tô điểm cho cuộc đời tương cảm (sympathie) tình bạn (amitié) tín nhiệm (confiance) v.v... đều có dính líu đến cái chủng tính, phát sinh từ sự khao khát dục vọng mà nhờ cái phần chủng tính yếu đi, nên mới

biến thể, vì thế khi thấy những mối cảm tình trong bóng, không gọn một ý nghĩ vật chất nào chúng ta cũng đừng nên tin rằng đó là nó đã thật trong bóng.

Ở bài nghiên cứu về « psychologie collective et analyse du moi », Freud đã xác định thêm về chữ Libido : « Chúng ta gọi cái cương lực của thiên tính, xem như một định lượng to lớn trong sự liên lạc với ái tình (Amour) cố nhiên ở đây chữ ái tình có nghĩa thông thường mà các nhà thơ vẫn ca ngợi : Ái tình nhục dục với mục đích phối hợp hai thể xác. Tuy vậy, chúng ta không thể tách rời nó ra với những thứ tình khác thí dụ như tình ái kỷ (amour pour soi-même) hoặc tình yêu cha mẹ, con cái, tình bạn, tình yêu nhân loại, tình yêu các đồ vật cụ thể và những ý nghĩ trừu tượng.

Chữ Libido bao gồm tất cả những gì mà Platon gọi là Eros hay Saint Paul gọi là Agapê (tình bác ái) vì chữ Libido có thể áp dụng cho cả cá nhân lẫn

toàn thể những gì mà con người đã yêu. Ta có thể gọi gồm hết lại trong chữ Eros, từ thiên tính bảo tồn đến thiên tính chủng tính (hay phái sinh của dục tính) tất cả những thiên tính nào có mục đích muốn bảo tồn và kết hợp.

Bên cạnh những thiên tính ấy còn có những « thiên tính chỉ muốn phá hoại và tiêu diệt ».

Theo Freud ở căn gốc của thiên tính bao giờ cũng có một khuynh hướng đã thúc đẩy cái chất sống hãy phục biểu, hãy tái lập lại cái tiền trạng thái của nó. Mặc dầu cái bất sinh tồn (le non vivant) vẫn ở trước cái sinh tồn (le vivant). Sự kết cấu mà mọi sinh vật đều hướng đến là cái chết. Ở điểm này Freud đã gặp Schopenhauer, nhưng Freud không nghĩ như nhà đại triết gia yếm thế kia rằng mầm chết là mục đích trung tâm của mầm sống. Cố nhiên ai cũng đều nhận biết, ở trong mọi mầm sống bao giờ cũng có một chuyển hướng về sự đổ nát, đưa cái sống về trạng thái bất động.

Thiên tính tiêu diệt vẫn đi trước cái thiên tính sinh tồn và đã ăn rễ vào tâm khảm con người.

Nhưng cơ thể chỉ chịu chết theo ý muốn của nó và thiên tính, hộ tính của cái chết có thể trở thành kẻ bảo vệ cho cái sống.

Thiên tính của sự sống, của ái tình cũng như thiên tính của sự chết, sự phá hoại, đều có một mối liên hệ mật thiết với nhau. Vì thế tình yêu có thể trở nên tình oán hận rất dễ dàng. Lắm khi cả hai thiên tính dồn luôn vào trong một người nghĩa là ta có thể vừa yêu vừa ghét con người ấy.

Trong bài nghiên cứu về sự phủ định (La négation) Freud viết : Sự khẳng định (l'Affirmation) là vật thay thế cho ngưng thần (absorption) thuộc về Eros. Sự phủ định (la négation) thay thế cho lòng tiếc hận thuộc về thiên tính phá hoại (instinct de destruction).

Một quan điểm khác thuộc về thiên tính trong cuộc sống mà người ta đã tìm biết được khi



thấy xuất hiện cái dục tính từ thuở còn ấu trĩ.

Dục tính Ấu trĩ (la sexualité infantile) sự xác nhận về dục tính Ấu-trĩ là một phát kiến của Freud. Đây là một yếu tố trong học thuyết Freud đã làm xôn xao dư luận nhiều nhất.

Freud viết : « Trẻ con vẫn được xem như một sinh vật tinh khiết, ngây thơ nhất, kẻ nào dám nói khác tức trẻ kẻ ấy sẽ bị liệt vào tội bất kính. Tội động chạm đến một thứ tinh cảm thiêng liêng của nhân loại.»

Tuy vậy ai tin tưởng rằng cái thiên tính dục tính không có ở trong đứa trẻ thì kẻ ấy đã bị rơi vào một lầm lỗi tai hại, vì họ đã thất lạc ngu muội ngay từ bước đầu trong sự tìm hiểu căn gốc.

Sự nhầm lẫn này bắt đầu bởi sự hiểu lầm hai chữ , dục tính (sexuel) và sinh dục (génital).

Mặc dầu từ trước hai chữ ấy vẫn có một liên quan rất mật thiết với nhau, nhưng muốn cho được phân minh thì phải nên tách rời hai chữ ấy ra. Một đẳng thiên về khoái lạc, một đẳng theo

ý định sinh thực (reproduction).

Sự thác loạn (la perversion) của người lớn thí dụ như sự đồng tính giao phối (l'homosexuel) là cố tính chất dục tính, và tất cả mọi sự thác loạn đều từ chối không nhận cái kết quả sinh thực.

Sự thác loạn có đặc điểm riêng là phủ nhận cái mục đích chính của dục tính tức là sự sinh thực.

Vì vậy chúng ta có thể gọi là thác loạn tất cả những hành động nào thiên về tính dục không có ý định sinh thực.

Do những lập luận ấy Freud đã tự cho phép mình gọi là dục tính tất cả những hành vi nào mờ ám, khó phân tách chuyên tìm khoái cảm làm mục tiêu, bắt nguồn từ thuở còn ấu trĩ.

Tại sao mọi người không công nhận cái dục tính ấu trĩ ? Chỉ vì có một hiện tượng sinh lý khá lạ lùng đã đến với tất cả, đấy là chứng mất trí nhớ ấu trĩ (l'amnésie infantile).

Phần đông hay hầu hết khi lớn đều quên hẳn cái thời lên 6 lên 8 của mình. Lạ hơn nữa là lúc bé cô nào chú nào cũng rất thông

minh sáng suốt, nhiều trí phát kiến mà bố mẹ vẫn thường kể lại. Thế mà chính những đứa trẻ ấy như đã bị một lớp màn dày phủ lên quãng thời gian ấu thơ kia, không hề nhớ được một tí gì.

Tuy vậy, nhờ phép tâm phân học khi tìm kiếm những người lớn đề đưa ra phân tích hoặc nhận xét lữ trẻ hằng ngày nên mặc dầu chúng mất trí nhớ, còn đấy chúng ta cũng có thể biết rằng cái dục tính ấu trĩ vẫn có và chúng ta lại có thể chia nó ra làm nhiều giai đoạn.

Sự phát lộ đầu tiên của dục tính thác loạn là sự bú mút (la succion). Đứa trẻ đặt niềm thích thú của nó vào thức ăn « Khi nó ngủ nó đẩy bên cạnh bầu vú mẹ, mặt mày nó hồng hào, chứng tỏ sự sung sướng thỏa mãn, nét mặt ấy người ta sẽ gặp lại sau này, khi lớn lên qua những phút khoái lạc của xác thịt ».

Sự bú đối với đứa trẻ, trước nhất là để thỏa mãn cái dạ dày. Dần dần trở thành một phương tiện để tìm đến khoái cảm, làm thỏa mãn sự khao khát cái mình muốn hưởng thụ, cái Libido của đứa trẻ. Đôi vú mẹ không phải lúc nào cũng sẵn, đứa trẻ đành tìm những phần

khác ở trong thân mình, chẳng hạn như ngón tay cái. Bú ngón tay cái, đứa trẻ cũng thấy khoái cảm như khi bú mẹ, và đứa trẻ có thể ngủ được không cần bú mẹ.

Sự bú mút giúp cho đứa trẻ biết được ở trong thân hình nó những điểm đã làm cho nó thích khoái. (zones érogènes). Nhờ thế đứa trẻ có thể thỏa mãn với cái thân hình của nó bằng cách tự khiêu dâm (autoérotique).

Đây là giai đoạn thứ nhất tức là giai đoạn khẩu khiêu dâm : érotisme oral hay là buccal. Dùng miệng để gắp khoái cảm.

Một sự kiện thứ hai có liên quan đến dục tính ấu trĩ là sự bài tiết, tiểu tiện và đại tiện. « Đại tiện và tiểu tiện đối với đứa trẻ cũng là một nguồn khoái cảm. Chúng nó muốn làm cách nào để tự cho mình được hưởng cái khoái cảm vào độ cao nhất, cũng do ở những sự kích thích vào mấy điểm khoái cảm đã nói trên. Điểm khoái cảm (Zones érogènes), là những chỗ nào da non, mềm, nhót, nếu biết cách cọ sát vào thì sẽ tạo cho con người một cảm giác thích thú rất đặc biệt.

Nhưng xã hội vẫn cấm đứa trẻ không được tự do bài tiết, bắt

NEUROTONIC Đang **ĐƯỢC**
Tang cường trí não

đầu từ đây đứa trẻ tức bực, nhận thấy mình bị ở trong một thế giới toàn những cấm đoán không cho phép chúng được thỏa mãn nhiều khoái lạc của chúng. Mà ở đời cái gì cấm vẫn là cái làm tăng sự thèm muốn. Chỗ Hậu môn của đứa trẻ thành một nơi cấm, và chính là chỗ đã cho nó nhiều khoái cảm nhất. Ở đây chúng ta đang đi vào giai đoạn thứ hai tức là Hậu môn khiêu dâm (érotisme anal).

Giai đoạn thứ hai này kéo dài khá lâu, đứa trẻ có thể kiêu hãnh vì đã tìm ra những cách tiêu tiện vệ rỗng vệ rãnh của nó. Đặc biệt nữa là nó không biết ghê tởm, khi đứng bên đồng phân của nó « nó còn trao tặng cho người nào được nó yêu quý nhất », về sau này lớn lên, lòng nó đối với tiền bạc hay những món quà khác cũng giống hệt như ngày xưa nó đã quý trọng đồng phân.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn tôn sùng dương, âm vật (stade phallique). Đây là một địa điểm khoái cảm từ trước chưa được ưu tiên, bắt đầu một hôm nào đó, bỗng chiếm một địa vị quan trọng, quan trọng nhất trong cuộc đời tình dục.

Điền khoái cảm này là bộ phận sinh dục, cái cảm khoái của điền này có thể đã được đứa trẻ biết đến từ ngày mới sơ sinh (năm, bảy tháng).

Vì vậy chúng ta vẫn thấy sự thủ dâm lúc sơ sinh (onanisme du nourrisson). Các cô gái bé thì khép đùi, chà sát qua lại, các cậu trai thì hay dùng bàn tay, do đó người ta nhận thấy trước sự quan trọng của giống đực, muốn dành quyền chiếm hữu (la possession) và quyền thống ngự (la domination). Những sự thủ dâm sơ sinh chỉ hiện ra trong một thời gian ngắn rồi hết.

Mãi đến khi giai đoạn thứ ba (stade phallique) tới, mới nhắc lại những cảm giác xưa, và làm cho đứa trẻ càng vui thích. Nếu thêm vào đây, còn có sự tham gia của một gã sờ khanh, một người lớn hay bạn bè thì đứa bé càng thích được trở lại với những khoái cảm ấy thường xuyên hơn. Nhưng không phải vì thế mà đứa bé đã hiểu được hết những trạng thái của dục-tính.

(Còn nữa)

rừng khuya

*trên rừng hoang vu
con chim bắt đầu hót
một nỗi buồn thiên thu
một bầy chó sói
những bước chân người
bắt đầu tới đó.
trên rừng hoang vu
chó sói và người
đi rất êm lặng
con chim hót mãi*

*trong nắng vàng thanh
suối êm đêm chảy
rừng cây lá xanh
đêm vừa lảng giọng
trăng vừa lên cao
tiếng chim chọt tắt
buồn những vì sao,
chó sói bắt đầu tru
người bắt đầu nhảy lửa
con chim bắt đầu chết
rừng bắt đầu sương mù.*

★ **TRẦN-TUẤN-KIỆT**
(Trong Tao đàn Bạch-Nga)



phai tàn

★ PHƯƠNG-DUYÊN



Buổi ấy trở về thăm xóm cũ,
Không dung tê tái cả tâm hồn.
Bên rèm bắt chợt cô hàng xóm
Thờ thần nhìn xa dáng mới-mồn.
Vụt như sống lại thời xưa cũ,
Thuở hầy vương mang nét học trò
Vẫn lối đường này anh tiễn bước
Lần đầu em thẹn với duyên tơ
Rồi chiều hôm ấy em hờn đổi,
Anh viết thư xin đến hết lời
Em giận nên em không phúc đáp,
Bỗng dung xa cách xây không ngờ.
Và lần sau đến thăm em đó
Đường phố buồn không một ánh trăng,
Giàn tigôn trắng hoa tàn rữa,
Anh thần thờ về với giá băng.
Ba năm em trở về thăm lại,
Xóm cũ đìu hiu nhớ nào nùng.
Chiều ngã chập chùng vương vút nắng,
Phương anh kỷ-niệm tàn phai không !

chuyện anh

DOUGLAS JOHNSON

hay nỗi khổ
của người lương
thiện

★ Thiệu-Sơn

Ở đây, tôi thường hay nói chuyện với bạn đọc về các bậc danh-nhân, những nhân-vật phi-thường trên thế-giới. Nhưng hôm nay tôi muốn đời món ăn tinh-thần cho các bạn mà nói về một người rất tầm thường — một người mà ta hay gọi đùa là một “phó thường dân” — ở Mỹ quốc. Anh ta là một người Mỹ da đen thuộc về thành phần lao động, tên là Douglas Johnson. Vợ anh tên là Helen. Vợ chồng anh có 3 đứa con : thằng Richard 16 tuổi, thằng Clement, 13 tuổi và thằng Dorance, 9 tuổi.

Anh Douglas có một chiếc xe cam-nhông cũ. Anh dùng nó để chuyên chở mướn cho nhà

thầu. Mỗi khi hoàn thành một cơ sở xây cất nhà thầu thường mướn anh tìm kiếm những món đồ dư còn xài được và chở về cho họ. Công việc này mỗi tháng đem lại cho anh một huê lợi trung bình lối 500 đô-la khoảng 20.000 bạc Việt-nam. Với giá sinh hoạt ở Mỹ thì số huê lợi này rất thấp, chỉ là huê lợi của dân nghèo. Đã vậy mà công việc mần ăn nhiều khi lại không được thông suốt.

Chính trong thời-gian không thông suốt đó anh đã gặp phải một tai nạn làm cho đời anh thêm chua xót, đắng cay.

★

Một hôm anh Douglas nói với vợ :

— Đệ này làm ăn không khá. Hôm nay mình đi với tôi để lấy hên. Biết chừng đâu mình đem may mắn lại cho chúng ta.

Helen ngoan-ngoan lên xe theo chồng. Nhưng khi tới công-trường thì lại không gặp ông thầu khoán. Hai vợ chồng thất-vọng lên xe trở về nhà. Nhưng mới đi được một khúc đường thì chị vợ thấy một gói bằng giấy xám nằm ngay trên công-lộ. Chị bảo chồng :

— Coi chừng, đừng cán nó.

Anh chồng hăm xe lại, lượm gói giấy rồi quăng đại sau xe.

Trong khi anh cầm tay bánh cho xe chạy lại thì vợ anh mân mê gói giấy và la lên :

— Này mình ! Mình có biết gói này đựng gì trong đó không ? 240.000 đô-la trong đó đấy mình ạ.

Johnson cười ngạo và nói :

— Một gói nhỏ như thế làm sao chứa đựng được số tiền vĩ-đại kia ?

Nhưng, Helen đã nói đúng vì chị đã đọc hết những hàng chữ ghi ngoài, ghi rõ số tiền 240.000 đô-la của *Ngân-Hàng dự-trữ liên-bang* (Federal Reserve Bank).

240.000 đô-la tính ra bạc V.N. có trên 200.000.000\$ và quả thật là số tiền vĩ-đại, nhứt là đối với một gia-đình nghèo như gia-đình của Douglas Johnson.

Vậy mà cả hai vợ chồng không ai động lòng tham.

Chồng bảo :

— Thôi ta về mau đề trình với cảnh-sát.

Vợ nói :

— Cần thận nghe mình. Nếu cảnh-sát bắt mình ở dọc đường thì thật là rắc-rối.

Về tới nhà Douglas liền cho kêu một người bạn của mình tới làm chứng cho mình rồi mới gọi điện thoại cho cảnh sát hay.

Vài phút sau 4 cảnh binh tới, lấy gói tiền rồi mời Johnson đến bót để khai báo với ông cò.

Xong cuộc thẩm vấn chính ông Cò đã tâm sự với Johnson :

— Rất ít khi có người lượm được tiền mà trả liền như vậy.

Theo thông lệ thì họ thường chờ đợi nhiều ngày, có khi nhiều tuần lễ rồi mới chịu trả lại. Họ chờ để xem người mất tiền công bố số tiền thưởng là bao nhiêu đã.

Johnson phản ứng một cách rất ngây thơ :

— *Nhưng số tiền này không phải là của tôi thì tôi giữ nó làm gì ?*

Tiền không phải của anh nên anh cần phải trả gấp cho rồi. Vợ chồng anh đình-ninh rằng câu chuyện tới đây là chấm dứt. Nhưng nó chưa chịu chấm dứt ở đây và còn gây cho gia-đình của anh nhiều tai nạn.

Ngay chiều hôm đó, thiên hạ kéo tới nhà anh đông nghẹt. Nào là nhiếp ảnh viên, phóng viên nhà báo, phái viên của Đài Phát-Thanh và của Vô-Tuyến Truyền-hình. Trước đám đông anh phải trả lời nhiều câu hỏi quá sức tưởng tượng của anh. Họ hỏi :

— Tại sao anh lại trả số tiền mà anh đã lượm được ?

Họ còn hỏi :

— Anh có ý muốn giữ lại số tiền đó không ?

Họ hỏi nữa :

— Anh tính họ sẽ thưởng cho anh độ bao nhiêu ?

Họ hỏi thêm :

— Vợ chồng anh có tự cho mình là anh-hùng không ?

Anh rất bực mình nhưng cũng rần trả lời theo ý nghĩ của anh.

— Tiền đó không phải của tôi, tôi không có quyền giữ lại.

— Không, tôi không có ý nghĩ muốn giữ lại cho mình. Tôi không phải là thằng ăn trộm.

— Không, tôi không phải là anh-hùng. Tôi chỉ làm như tất cả mọi người ở địa-vị tôi đều phải làm như thế.

Từ ngày đó vợ chồng Johnson đã trở thành những nhân-vật được người đời chú ý. Khách khứa tới thăm đầy nhà. Thư từ gửi đến tấp nập.

Helen nói :



— Suốt trong một tuần lễ nhà chúng tôi như bị xâm-lãng và ồn ào hết sức. Họ làm rộn chúng tôi và cản-trở công việc làm ăn của chúng tôi.

Douglas nói thêm :

— Nhà tôi biến thành địa-ngục. Vợ tôi không nấu ăn được, không có ngày giờ phục-vụ gia-đình. Mỗi khi chúng tôi tới tiệm ăn thì thiên hạ bu lại và bao vây làm chúng tôi ăn không được.

Thật là khổ. Nhưng còn khổ nữa. Chưa hết đâu.

★

Johnson không nghĩ tới số tiền thưởng nhưng rồi anh cũng được Ngân - hàng Liên - bang thưởng cho anh một số tiền xứng đáng : gần 20.000 đô-la, nghĩa là vào khoảng trên một triệu bạc Việt-Nam.

Nhưng sau khi lãnh thưởng đòi anh lại khổ thêm một bực nữa. Ngoài những bức thư chúc tụng và ngợi khen còn những bức thư mai mỉa, chửi bới. Có những bức thư chửi rủa đã đời rồi kết luận :

«Đồ ngu, mày nên kiếm một sợi dây thắt cổ chết đi cho rồi, vì mày không đáng sống.» Một bức thư khác viết : «Anh nên kiếm một bác sĩ trị bệnh điên đê

nhờ ông khám-nghiệm.» Một bức thư khác nữa viết : «Không có gì lạ nếu anh không kiếm được việc làm. Có ai lại giao việc cho một thằng ngu như anh.»

Nhút là những đồng bào da đen lại càng mặt-sát anh thậm-tệ. Họ cho anh thuộc hạng người bị bóc lột và bằng lòng để cho người ta bóc lột.

Có người biên thư cho anh đề mách cho anh biết rằng số tiền anh lượm được là thuộc quyền sở-hữu của anh. Anh nên kiếm một vị luật sư đưa vụ của anh ra trước pháp luật để đòi lấy số tiền 240.000 đô-la của anh.

Anh không dám đưa những bức thư như thế cho vợ anh coi. Anh âm thầm chịu đựng tất cả những lời mỉa mai cay-đắng của người đời. Nhưng rồi anh cũng phải đi kiếm việc làm ăn chứ số tiền thưởng đâu có đủ nuôi gia-đình anh mãi được.

Anh vừa mở miệng ra xin sở làm thì người chủ liền nói với anh rằng :

— Một người dám tung ra một số tiền 240.000 đô-la, người đó không cần phải làm việc.

Đêm tối từ những xe cộ chạy

qua nhà anh đều có tiếng soi bóí mĩa mai và nhiều khi còn có gạch đá, ném vào nhà anh như đối với một kẻ thù của nhân loại.

Vợ anh khuyên anh nên nhờ cảnh sát can thiệp để bảo vệ cho anh. Nhưng anh không đồng ý. Anh nói :

— Tôi không can đảm hơn ai. Nhưng nhút nhát tôi không để cho ai hăm dọa.

Tuy vậy nhưng rồi hai vợ chồng cũng buộc lòng phải dọn nhà đi chỗ khác. Vợ anh bị đau thần kinh. Con anh học ở trường bị bạn học si-vả, diễu cợt và hành hung. Thằng Dorance nhỏ nhút, nhưng gan dạ nhút đã dám đương đầu với bọn «quỉ sứ» để bảo vệ danh dự của nó. Nhưng rốt cuộc rồi nó cũng phải chạy về nhà khóc với mẹ và thờ thề :

— Lần sau nếu có đi ra ngoài với cha thì mẹ nên lấy vải bịt mắt lại. Nhưng con van mẹ có thấy vật gì cũng chớ nên lượm. Thằng Richard, lớn nhút nên càng tủi nhục nhút. Nó đau khổ quá sức chịu đựng của nó nên

nó như kẻ mất hồn. Đã hai lần nó bị xe ủi té mà không chết. Một đêm nó bỏ nhà ra đi và có để lại cho cha mẹ nó mấy hàng chữ như sau :

« Con không chịu đựng nổi nữa. Con đi. »

Nhưng hai ngày sau nó trở về và nói với cha nó :

— Con lấy làm xấu hổ là đã bỏ nhà ra đi. Như thế là thiếu can đảm.

★

Câu chuyện của anh Johnson lần lần được truyền tụng ra ngoại quốc và rồi anh lại nhận được thư từ các nước gửi tới cho anh. Từ Đức, từ Nhật, từ Hy-Lạp cho tới xứ Nigéria cũng có thư gửi tới cho anh. Cố nhiên không còn phải là những thư mai mỉa và chửi bới như những bức thư của đồng-bào quốc-nội mà là những bức thư ca-ngợi tấm lòng lương-thiện hiếm có của anh. Người ta nhắc tới những lời ở Thánh-Kinh để khen tặng anh. Trong những bức thư đó có những câu :

« Ông đã đốt cháy ngọn lửa



NỖI KHỔ CỦA NGƯỜI LƯƠNG THIỆN

đức tin trong một thế-giới dương cần tới nó... Ông đã làm rung động hàng ngàn trái tim và lương-tâm trong xứ này... Hành-động của ông bổ ích cho chúng tôi hơn cả Hiệp-Hội cho sự tiến bộ và phát triển của những người da màu v.v...»

Chính Tổng-thống Kennedy cũng biên thơ cho Johnson, trong đó ông đã viết :

« Tôi muốn gửi tới anh những lời khen ngợi riêng của tôi về tấm lòng lương thiện của anh. Tôi đã được nghe nói tới những tai nạn đáng phàn nàn đã xảy tới cho anh và gia-đình của anh. Tôi lấy làm tiếc lắm. Hành động lương thiện của anh là một tấm gương sáng xứng đáng với sự tôn trọng của mọi người. Lòng can đảm và ý thức luân lý của anh trong hoàn cảnh đó đã làm gương cho chúng tôi.»

Vợ, chồng, con cái anh Douglas Johnson chắc lấy làm hài lòng về những lời khen tặng của ngoại quốc gửi tới và của Tổng-Thống Mỹ hạ-cổ tới anh. Nhưng họ đã chịu đủ thứ thử-thách trước khi được lãnh những phần thưởng tinh thần nói trên.

Họ đã đau khổ nhiều và được lãnh hội những bài học thấm thía của chính đồng bào họ thân tặng họ. Dân tộc Mỹ bị đồng-đô-la chi phối dường như đã quên mất những giá trị tinh-thần và đã làm cho những người lương thiện bị hắt hủi khinh khi như những con thú lạ. Một hoàn cảnh như vậy không làm cho đạo đức phát triển được.

Câu chuyện trên đây là một chuyện có thật đã đăng trong tạp chí Constellation số 192. Nó vừa lý thú, vừa hấp dẫn, vừa có một giá trị tinh-thần cho những con người đang bị văn minh vật chất chi phối một cách quá nặng nề.

Cố Tổng-thống Kennedy đã nói : « Lòng can đảm và ý thức luân lý của anh đã làm gương cho chúng ta. »

Song những đốm lửa yếu ớt và lẻ loi của đạo-lý làm sao đánh tan được bức màn đen của vật-dục đương bao phủ loài người ? Vì thế mà câu chuyện của một nhân vật tầm thường như anh Douglas Johnson lại biến thành một đề tài quan trọng trong thời đại của chúng ta.



★ Ai-Khanh

Anh thân-yêu.

Bây giờ là 6 giờ chiều ngày chúa-nhật. Nắng nhạt dần và chắc đường Tự-do — Lê lợi lúc này đông người đi dạo lắm.

Em vừa đi nhà thờ về. Em đã cầu nguyện rất nhiều trong buổi lễ hôm nay. Anh yêu, anh có biết em cầu xin gì với Chúa và Đức Mẹ không ?

Em đã xin Chúa và Đức Mẹ ban cho anh được sức khỏe, bằng an giữa nơi lửa đạn. Anh có biết là em nhớ anh điên người lên được không ? Tại anh mà em phải thi lại loạt II kỳ Tú tài 1 này đó. Bây giờ em lo học ngày đêm mà vẫn sợ cậu mợ mắng. Anh Thiện—em ghét anh ấy thề không biết —anh ấy đã không bệnh em mà lâu lâu lại còn dề vào :

—Chắc Tuyệt làm luận... hay như... viết thư nên giáo.sư họ chậm nhảm đó.

Biết đâu họ đã cho 14 điểm rồi sau họ nhớ lại là đang

chăm bài luận chứ không phải lá thư tình nên họ chữa sô 1 thành con Zéro mây hời!

Kỳ 2 này nhất định em thi đậu cho anh Thiện hết «ca cải cách» nữa!

Em cũng biết «người thương» của em đang sống gian khổ và đầy hiểm nguy nơi rừng núi cao nguyên. Sư đoàn Tây Bắc của anh sao cứ ở miền Pleiku — Kontum hoài à!

Em ghét sư đoàn 22 của anh quá. Sao họ cứ thích ở những đồi đất đỏ ấy làm người thương của em phải cách xa em biết mấy ngàn trùng.

Một năm quen nhau, hai năm quen nhau. Những ngày những tháng trôi đi, em chỉ gặp anh vồn vện có hai lần. Lần đầu: Trưóc khi anh lên đường sau ngày ra trường và lần thứ hai lúc anh bị thương nặng phải đưa về Tổng-y-viện Cộng-Hòa, Sài Gòn—Kontum xa quá! Chúng ta chỉ biết gần nhau qua những lá thư nhưng ngay cả những lá thư cũng phải mất hàng tuần lễ hay 10 ngày mới tới.

Đọc báo hàng ngày em cứ hồi hộp lo âu vồn-vồn khi lướt mắt qua những dòng loan tin chiến sự, nhất là những tin chiến sự miền cao nguyên Tây Bắc.

Có những đêm học khuya, tiếng súng xa vọng về nghe rõ mồn một làm cho em nhiều khi muốn nghẹt thở khi chợt nghĩ có thể trong những giờ phút ấy biết đâu họ chẳng đang bắn dù các cỡ súng vào vị trí đóng quân của đơn vị anh.

Cuộc sống ở thủ đô lúc nào chả nhộn nhịp nhưng cũng chẳng có gì đặc biệt, vì thế mà tuy anh bắt em phải viết thật dài về Saigon mà em nghĩ mãi chả hiểu mình sẽ kể được những gì về thành phố ấm ỉ này.

Tuần lễ rồi trong «*đêm không ngủ 20-7-64*», em đi dự rồi bỗng thấy nhớ Hà Nội quá.

Có một chị sinh viên Văn-khoa, tóc thề (nếu nói theo kiểu anh Thiện với anh thì cô ta đẹp ác) lên ngâm bài thơ «*Hà Nội ơi*» hay không chịu được nên có rất nhiều người vỗ tay. Lẽ

dĩ nhiên, không nói anh cũng hiểu đả sô những người vỗ tay đó là sinh viên và thanh niên rồi.

Hà Nội là thành phố của quê hương, thành phố của kỷ niệm và là thành phố của chúng mình. Khung cảnh của thành phố quê hương ấy được gọi lại qua giọng ngâm truyền cảm tha thiết của chị sinh viên đó làm những người có mặt bồi-hồi cảm động.

Em đã nhờ anh Thiện xin được bài thơ mà chị sinh viên ấy ngâm trong «*Đêm không ngủ*». Lần này em chép cho anh một đoạn thôi, nếu thư tới anh viết dài hơn 4 trang em sẽ chép tất cả. Anh đừng hờn đây nhé, anh có nhớ ngày chép cho em bài thơ «*Mẫu tím hoa sim*» mà anh ăn gian bắt em phải viết thư dài đến 14 trang anh mới chép đủ.

Đây là một đoạn của «*Hà Nội ơi!*» anh đọc xem có nhớ Hà Nội không?

*Ở miền Nam có nhiều đêm không ngủ
Nhớ vô cùng Hà Nội của ngày xưa
Đường cò-ngư còn những cảnh nên thơ
Hồ Tháp Bút nước xanh hay ngả đục
Những nẻo phố xưa có còn tấp nập
Trường Trưng Vương còn vật áo lam bay
Sang mùa Xuân chim có hót trên cây
Phượng vĩ vẫn nở đều khi hạ tới.*

Ở Sài Gòn thì nhớ Hà Nội, nhưng không biết sau này đất nước thống nhất rồi mình về Hà Nội có còn nhớ đến Sài Gòn không nhỉ. Cũng như người ở thủ đô đang nhớ người đi xa mà không biết người nơi tiền tuyến có bao giờ nghĩ rằng có một người từng giờ từng phút sống lo âu hồi hộp và gửi cả hồn mình theo người thương về nơi phương trời ấy.

Pleiku bây giờ có mưa nhiều không hả anh? Thư trước anh nói là trời ở trên đó nhiều sương mù, mưa liên miên và gió lạnh ghê lắm. Em có ý định đan áo lạnh cho anh rồi đó, nhưng cứ sợ ở nhà bắt gặp lại chế thì em xấu hổ chết. Chúng mình đã có gì chính thức đâu?

Sàigòn cũng mưa hoài anh à. Kỳ nghỉ hè này em phải đi học tư mỗi chiều, mà mưa Sàigòn chợt đến chợt đi không ai đoán được làm em bị ướt bất ngờ nhiều lần.

Không biết những lần đang hành quân trong rừng khuya hay nơi đồng ruộng, mỗi khi mưa đến những chiến sĩ các anh có tìm được nơi nào trú ẩn, hay vẫn phải lấm lũi bước ?

Đời lính dễ sợ quá mà sao em lại cứ yêu anh một cách say mê kỳ lạ. Anh đi rồi mang theo cả thiên đường tuổi trẻ của em. Những đêm thao thức nhớ, em đã nghĩ vẩn vơ, băng khuâng. Xây bao nhiêu là mộng mà không biết rồi có thành. Rồi em hờn giận vu vơ. Anh yêu, anh mãi mê chiến đấu mà có bao giờ thêm nghĩ đến người em gái nhỏ đang khắc khoải chờ anh ở đô thành ?

Anh bảo là «phải có những người khổ để cho một số người sướng, phải có những người chết để cho một số người sống, phải có những người hy sinh để bảo vệ an-ninh cho quốc gia, cho đồng bào...»

«Hy sinh», «An ninh», «Quốc gia»... trời ơi anh thầy không, đó chỉ là những danh từ mà người ta có thể định nghĩa theo ý muốn riêng của từng người trong từng địa phương và tùy theo lý tưởng hay ảo tưởng—mà những người ấy đang theo đuổi.

Sàigòn có biết bao nhiêu người đang sung sướng hạnh phúc sao chỉ có mình em và một thiểu số người nữa phải khổ sở vì nhớ nhung ?

Có biết bao nhiêu người ở miền Nam này đang sống nhơn nhơ sao chỉ một mình anh và các bạn anh phải hy-sinh trong những cuộc hành quân gian khổ ?

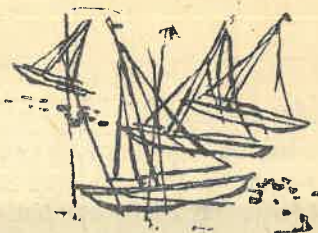
Em lại giận anh rồi đó. Sao anh không về với em, một tuần hay một ngày, nếu không thì một giờ một phút thôi, cho em thấy anh, rồi anh lại đi.

Để cho em nhìn lại khuôn mặt ấy, nét môi ấy, nụ cười ấy, đôi mắt ấy. Rồi anh sẽ trả lại anh về với đơn vị, núi rừng và những hận thù lửa đạn, những gian nan nguy khốn đang rình rập.

Anh Thiện đi ciné về rồi, em ngừng bút vào ăn cơm. Trời lại mưa rồi, mưa lớn lắm. Bây giờ anh ở đâu, hờ người thương của em ?



gió lạnh chiều thu



Nhắc nhở nhau chi mãi chuyện sầu
Cho lòng tê lạnh, trắng thương đau
Thư xưa, ảnh cũ, niềm mong nhớ
Đã bảo quên, mà quên được đâu.

Người đã đi theo gió vợi vàng
Mây sầu trôi lạc tím không gian
Đếm bao nhiêu lá rơi ngày cuối
Là bấy nhiêu buồn, không dám than

Ai ghép giùm tôi cánh bướm xưa
Mầu hoa lan trắng thuở xa mờ
Chút di hương chót còn xao xuyến
Khoảng trống linh hồn dấu xác xơ.

Người sẽ buồn không ? nhớ đến tôi
Thiệt tha, ôi chỉ một đôi lời
Cầm như mây rẻ, sai đường mộng
Gió một chiều thu rét buốt thôi.

Khơi lại làm chi kỷ niệm qua
Trang thư hoen lệ, chữ phai nhòa
Mầu xanh này ngã sang màu trắng
Khóc mấy cho vừa chuyện xót xa.

Đừng vẩn vương, đừng cảm lặng yêu
Thì đâu cay đắng có bao nhiêu
Tâm tư thôi cũng chưa vàng úa
Và gió chiều này chẳng lạnh nhiều.

* MẠC LỆ KIỀU



ƯU ĐIỂM CỦA

C H Ó T A

★ QuanThức

● Thành kiến hay kỳ thị

VÀO một hôm nào đó, nếu có ai thừa thì giờ, thử ghé qua khu chợ cũ Saigon, quăng bán cây cảnh, chim, và gia súc, mà xem...

Một con chó ta chỉ đáng giá từ năm chục đến vài trăm đồng là cùng. Nhưng chó ngoại quốc, rẻ nhất cũng tiền nghìn và lên tới mấy vạn bạc như thường (có lần, người mua — người V.N. — đã mặt-cả một éon Danois — to lắm — đến hơn năm vạn bạc, mà vẫn chưa ngã giá). Trong khi đó, những con « Mực, Khoang, Vện, Vàng... »

cứ nằm mốc ra đấy!

Ở xóm tôi có một ông cụ tư-chức, lương tháng chỉ đủ ăn; đôi khi cũng túng nữa, vì còn phải chu cấp cho ba người con đang tuổi ăn học; ông cụ thích chó lắm chiều nào cũng la-cà ở chợ cũ, nhưng chỉ đủ tiền mua một con với giá lắm mười đồng, chó ta.

Cậu con lớn của ông cụ, sinh viên, đặt tên nó là con Hóp (phiên âm chữ Hope : niềm hy-vọng). Theo sự hiểu biết của tôi, Hóp chưa hẳn là giống chó ta thuần-túy, nó lai lung-tung đến mức thật khó đoán chủng loại nguyên thủy. Đầu đen tuyền. Tai

ƯU ĐIỂM CỦA CHÓ TA

khá to và cúp. Mình trắng có chấm đen loáng thoáng. Đuôi lắn, nhọn, và trắng muốt. Tầm vóc trung bình.

Tôi thường bắt gặp con Hóp nhầy với lên quả năm, toan mở cửa lấy nhưng nhầy không tới. (Nó tự hiểu chỗ đó dùng để mở cửa, chứ không ai dạy). Như vậy là con Hóp khôn, nhưng đáng tiếc chủ nó không biết cách huấn luyện nó vào khuôn vào phép.

Đáng tiếc hơn nữa, Hóp có thói hay cắn bậy. Một hôm, nó cắn chảy máu chân một thằng bé, người ta đi thưa, Hóp bị giam ở ty Thú-y một tuần lễ, rồi chủ phải chuộc 500 đồng.

Như đã nói, ông cụ chẳng lấy gì phong lưu cho lắm, mà dám chịu tốn 500 đồng vì Hóp, thì phải có một uẩn-khúc nào đó. Ông cụ đã nói với tôi: Nó hay cắn bậy; nhưng đối với người nhà, nó lại có nhiều « cái » khôn lắm. Có gần nó mới thấy thương nó, nó có nhiều đức tính thật đáng quý...

Thật ra, chó ta khôn lắm

Nhận định từ con Hóp, chúng ta thử tìm hiểu, so-sánh chó ta với chó ngoại quốc, xem giống nào hơn giống nào.

Trừ trường hợp nuôi chó để làm cảnh, để trang điểm thêm cho cuộc sống trưởng giả, tức là hoàn cảnh đã cho phép tốn tiền, thì chúng ta cũng nên đón nhận những thứ berger, la bra-dor, écossais, gallois, caniche, Foch, chó Nhật; v.v... Những điều tôi muốn nói, và đoán chắc chó ngoại quốc còn có nhiều phương diện vẫn thua kém chó ta. Vậy, ngược lại, nếu chúng ta muốn có một con chó đẹp, khôn, và lại vừa túi tiền « tiêu tư sản », thì cứ việc nuôi chó ta, miễn ta biết chọn, biết dạy. Khéo chọn, khéo dạy, chó ta có thể hơn chó ngoại quốc. Bởi lẽ...

Theo kinh nghiệm về chó trận giống ngoại quốc nhập cảng thật đắt tiền mà đã tỏ ra bất lực với phong thổ V.N.



PHỒ-THÔNG — 133

ƯU ĐIỂM CỦA CHÓ TA

Trước hết, khí hậu V.N. khác xa khí hậu các nước Âu Mỹ, thời tiết nước ta khô nóng, mưa nắng bất thường, khiến chó ngoại quốc cứ đau ốm luôn, mỗi lần chúng ngã bệnh, cũng cần chữa thuốc tốn phí như người. Một sự bất lợi.

Chó ngoại quốc phần đông thuộc các nước có mức sinh hoạt cao, dư ăn, nên chúng cũng nhiễm tính thích ăn ngon, và ăn nhiều nữa, người mình nuôi một con berger thì thật là... vất vả. Có lần, một hạ sĩ quân berger, vào hàng phố, anh ăn một tô 7 đồng đã lưng dạ nhưng con berger chỉ xốc vài cái, hết nhẵn và chưa... đi đến đàng cả! Nếu chó ngoại quốc bị kém ăn thì lại đau ốm, hoặc sinh lười. Hai sự bất lợi.

Xét về sức chịu đựng, thì chó ngoại quốc cũng muốn « chê » địa thế VN, những chiến-trường như Lao Bảo, Đồng Tháp đã chứng minh chó ngoại quốc rất ngắn hơi. Ba sự bất lợi.

Cũng vì muỗi đồng lầy, vất

rừng, núi cao, khó treo, chó ngoại quốc lại... đau ốm, thậm chí có đơn vị phải xin máy bay trực thăng để chở chó về hậu cứ. Bốn sự bất lợi.

Đi hành quân, làm sao có thì giờ chăm sóc chó đúng như lý thuyết, cho nên chó ngoại quốc thường mắc phải 3 thứ bệnh cũng rất « nan y » : đau bụng, kiết lỵ, và ghẻ lở. Năm sự bất lợi.

Đã vậy, so sánh khả năng được việc thì cũng là chó trận, nhưng chó ngoại quốc lắm khi lại dãn hơn chó ta. Chẳng hạn quân lính Việt Cộng thường rắc hồ tiêu, chung quanh chỗ nấp, hoặc dùng chất nước gì, chưa biết rõ, lấy ở một thứ cây rừng nào đó, thứ cây này tán thành bột cũng được, xoa lên mình, khiến chó không thể ngửi thấy hơi người. Gặp trường hợp đó, chó ngoại quốc đã bắt lỵc, nhưng chẳng hiểu sao chó ta vẫn « cảm thấy mùi Cộng Sản », phát giác khá nhiều hầm bí mật. Có lẽ chó ta hiểu biết thông thạo phong vị nước ta hơn chẳng?

NEUROTONIC ĐỨC
Đảng cường trí nhớ
121 017 20-11-67

ƯU ĐIỂM CỦA CHÓ TA

Một ví dụ khác : Du kích VC chôn mìn thường đánh lừa quân mở đường bằng cách vùi chung quanh quả mìn thật rất nhiều những mảnh sắt vớ vẩn, máy dò mìn báo động hoài nhưng quân ta bói lên chỉ gặp toàn những thứ không đâu, mãi hóa nhàm, đến chỗ có mìn thật lại bỏ qua. Nhưng nhiều con chó ta đã sủa đúng chỗ có quả mìn thật, không hiểu chúng phân biệt giữa mảnh kim khí vô bổ với quả địa lôi chết người khác nhau ở chỗ nào chưa ai biết rõ lý do, nhưng vẫn được chứng kiến chó ta tinh khôn như vậy.

Ấy là chưa kể những ưu điểm có sẵn của chó ta : Giá rẽ, đã quen khí hậu bản xứ, ăn thế nào xong thôi (thịt bò càng hay, nhưng cơm thường cũng được) 2 yếu tố đó đã đủ giúp chó ta không đau ốm vặt, trái lại, sức chịu đựng còn bền bỉ hơn chó ngoại quốc nhiều.

Thật thế, chó ta tuy nhỏ con, phần đông xấu mã, nhưng được cái « tốt gỗ còn hơn tốt nước sơn », chẳng mấy con phải đi nằm bệnh viện, bằng chứng cụ thể là ở VN chưa từng có nhà thương chó bao giờ. Trong khi



Một con chó sắp nằm bệnh, nằm trước cổng nhà thương để nghe nốt « đôi lời nhân nhủ ».

đó, ở ngoại quốc bệnh tật của chó đã trở thành vấn đề, cho

nên người ta đã phải thiết lập những nhà thương chó, thứ nhà thương có bề thế hẳn hoi, chứ không chỉ giảm tiện là một chỗ tiêm thuốc trừ dại. Chẳng hạn ở Helsinki (Phần Lan) người ta đã xây hẳn một nhà thương chó, có đoàn thể tư nhân bảo trợ.

Đối chiếu từ chó trận đến chó nhà chúng ta cũng nhận thấy chó ta có kỏi lại sáng trí hơn chó ngoại quốc. Ở ngoại quốc, người ta phải luyện chó đưa đường bằng cách tập cho chó đi đôi với người mù, cả hai cùng thực hành qua một kỳ hạn nào đó, mới có kẻ-quả.

Nhưng ở Việt-Nam chúng ta thường thấy những con chó, chó ta, chẳng cần « tu nghiệp » cũng biết dắt ông chủ mù đi ăn xin. Tôi còn nhớ, ngay ở Sài-gòn này, một dạo đã có một con chó mực dắt chủ mù đi ăn xin, mà đến cửa nhà ai nó cũng nằm vạ cho đến khi trông thấy người trong nhà đã bỏ tiền hoặc thức ăn vào cái nón của chủ nó, nó mới chịu bỏ đi!

Hơn nữa, hiện nay, ở Bàn Cờ cũng có một con chó, chó ta, phục vụ chủ mù rất chu đáo. Chủ ngồi đâu, chó nằm canh bên cạnh, nếu có ai toan gây gổ với chủ, chó can thiệp liền. Một lần, bà hàng xóm, có chuyện xích mích với ông này, nói mỉa bằng giọng nhẹ nhàng mà cay nghiệt (vì sợ to tiếng, thì con chó lại tỏ thái độ), ông chủ hỏi con chó: người ta chửi tao nặng lời thế, mà mày chưa biết? Lập tức, con chó vùng dậy, sủa như... tát nước vào mặt bà kia. Nó chỉ sủa thôi, chứ chưa cắn ai, có lẽ vì chưa cần đến biện pháp mạnh?

Những con chó ta vô danh mà khôn còn nhiều. Đạo quân viễn-chinh Pháp triệt thoái khỏi VN cũng có một trường hợp điển hình. Trong thành Săng-Đá ở Thủ-dầu-một, gà đội Tây nuôi được con chó Mường, hôm về nước, gả cho lại người bạn Việt-nam, quân nhân. Anh này có nhà ở Sài-gòn, đem con chó Mường về cho gia-đình nuôi. Không ngờ nó đã dụng công, ngày nào cũng

tạt qua khu đậu xe ở sau nhà Hát Lớn, chỗ chiếc dodge 4X4 của nhà bếp trong thành Săng Đá vẫn ghé lại, dề chờ viên quản lý đi khảo giá thực phẩm, gặp chiếc xe quen đó, nó đã tót lên xin... quá giang về Thủ-dầu-một, xa 29 cây số!

Một vài ví dụ đó đã đủ chứng tỏ chó ta cũng khôn lắm, nên chúng ta biết cách dạy.

Dạy chó cũng như dạy trẻ con

Tục ngữ Y-pha-Nho có câu: *Kẻ nào không bao giờ có một con chó, thì cả đời sẽ chẳng biết thế nào là yêu thương và được yêu thương.* Ý tưởng đó cũng phù-hợp với quan-niệm của trường dạy chó của nước Anh. Tại đây, các huấn luyện viên đã nghiệm thấy rằng, tính tình của chó cũng chẳng khác tâm lý con nít, ưa ngọt, hay bắt chước, nói cách khác, giáo huấn trẻ thơ bằng cách mềm mỏng vẫn hiệu nghiệm hơn roi vọt.

Đó là ngôi trường dạy chó ở cách Luân-Đôn 27 cây số về phía Bắc, đã hoạt động từ 70 năm nay. Trường này thu nhận loại « học trò » chính: những con chó can-phạm đã bị tòa án

định tội một thời gian vào tù để được cải hóa. (Như chúng ta đã biết, ở Anh-quốc, chẳng cứ chó cắn người mới có tội, chó làm phiền người khác, hoặc vượt khỏi quyền hành của chủ, cũng bị ra tòa, và nếu cần, sẽ phải đi... cải hối thất). Sau nữa, những con chó vô sự, nhưng chủ muốn chúng trở nên thuần thực hơn, cũng gửi vào trường.

Tính đồ - đồng, mỗi khóa, trường có 80 « học trò », thường thường còn 200 « thí sinh » khác chờ đến lượt. Mỗi tháng « học phí » mất 20 đồng livres.

Trường gồm có 5 huấn-luyện viên, 2 giám thị, và nhiều nhân viên phụ thuộc khác. Trong số các huấn-luyện-viên, có người đã từng là Thanh-tra của sở mật thám Scotland Yard.

Những chuyên-viên này, theo kinh nghiệm, đã xếp hạng chó có 3 loại bắt-trị chính: cắn bậy, hiếu chiến, và giết gà. Còn các trường-hợp khác, chó phạm tội đều có lý do của nó. Trong số có nhiều vụ điển hình đã được coi như kinh-nghiệm chuyên-môn.

Có con chó, hễ cứ chuông điện-thoại reo, thì nó cắn chủ! Đem vào trường, người ta đã đặt



chuông điện trong chuồng của nó, thỉnh thoảng lại cho reo bắt chọt, mãi nó cũng quen tai.

Có con chó cái cứ chờ căn ông chủ đi làm về, thậm chí, một đêm, nó còn nhảy lên giường nằm giữa vợ chồng chủ, hất người chồng xuống đất. Hồi ra mới biết: cả ngày bà chủ vẫn chăm chút nó, nhưng đến chiều, bà ấy lại quên nó, vì còn mãi săn-sóc chồng, nó ghen! Nhà trường chữa bằng cách chiều chuộng chừng con chó khác trước mặt nó, với dụng ý để nó hiểu « cái ta » chẳng đáng gì cả. Thêm vào đó, khi nó đã « mãn khóa », chiều chiều ông chủ rờn với nó một chút, nó không ghen nữa. Trường hợp này có thể kết luận « chó hư tại chủ ».

Đặc biệt hơn nữa, nhà trường còn dạy cả những chó điếc, hoặc mắt kém, mà hóa ra tính xấu. Các chuyên-viên cho biết, chó tuổi nào cũng dạy được, nhưng chó đã lớn 7 tháng trở đi, thì dạy dễ hơn.

Chung quy, chúng ta nhận thấy

Tây-Phương có ba điều kiện chính để dạy chó: đặt nặng tình cảm, làm gương để giáo dục, và chó nào cũng dạy được. Ba điều-kiện đó cũng gần giống với cách dạy chó của người Việt-Nam chỉ khác một chút.

Dung hòa Đông Tây

Tục ngữ nước ta đã có câu: « chó treo mèo dạy », như vậy rất phù hợp với nhận thức của người Tây-phương: « làm gương tốt cho chó. Hoặc hiểu cách khác, dạy chó tức là ra hiệu để chó bắt chước tuân theo cũng vậy. »

Người ta thường dựa vào những cử-chỉ của chó, đặt tên cho những tác-động đó, để nó thuộc nghĩa. Ví dụ, dạy chó bắt tay, người ta nhân dịp chó nhắc chân vờn chủ, nắm lấy, và nói « bắt tay », lâu dần nó sẽ hiểu như vậy là bắt tay, rồi chỉ cần nói không, nó cũng nhắc chân đặt vào tay chủ. Cũng phương-pháp đó, bắt đầu từ những hiệu lệnh dễ đến khó.

Nhưng nếu chỉ dạy chó bằng lời lẽ không thôi, thì câu nệ quá. Nếu cần, người V.N. vẫn xử dụng đến roi vọt để dạy chó. Tuy vậy,

chúng phải biết cách đánh chó, kéo nó hóa dần dần, hoặc không hiểu ý nghĩa của hình phạt. Điều kiện bắt buộc: Xích chó lại rồi hãy đánh, như vậy, nó đau rồi còn biết sợ sẽ đau nữa « thăm » hơn, do đó không dám chống cự (nếu vọt một cái, mà để chó nhả răng toan cắn lại, rồi chạy mất, thì vô ích). Đánh chó ngay vào lúc nó vừa phạm tội, hoặc còn « bằng chứng » phạm tội ». Dĩ nhiên trong khi ra hình phạt có dẫn giảng xen lẫn.

Việc định tuổi để dạy chó ta cũng khác chó ngoại quốc. Chó ta, lớn từ hai tháng đến ba tháng, có thể huấn luyện được rồi.

Riêng bí-quyết « xem tướng » chó để chọn giống tốt, thì kinh-nghiệm VN khác hẳn ngoại quốc. Người VN nhất là dân quê, xem tướng chó rất tài, đã « thành văn » hẳn hoi.

Kể từ cái đầu trở xuống, câu « đốm đầu thì nuôi, đốm đuôi thì chặt » đã có tính cách « khuôn vàng thước ngọc ». Chó đốm đầu là giống chó có vết khoang, miếng vá ở đầu lông màu khác.

Chó tai cụp siêng năng hơn chó tai đứng, bởi lẽ, người ta cắt nghĩa: nhờ tai cụp, kín gió,

chó không nhiễm lạnh, nếu không ngại rét, có thể nằm đêm ngoài trời để trông nhà.

Cũng lý-luận tương-tự, người ta đã xác nhận chó bụng thon khỏe hơn chó bụng xệ.

Nhưng không hiểu sao người ta vẫn chê chó mõm đen (riêng mõm lông đen) ăn tục, chó lưỡi trơn không khôn bằng chó lưỡi dỏm, chó đuôi chỉ thiên (đuôi dựng đứng) lưỡi, đoàng (chó đuôi cuộn mới tốt). Tuy những sự quyết đoán đó thật vô căn cứ, chẳng có chút lập luận nào, nhưng trên thực tế vẫn đúng, và còn trở thành « định luật » nữa, chẳng hạn câu ví:

*Dù ai buôn bán trăm nghề
Không bằng nuôi chó huyện đề
bốn chân*

Huyền đề là cái móng phụ ở cõ chân chó. Câu ví không có lời giảng, nhưng vẫn được truyền tụng xưa nay, chắc hẳn phải... đúng sự thật.

Nếu không tin, chúng ta vẫn còn thừa thì giờ xét nghiệm. Nhưng điều cần là phải nuôi chó ta đấy!





Tuần

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHANG TRAI 1910-1960
NƯỚC VIỆT

* Nguyễn-Vỹ

CÙNG BẠN ĐỌC

Tôi xin nhắc lại cùng bạn đọc như chúng tôi đã nói trước ngay từ chương một, rằng trong thiên dẫn chứng lịch-sử, xã-hội 1910-1960, nhan-đề « Tuần chàng trai nước Việt » này, tôi đã phải dùng những danh-từ chính thức thông-dụng ở mỗi địa-phương trong các thời đĩ-vãng đó, để cho đúng với sự-khien lịch-sử. Vì vậy, các bạn đã thấy những tiếng như « An-Nam », « Quan lớn », « Đại-Pháp », « Trung-Kỳ », « Bắc-Kỳ » v.v...

Mong quý bạn nhớ cho — Tác giả xin cảm ơn.

* Hà-nội 1927

TUẦN quyết định đề một tuần lễ, hoặc 10 ngày, đi xem

cho hết tất cả Hà-nội về tất cả mọi mặt, nhất là về phương diện Lịch-sử, phong-tục, xã-hội, văn hóa.

Tuần nhờ một người bạn đồng hương, ở Hà-nội đã lâu, học trường Cao - đẳng Sur-pham, hướng dẫn Tuần đi chơi khắp các phố phường nơi « nghìn năm văn vật... » Tuần tự hứa sẽ tiếp tục lo học sau khi biết qua bộ mặt cổ kính của kinh - đô Thăng-Long.

Một di-tích làm cho Tuần chú ý hơn cả ở đại lộ Carnot dọc theo bức thành Hà-nội cũ, kề cận Cửa-Bắc đã bị bít lại, có một lỗ thủng khá sâu và tròn độ 5 tấc đường kính, ở phía trên có một tấm biển đồng đóng

TUẦN CHANG TRAI

vào thành, chạm mây chữ Pháp.

Souvenir de 1882 (1)

Tuần bảo người bạn :

— Nếu tôi nhớ không lầm thì năm 1882, Hải quân Pháp của Đại Tá Henri Rivière đậu ngoài sông Hồng-Hà bản đạn đại-bác vào thành Cửa - Bắc trong lúc quân Pháp đổ - bộ lên chiếm Hà-nội. Tổng đốc Hoàng - Diệu thầy thành Hà-nội bị thất thủ, liền treo cổ tự tử. Có lẽ người Pháp đóng tấm biển bằng đồng nơi đây là để kỷ niệm một viên đạn của Pháp đã làm thủng thành cửa Bắc, và do đó mà thành Hà-nội bị thất thủ, và vua Tự-Đức phải ký hiệp - ước nhìn nhận Nước Pháp bảo hộ xứ Bắc-kỳ.

Tấm biển bằng đồng đó, theo cảm nghĩ của Tuần, là một cái nhục lớn cho nước Việt-nam và cho dân Việt-nam. Tuần không hiểu sao đến năm 1927 người Pháp vẫn còn để y nguyên kỷ-niệm ấy trên thành cửa Bắc ? Tại sao các báo và các nhà Trí-thức An-nam ở Hà-nội không có lên tiếng yêu cầu viên Toàn-quyền Pháp cho gỡ tấm biển ấy đi ?

Có lẽ người Hà-nội thường qua lại trên đại lộ Carnot (tục gọi là Phố Cửa Bắc) trông thấy tấm biển đồng kia đã quen mắt rồi nên không còn cảm thấy chút si nhục nào nữa chăng ?

Tuần ngắm tượng Paul Bert ở vườn hoa cạnh Tòa Đốc-ly, trên Bờ Hồ, tượng « Bà Đám Xòe » ở vườn hoa cửa Nam, cũng như đài kỷ niệm Trần vong chiến sĩ Pháp ở vườn hoa Puginier, chỉ thầy có mỹ thuật mà không thấy có gì là kêu gọi Quốc-hận và Quốc-sĩ như hai giòng chữ vẫn tạc khắc trên tấm biển đồng ở Cửa-Bắc.

Phong cảnh ở Hà-nội theo người bạn cho Tuần biết thì nghìn năm không thay đổi. Chung quanh Bờ-Hồ, có vài chục cây dương liễu, từ trước đến giờ vẫn buông rủ những « màn tơ » thơ mộng. Tháp Bút, cầu Thê-Húc, đền Ngọc-Sơn, vẫn là nơi gặp gỡ của những khách thừa lương, mà phần đông dĩ nhiên là những bạn trẻ. Buổi chiều, từ khoảng 5, 6 giờ, trên một khoảng đất trống trên bờ Hồ sau ga « tàu

1. (kỷ niệm năm 1882)

điện» (Tramway), và đầu phố Cầu gỗ, người ta bày la liệt những bàn con đê bán «kem» và «kẹo dứa» cho khách nhàn du. Bọn trẻ con chơi trên các bãi cỏ gần đây thường hát một bài hát khôi hài, theo điệu một bài hát Tây rất được phổ biến trong dân gian hồi đó.

*Mình ơi có đi bờ Hồ,
Cùng nhau chén kem kẹo dứa...
Xin mình (là mình) đừng từ chối.*

*Túi ta có mười đồng (10\$) xanh
Cứ đi là đi mình nhé!*

*Nếu cô mình muốn sắm cái chi
Ao vàng, ô tây, bí-tết phin, giày
cườm, ô dầm!*

Tuy là bài hát khôi hài của học-sinh và trẻ em nhưng Tuấn cũng thường nghe sinh-viên, vui mồm hát chơi luôn và cả người lớn nữa.

Cũng trên đường Francis Garnier dọc theo bờ Hồ, gần hiệu sách «Nam-Ký», có một tiệm «kem» rất đông khách, nơi hẹn hò của những đôi trai gái có chút ít tiền xộc-xếch trong túi. Đây là hiệu «kem» đầu tiên bài trí «vui vẻ trẻ trung», và cũng là tiệm kem độc nhất của cả thành phố Hà Nội.

Khác hơn Sài-gon, Hà-nội có vẻ là một thành phố văn học

nhều hơn, và không có những «tiệm ăn» ở khắp các ngã tư đường phố như ở Sài-gon. Cả Hà-nội chỉ có vài tiệm ăn sang trọng của Hoa Kiều ở phố Hàng Buồm, phố hàng Lọng, bán toàn các món ăn của Tàu, Tuấn chưa có lần nào dám bước chân vào đây vì lẽ không có tiền. Rãi rác có những hàng phố ở các phố gần chợ, như phố chợ Hôm, Ô-chợ-dừa, v.v... Ở Ô-chợ-dừa có một tiệm con-con chuyên bán thịt chó. Ở phố hàng Cân có vài tiệm bán chả cá, Phố hàng Nón có một tiệm phở đông khách nhất, là tiệm Nghi-Xuân, đặc biệt có phở tái sách.

Sở dĩ Hà-nội có rất ít các tiệm ăn vì Người Hà-nội ít thích đi ăn tiệm. Com khách, tiệc tùng, đều đãi ở gia-đình. Các món quà vật, ngoài các bữa ăn, đều mua nơi các hàng rong, nhiều nhất là phố, mỗi tô 3 xu.

Sau hôm Tuấn đến Hà-nội vài hôm, Tuấn bảo một người bạn :

— Tào muốn đi thăm cụ Ngô-đức-Kê. Máy biết địa chỉ của cụ không?

Bạn Tuấn biết, nhưng chưa đến thăm cụ lần nào, chỉ

nghe danh cụ là bạn thân của các Cụ Phan-bội-Châu, Phan-châu-Trinh, Huỳnh-thúc-Kháng. Cụ có ở từ Côn-Lộn với cụ Huỳnh và về Hà-nội cụ mở tờ tạp chí *Hữu Thanh*.

Bạn Tuấn dẫn Tuấn đi ngã tư Bạch Mai. Lên tàu điện từ đầu Bờ Hồ, mua mỗi vé 1 xu, Tuấn được bạn chỉ cho dọc đường đại lộ Francis Garnier, Đông Khánh, Dọc hàng Gà, Route de Huế (chợ Hôm), Ô-cầu-dền rồi thẳng xuống Ngã Tư Trung Hiền, Bạch Mai, nơi cuối đường tàu điện. Nơi đây có nhà cụ Nghệ Ngô-đức-Kê. Hai cậu học trò Trung-Kỳ thầy nhà Cụ đóng kín, đứng mãi một lúc ngoài hè, không dám gọi cửa. Một lúc, một thiếu-nữ đi chợ về, hỏi :

— Hai cậu tìm ai?

Tuấn đáp :

— Thưa cô, chúng tôi ở Trung Kỳ ra đây đi học, muốn đến viếng Cụ Nghệ Ngô.

Thiếu-nữ mặc theo y-phục Bắc, đầu quấn vòng khăn nhung đen, bỏ thông xuống một đuôi tóc ngắn sau ót, áo có thạp, dài đến quá đầu gối

một phân. Dĩ-nhiên hai cậu học trò cũng mặc áo-quần «An-nam» như hầu hết học sinh lúc bấy giờ. Thiếu nữ mở cửa :

— Mời hai cậu vào.

Nhà dưới trồng trọt, không có người. Đi thẳng ra sau, có đưa hai cậu học trò bước cầu thang lên gác. Vào cửa, có bảo hai cậu ngồi ghế. Đây là một chiếc bàn khách với bốn chiếc ghế. Trên tường treo bốn bức ảnh lồng kính : hai cụ Phan, cụ Huỳnh và cụ Ngô.

Hai cậu học trò nghe tiếng một ông già ho sù-sù ở phía sau bức bình phong. Cô thiếu nữ đi vào đẩy một lát rồi trở ra bảo kê :

— Cụ tôi mệt, phải nằm nghỉ trên ghế xích đu, phía sau bình phong. Mời hai cậu vào.

Tuấn và bạn Tuấn đi guốc nhẹ, rón rén vào. Trông thấy một cụ già ốm yếu ngồi trên ghế xích đu bằng mây đang ho, hai cậu cúi đầu chào :

— Lạy cụ ạ.

Cụ Ngô-đức-Kê nói tiếng Nghệ-an, rất yếu ớt :

— Mời hai cậu ngồi.

Có sẵn hai cái ghế đầu kê sát tường.

Tuần bảo :

— Thưa Cụ, trước khi ra Hà-nội, con có đến tòa báo *Tiếng Dân* thăm cụ Huỳnh-thúc-Kháng. Cụ Huỳnh có trao con một bức thư để đưa lại Cụ.

Tuần lấy trong túi áo ra một phong thư có tên và địa chỉ báo *Tiếng Dân* in nơi góc, trao Cụ Ngô. Cụ mở ra xem rồi nói :

— Cụ Huỳnh nhờ tôi viết bài cho báo *Tiếng Dân*, nhưng Cụ không biết là dạo này tôi yêu lắm, viết lách gì được đâu.

Xong Cụ Ngô hỏi han việc học hành của hai cậu khách trẻ tuổi, và có đôi lời khuyên bảo :

— Các cậu học theo Tây-học, nhưng nên nhớ rằng ta chỉ học theo cái hay của họ, mà đừng học theo cái dở. Học mà không trọng đạo đức và tinh thần ái-quốc, như cái bọn Phạm - Quỳnh, thì thà đừng học...

Nói bầy nhiều đó, xem

chừng Cụ đã mệt, nên cụ không nói nữa. Cụ cúi đầu xuống ho một thôi một hồi, trông rất đáng thương.

Hai cậu học trò kính cẩn cáo biệt, và để lại địa chỉ cho cụ theo lời cụ bảo. Không ngờ hai hôm sau, cô thiếu nữ là cháu gọi Cụ bằng Bác, đến nhà hai cậu để tin cho biết là Cụ Ngô đức Kề đã từ trần và đám táng sẽ cử hành ngay chiều hôm đó theo lời Sở Mật Thám Pháp bắt buộc.

Tuần và bạn Tuần vô cùng xúc động, liền nhờ bà chủ nhà trọ đi mua gấp giùm cho mây thước vải trắng, hai cậu lấy một que tre lớn châm vào bình mực viết trên vải mây chữ : « *Khóc cụ Ngô-Tập-Xuyên* ».

« *Tập-Xuyên* » là một biệt hiệu của cụ.

Phơi nắng vài giờ đã khô, hai cậu học trò cuộn tấm vải rồi đi Bạch Mã để kịp phúng điếu và đưa đám Cụ. Theo cô cháu cụ cho biết thì sở Mật-Thám Pháp bắt buộc đám

NEUROTONIC bổ óc
Tăng cường trí não

táng cụ Ngô phải cử hành lúc 5 giờ chiều hôm đó (cụ chết lúc 5 giờ sáng), nhưng lúc 3 giờ hai cậu học trò đến nhà Cụ, thì được biết là đám táng đã đi lúc 2 giờ. Vì Mật-Thám lại đổi thời-khắc-biểu, không cho phép để 5 giờ, sợ dân-chúng đi đưa Cụ đông-đáo. Nghe bà u-già nói lại, thì đám táng của cụ Ngô chỉ có nhân viên Mật-Thám đi đưa mà thôi, còn tất cả bạn

bè thân thuộc đều không được phép đi theo quan tài cụ. Chỉ có ba vòng hoa cườm được mang theo, còn tất cả các vòng hoa tươi, và đôi liễn, trướng, đều phải để lại nhà.

Hai cậu học trò thất vọng và tức tởm, chỉ được vào lấy hồn lạy trước bàn thờ của cụ rồi ra về.



MỸ-DUNG-LÔ
Hồng - Nguyễn

*Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen.
Các thức mụn trên mặt,
và hóm sáy cho trẻ em*

Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
245, đại-lộ - Nguyễn-Hoàng
Chợ Lớn

K.N. số 600—18-12-63

CƠ BẢN KHẮP NƠI



phổ thông vòng quanh thế giới

* Xuân Anh

Chỉ 30 giây để tìm ung thư

Các nhà bác-học Pháp vừa tìm ra một phương pháp để tìm chứng bệnh ung-thư trong gan rất mau chóng. Các bệnh nhân chỉ cần uống một ít vàng có nhiễm chất phóng xạ là chỉ trong vòng 30 giây đồng hồ sau, khi chụp hình lá gan bằng quang tuyến X, các vết lõm loét hay nốt ung thư sẽ hiện ra rất rõ ràng.

Các nhà bác học ấy cũng đã tìm ra lượng máu luân chuyển trong lá gan trung bình là 1.100 đến 2.100 phân khối trong một phút và số lượng ấy trong các lá gan bị yếu giảm xuống từ 300 đến 800 phân khối mà thôi. Nhờ đó có thể định bệnh một cách rất chắc chắn và chính xác.

ĐỨC : 300.000 tem cũ : 6 tỷ quan

Đó là bộ sưu tập tem thư của ông Maurice Burrus, cựu nghị-sĩ hạt Haut-Rhin. Giá trị của bộ sưu

tập quý báu ấy thật là vô cùng nhưng nếu phỏng đoán với mức tối thiểu thì cũng ít nhất là 6 tỷ quan cũ Pháp (phỏng 60 triệu bạc Việt-nam).

Trong số 300.000 tem dán trong 300 quyển "an-bom" (album) có nhiều loại tem rất quý báu và hiếm có : tem Victoria, tem đảo Maurice và 200 Posf. Said v.v... chỉ còn thiếu con tem quý nhất là tem "One cent" màu đỏ tía và đen của Guyane thuộc Anh.

Những con cháu kế nghiệp của Maurice Burrus không muốn cho bộ sưu tập tem thư hi hữu và độc nhất hoàn cầu ấy phải tách rời và chỉ muốn được giữ nguyên toàn bộ mà thôi.

KENYA. — Bộ xương người 1 triệu 820 ngàn năm

Trong một cuộc khảo sát về khảo-cổ-học, một bác học Anh đã tìm ra được xương cốt của

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

một giống người rất lạ, khác hẳn với các loại đã tìm ra từ trước đến nay. Giống người này thuộc giống "mọi lùn" (pygmées) sống ở phía Đông châu Phi, cách đây 1 triệu 820 ngàn năm.

Các nhà khảo cổ đã cho rằng giống người này xưa nhất và có thể là thủy tổ của loài người.

Giáo sư Leakey (người đã tìm ra các bộ xương ấy) đã đồng ý với các nhà bác học khác, đặt tên loại xương này là "homo habilis". Ông ta lại cho rằng sự phác giác ấy quan trọng hơn sự phác giác trước đây, lúc ông ta đã tìm được cũng trong vùng này những xương cốt của một giống người sống cách đây 1 triệu 750 ngàn năm. Giống "homo habilis" cao từ 1m20 đến 1m50, có thể nói được và thức ăn của họ có thể là thịt của các thú rừng. Họ cũng có làm được những dụng cụ đồ dùng nhưng không chắc rằng họ đã biết dùng đến lửa.

Trong một cuộc họp báo, giáo sư Leakey đã kết luận rằng sự phác giác giống thủy tổ của loài người này sẽ đảo lộn tất cả những thuyết trước đây cho rằng giống người chỉ bắt đầu có trước đây 500.000 năm và như vậy, sẽ phải sửa đổi lại tất cả các sách vở

nói về nguyên thủy của loài người, kể cả sách của chính ông ta đã viết ra.

● Cảnh tàn niên của võ-sĩ Joe Louis

Cách đây gần 30 năm, võ-sĩ da đen Joe Louis, với một kỹ-thuật "đấm thần tốc" và một sức mạnh phi-thường (đánh ngã một con bò với một cú đấm) đã lừng danh thế-giới với chức vô địch thế giới hạng nặng và với danh hiệu "Trái Bom Đen". Trong đời võ-sĩ, Joe Louis đã đấu 71 trận và đã thắng được 4 triệu đô-la (300 triệu bạc Việt-Nam). Đến nay, đúng 50 tuổi, Joe Louis vẫn còn khỏe mạnh, trên mặt không mang một vết sẹo nào của 71 lần "đụng độ" trên võ-đài... nhưng túi lại rỗng tuếch và lại còn thiếu nợ Chánh phủ Hoa-kỳ về các món thuế lợi tức mà trước đây các ông "bầu" của y quên nhắc nhở cho y trả.

Hiện nay, Joe Louis làm việc cho một Hội Giao-Tế tại Nữ-Uớc và sống một đời tầm thường nhưng yên vui bên cạnh bà vợ... thứ ba, một nữ luật-sư ở Los-Angeles.

Vừa rồi Joe Louis đã cùng các bạn thân ăn mừng lễ "Ngũ Tuần".

PHÁP : Ba-Lê năm 2000 !

Dân chúng thành-phố Ba-lê đều nơm nớp lo sợ đến năm 2000 vì một cuốn " Bạch thư " xuất bản năm vừa rồi đã dự tính rằng đến năm ấy, thành phố Ba lê sẽ có từ 12 đến 16 triệu dân (hiện nay dân số chỉ có 8 triệu rưỡi).

Sự tăng gia xấp đôi dân số có nghĩa là thành phố Ba lê sẽ mở rộng xấp đôi ra các vùng ngoại ô, sẽ chỉ chít các nhà " chọc trời " 2, 3 chục tầng, các xe cộ ngoài đường không có chỗ mà đi, các người đi " tàu điện ngầm " (métro) sẽ phải chờ đợi hàng giờ dưới đất v.v...

Theo một bản điều tra và một cuộc thăm dò ý kiến dân chúng thành phố Ba lê thì hiện nay, trong số 8 triệu người, chỉ có 7% rất thích cuộc sống như vậy, 34% thích vừa vừa, 32% không thích và 17% ghét vô cùng.

Những người đang sống ở Ba lê hiện nay với một cuộc sống còn có vẻ êm đềm và nên thơ của Ba lê cổ kính ngày xưa rất sợ khi tưởng tượng đến cuộc sống của " cái Ba lê " năm 2000. Họ không thể chấp thuận rằng 16 hay 18 triệu người sau này sống một cách " vô danh " trong một thành

phố khổng lồ, hằng ngày quay cuồng trong một cảnh sống vô cùng phức tạp, hỗn độn, ồn ào đầy khói, bụi... mạnh ai nấy sống, lạnh lùng với nhau, xa lạ với nhau...

Thật ra, dân Ba-lê vẫn là những người còn nhiều nghệ sĩ - tính nhút nhát với các dân tộc khác ở Âu - châu.

● **3 triệu rưỡi để làm một cảnh**

Các nhà sản xuất Mỹ không ngần ngại ra lúc cần phải làm một cuốn phim trong đó có những gì khó khăn gay gắt nhứt mà ít người dám làm nổi. Như vừa rồi cuốn phim " The Goldfinger " đang quay ở phim trường Pinewood trong đó cần phải có hình ảnh của đồn Fort Knox, một đồn kiên cố nhứt của Chính-phủ Hoa-kỳ dùng để tích trữ tất cả vàng của Chính-phủ. Muốn có cảnh của đồn ấy (không phải tất cả đồn mà chỉ cái cổng vào thôi) nhà sản xuất phim ấy đã phải bỏ ra... 35 triệu quan cũ Pháp (3 triệu rưỡi bạc VN) để dựng nên cảnh ấy.

Thấy người ta mà không khỏi thương hại cho ngành kỹ-nghệ điện ảnh xứ ta. Các nhà sản xuất Việt-Nam cố rán hết sức mới dám bỏ ra 1 triệu bạc để

làm cả một cuốn phim trong khi nhà sản xuất Mỹ bỏ xấp 3 lần rưỡi để dựng một cảnh cửa đồn !

● **Sống 52 thước dưới mặt bể**

Phòng thí-nghiệm nổi của Thiếu tá Cousteau đã được neo giữa Địa-trung-hải để dùng vào việc nghiên cứu đời sống của các hải vật. Phòng thí nghiệm này hình dáng như một cái phao và neo bằng một sợi giây ni-lông dài 2.500 thước cột vào một khối đồng 5 tấn thả dưới đáy biển. Bốn nhà hải-học-vật ở luôn trong ấy và được tiếp tế bằng máy bay trực thăng.

Cái phao ấy có một phòng ở cho 4 nhà bác học, cao lên khỏi mặt nước 6 thước và tiếp giáp

với một ống dài thả sâu dưới biển 52 thước. Ống này chia ra làm 4 tầng liên lạc với nhau bằng thang máy. Mỗi tầng đều có phòng thí nghiệm.

Ông này có 50 cửa kính tròn có thể cho các nhà hải - học - vật xem thấy cảnh hoạt động thường xuyên dưới mặt nước sâu 50 thước. Ngoài ra còn có những vòi nước có thể lấy mẫu nước ở các độ sâu khác nhau và những máy vi - âm (mi - crô) để thu thanh tất cả những tiếng động dưới nước.

Phòng thí nghiệm này là một phòng độc nhất trên hoàn cầu hiện nay và 4 nhà hải - vật - học của phòng này cũng là những nhà bác học đầu tiên thực hiện công cuộc thí nghiệm này.

Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ, của N.V.
- ★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của ĐIỀU-HUYỀN

Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ



ĐỒNG QUÊ

* NGUYỄN-NHÂN

NHỮNG buổi chiều như hôm nay. Trời như thấp hẳn lại, tôi cảm thấy vương-vương một nỗi buồn. Đã 8 năm rồi... còn gì nữa, 8 năm xa cách quê-hương; 8 năm vật lộn với đời. Tôi nghĩ chẳng làm nên một tích-sự gì, để nở mày đẹp mặt với quê-hương. Tôi nhớ lại ngày ra đi, với những lời chúc cầu của những người thân, cùng với ánh mắt ngời tin tưởng nơi tôi. Nhưng tôi đâu có ngờ cuộc đời đã thay tất cả. Mọi dự-tính về tương-lai... thôi, tôi đành gát lại vậy.

Tôi nhớ rõ ngày tôi từ bỏ nếp sống thác-loạn ồn-ào của thành-đô để trở về hòa mình cùng với những người dân nơi miền thôn-dã. Tôi xếp lại bút-nghiêng — đẹp cuộc đời thực sinh tay trắng. Tôi nghĩ những người thân của tôi giờ đây chắc không một ai nghĩ rằng tôi đang sống một cuộc sống hiện-tại — cuộc sống dạn gió — đầy sương của những con người có chút ý-niệm về quê-hương dân-tộc. Có va chạm cùng cuộc sống tôi mới hiểu tất cả những hình-ảnh của những người anh-hùng vùng gươm loang loáng

TIẾNG NÓI GÁI TRAI

dưới ánh trăng thề — hay những nghĩa sĩ gò cương trên yên ngựa qua những mỏm đá cheo leo chỉ là những hình tượng rỗng-tuếch tiêu thuyết.

Những hiện thật về người anh hùng hôm nay — không là những hình ảnh đầu chít khăn lam — thắt lưng dây lụa bạc — lưng lẳng bên hông thanh trường kiếm sáng ngời. Tất cả đều lùi về xa.

Tôi đã tìm thấy nơi đây những bàn tay sạm chai — những gương mặt răn rôi — những tấm thân trần trụi-trụi — những làn da đen ngời bóng như những tượng đồng Hy-Lạp.

Cùng với hình ảnh của những « tiểu-thơ » dài các bên rèm lụa sau những chấn song với những món trang sức đắt giá. Nhòa tan đi... nhường lại hình ảnh nổi bật của những thôn nữ với chiếc áo bà-ba lem mốc mùi bùn.

Nơi đây cuộc sống cũng quần-quật suốt ngày.

Nhưng mục-dịch của tôi về đây không phải để sống cuộc sống an-nhàn với những liếp rau, luống cày, vui hưởng thú điền-viên.

Nhưng chỉ tôi lại muốn hòa mình vào cuộc sống tập đoàn đấu-tranh của dân-tộc trong hoàn-cảnh lịch-sử hiện-tại.

Nơi đây tôi ý-thức được sức mạnh đoàn-kết của đồng bào đang thi-đua bảo-vệ thôn làng.

Tôi đã nghiệm-nhiên trở thành một chiến-sĩ trung-kiên.

Tôi đã tìm thấy ẩn-tàng trong những tâm-hồn chất-phác một hy-sinh can-dảm vô-bờ.

Nơi đây tôi cảm thấy tiếc rẻ cho những ngày còn sống hoang-phí của thuở nào nơi đô-thành sa-đọa rộn-rịp. Tôi lại nhớ đến những thằng bạn của tôi: thằng Hoài, thằng Thanh giờ đây không biết chúng nó có ý-thức được gì chẳng? hay là vẫn còn la-ca trác-tán sau những giờ học nơi vũ-trường nhầy-nhựa ngợp khói. Tôi nhớ đến ngày nào còn là một sinh-viên; với những đêm vui đầu bên những trang sách với những công-thức toán-học nhức óc.

Tôi nghĩ đã xa quá rồi... không biết bao giờ mới có dịp trở lại trường xưa nữa!



Cuộc sống hiện tại không cho phép tôi nghĩ nhiều...

Nhớ lại những cuộc di-quân về đêm qua những đoạn-đường gian hiểm để tiến sâu vào lòng đất địch — và nhớ lại đến những ngày đói khát lá người trong những khu rừng bị vây. Có như thế tôi mới hiểu thế nào là tình đồng-đội ăn thù sống chết có nhau. Nhớ đến những giây phút hăng say bên mũi thuốc đạn khét lẹt những trận đánh xáp-lá-cà hết sức rừng-rợn dã-man và tôi

**NHÂN ĐỌC BÀI
THANH - NIÊN
THỜI - ĐẠI**

(đăng trong P.T. số 128)

cũng không quên được cảnh trận tàn — chiến-trường la-liệt những xác người bên những vũng máu đông-đặc tanh hôi.

Tôi không nghĩ nữa... Ngoài kia, ánh sáng biến mất tự bao-giờ, bóng tối nhuộm tràn lên cảnh vật. Tôi đưa tay bắm-chặt lấy cò súng, ánh thép chực sẵn sang tôi một cảm-giác lạnh-lạnh. Tôi đưa mắt nhìn ra xa... một niềm tin mãnh-liệt dâng lên nơi tâm-hồn.



★ PHAM-QUANG-NGỌC
(Sĩ quan QĐVNCH)

MỘT chiều đứng chân bên bờ sông Vệ, sau những ngày hành quân lặn lội ở rừng sâu hay lên núi sống trong lòng địch, chúng tôi được ra đây — nơi tạm gọi là vùng an ninh — để nghĩ chân, nói là nghĩ chân nhưng thực ra là để chờ một

nhiệm-vụ khác. Cuộc sống hiện tại của người chiến binh trong giai-đoạn hiện tại là vậy, tuy-nhiên được phút nào hay phút ấy, sau mỗi chuyến hành quân về, chúng tôi thường tìm mua các nhật báo và tạp-chí mà có khi hàng tháng chưa được đọc. Riêng tôi, mỗi lần như vậy là

phải lòng cho kỳ được tạp Phê-Thông, một tạp-chí đứng đắn mà đã được nhiều người ưa chuộng.

Nhân đọc bài « THANH NIÊN THỜI ĐẠI » của ông Trần Minh Tâm đăng trong Phê-Thông số 128, tôi thấy cần phải nói lên một vài nhận xét thực tế.

Mới thoát đọc qua những lời lẽ ông Tâm viết, người ta cứ ngỡ rằng ông Tâm là một Bộ-trưởng Quốc-gia Giáo-dục, một Bộ-trưởng Thông-tin, một nhà mô-phạm hay là một chính-trị gia yêu nước chân chính v.v... Dành rằng không phải chỉ riêng các nhà lãnh đạo nói trên mới có bồn phận lo lắng và nhắc nhở cho nếp sống thanh-niên hiện-đại, mà đó là nhiệm-vụ chung của những người biết lo cho tương lai của dân-tộc, tiền đồ của tổ-quốc, tuy-nhiên chúng ta cũng không nên quá lạm dụng những danh-từ trên đề vung tay múa bút lên mặt thầy đời trong khi cá-nhân mình chưa làm được một điều gì có lợi cho Quốc-gia dân-tộc.

Nước Việt, sau bao cuộc thăng trầm biến đổi, người ta đã nghe lý-thuyết suông quá nhiều rồi, người ta đã chán đến phát ngấy lên rồi, người ta

thèm thường những cái gì thực-tế, có ích lợi, những cái gì hành-động nhiều hơn là lý-thuyết, những lời lẽ văn hoa bóng bẩy của những người ngồi trong tháp ngà nói ra, đã làm cho người ta sợ rồi thì thiết tưởng trong thời đại này nên tránh hẳn cái lối mua danh theo kiểu đó là vừa.

Ông Tâm xét đoán một số ít thanh-niên hư hỏng ở đô-thị để đánh giá nếp sống của toàn thể thanh-niên nước Việt thì quả là một sự sai lầm đáng trách, và ông Tâm cũng không có quyền đề quyết đoán rằng Thế-hệ Thanh-niên hiện-đại gồm hầu hết những con người thất vọng : Thất vọng vì Tình, Thất vọng vì cuộc sống — (trang 102, cột 2, giòng 7). Trái lại họ đang vươn lên một sức sống mãnh liệt và như ông Thiều-Sơn đã nói : « Trong cuộc tranh đấu để bảo vệ Phật-giáo, Thanh-niên đã làm tròn bổn-phận và làm hết bổn-phận của họ, mà giả dụ sự thật đa số Thanh-niên có hư hỏng đi chăng nữa thì ông Tâm lấy tư-cách gì để nói câu : « ...Các bạn đã mất đi sự tin-tưởng vào nguyên-tắc đạo-đức, những quốc-hồn, quốc-túy, và ông Tâm căn-cứ

vào đầu đề có thể nói : « Thế-hệ thanh-niên chúng ta đang đi vào đêm tối mịt mù (trang 102, cột 1 giòng 24). Thật là một sự phi nhò trắng trợn vào công lao của những người thanh-niên đang đổ mồ hôi, nước mắt và máu để giữ từng tấc đất quê hương cho những kẻ hậu-phương — trong đó có ông Tâm và gia-đình ông Tâm — được yên vui no ấm. « Những mối tình tạm bợ, xác thịt biểu hiện bằng những chiếc hôn nồng cháy trên chiếc ghế bên vệ đường, trong quán nước, chắc ông Tâm cũng dư thì giờ và cũng khá tò mò mới thấy, đầu là nơi... vắng vẻ — để rồi cho rằng đó là nếp sống của cả một thế-hệ thanh-niên hiện tại thì ông Tâm quá thiên cận. Kể ra tất cả mọi thanh niên Việt đều làm được những điều như ông Tâm nghĩ — nghĩ và nói chứ không làm — thì có lẽ hay hơn, nhưng đầu sao — trừ một số ít thanh-niên hư hỏng ở đô-thị — đa số và hầu hết đều làm — làm chứ không phải nói — những điều có ích-lợi thiết-thực cho quốc-gia như quân-nhân, công-tư-chức, sinh-viên, học-sinh, lao-động v.v... Sở dĩ số người này không nêu lên những điều như ông Tâm nói, không phải là người ta không biết lo cho thế-hệ thanh-niên

hiện tại mà là vì người ta nghĩ rằng đầu sao cũng nên tin-tưởng nơi sự lãnh-đạo của nhà cầm-quyền, người ta đặt hy-vọng vào những nhà cách-mạng chân-chính, những bậc phụ-huynh, những sách báo đứng dẫn giáo-dục. Kể ra người ta rất có quyền nêu lên cái thắc mắc như ông Tâm thắc mắc, cái quyền đó là cái quyền dành cho những người đã và đang hy-sinh cho dân tộc trên các phương-diện quân sự, kinh-tế, chính-trị, văn-hóa và xã hội v.v... thế mà người ta còn chưa dám nói những câu táo bạo, thách đờ, thử hỏi ông Tâm đã làm được một cái gì chưa? Ông Tâm chưa đổ một giọt mồ hôi, một giọt máu cho tổ-quốc, trên phương diện văn-học, nghệ-thuật, xã hội chưa làm được một cái gì xứng đáng thì thiết tưởng chưa có quyền nói lên cái giọng trích thượng đó. Muốn bình phẩm một người, một số người thì ít ra mình phải có một cái gì hơn người xứng đáng với lời mình nói thì lời nói ấy mới có giá-trị. Thời đại này không lý gì còn dung dưỡng những kẻ sống nhờ trên xương máu của người khác mà còn lên mặt đạo-đức. Ông Tâm nhận xét thanh-niên thời đại qua các giòng tâm sự trên mặt báo

mà ông Tâm quên hẳn rằng các giòng tâm-sự đó không phải là hoàn-toàn phản ảnh của tất cả Thanh-niên hiện đại.

Ông Tâm là một sinh-viên — một sinh-viên có nghĩa là còn đi học — đầu nhiều cũng còn sống nhờ vào sự nuôi dưỡng, vào bát cơm manh áo của gia-đình, họ hàng thì chúng tôi khuyên ông Tâm nên để tâm trí vào sự học như vậy nó có ích hơn là để thì giờ tìm hiểu những cái gì ở nơi... vắng vẻ rồi bảo rằng ông lo sợ và thắc mắc. « Thanh-niên Việt chỉ có thể này thôi ư? « Còn nếu ông sợ rằng vài chục năm sau người ta sẽ bảo : « Thanh-niên thế-hệ trước yếu đuối thế này sao » mà trong số thanh-niên thế-hệ trước có ông thì ông cứ việc chịu khó hy-sinh cái mộng học làm thầy đời đi, xếp bút nghiên lại, đóng cánh cửa tháp ngà để cấm súng đánh giặc, không ai cấm ông điều đó cả, chính-phủ và tình-thế hiện tại đang cần có những bàn tay rắn chắc và một ý chí cao cả như ông, ông cứ đi đi rồi tha hồ mà viết, mà nói, nhưng cần thận, viết và nói một số ít nào thôi chứ đừng hấp tấp nóng nảy vợ dứa cả nắm thì tai hại lắm đấy, cái gì quá lạm dụng đều sẽ gặp nhiều tai hại, nhất là trên phương diện... giấy mực.

Trường hợp mà ông Tâm chịu đóng cánh cửa tháp ngà lại thì chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ ông Tâm thấy rõ thực-trạng của

Thanh-niên hiện tại bằng cách mời ông đi với chúng tôi tham dự một cuộc phục-kích đêm ngay trong lòng địch mà quân-số chỉ vốn vẹn độ 5, 7 người mà thôi. Họ là ai? Là thanh-niên đấy, họ rất trẻ và cũng rất yêu đời, nhưng họ đã đặt họ vào một chỗ đứng đúng nghĩa của chữ Thanh-niên thời-đại hiện tại. Sở dĩ nơi đây chúng tôi đem người chiến binh ra để tiêu-biểu cho thế-hệ thanh-niên hiện-tại vì đầu sao họ cũng đã chiếm một số đông trong các giới và nhất là họ đã sống và đi bên cạnh cái chết. — Hành-động đó đầu sao cũng đáng để cho mọi người kính phục, vậy mà ông Tâm dám vợ luôn họ vào 4 chữ Thanh-niên Thời đại thì quả là ông Tâm có tội lắm lắm. Lấy công tâm mà xét thì họ hơn ông Tâm nhiều lắm, thế mà họ có nói gì đâu, có dám lên mặt thách đờ đâu.

Vấn-đề một số ít thanh-niên hư hỏng đang được nhiều người lưu tâm đến để tìm một biện pháp ngăn ngừa và hy-vọng dần dần rồi sẽ có một kết quả chứ thực ra chưa có ai dám liều lĩnh và bạo gan đứng lên kêu gọi : « Các bạn thân mến... Các bạn nghĩ sao về Thanh-niên Thời-đại và hiện-tình đất nước » như ông Tâm đã kêu gọi. Quả tình chúng tôi không hiểu ông Trần-Minh-Tâm tham vọng những gì và ao ước làm cái... ông gì trong hiện-tại và tương-lai. ● ✪

SÁCH BẢO MỜI

Cáo Lỗi Cùng Bạn Đọc

Vì một lý do ngoài ý muốn, nên chúng tôi phải tạm gác hai bài « Minh ơi » và « Người Tù 69 » lại một kỳ. Số sau sẽ tiếp tục. Đa tạ.

Phổ Thông

* Giọt buồn

thơ Minh-Hân, tác-giả xuất bản và gửi tặng. Không để giá bán.

* Cửa lịch-sử

thơ của Trương Hoài Tâm, Hữu Nghị xuất bản, giá 60đ.

* Triết học Zen (tập II)

của Thượng tọa Thiên-Ân Đoàn văn An, Văn học bác sĩ, viện Đại học Waseda, Tokyo. Giảng sư đại học văn khoa Saigon. Đông phương xuất bản.

Khảo cứu tường tận về tư tưởng Phật-giáo Nhật-bản và các nước Á-châu. Bản đặc biệt, không để giá.

* Đùa-giáo

thơ của Chiêu-thiên Thương, tác giả xuất bản.

* Ngày vui qua mau

tiểu thuyết của Tuấn-Huy. Trình bày đẹp. Bản đặc biệt không để giá. Tiền Hóa xuất-bản.

* Giát ngủ chân đèo

thơ của Duy-Năng, tác giả xuất bản. Nhiều câu thơ hay. Bản đẹp không để giá.

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ Quý thân bằng quyền thuộc đã dự đám tang của ông **Trần-văn-Giảng** Cựu Đốc Học Tây-Ninh đến nơi an nghỉ cuối cùng,

MÔN SANH VÀ TANG QUYẾN

TRUYỆN NGOẠI QUỐC

Ông Hoàng Bé

* Saint Exupéry

● MẠC TRIỀU LINH dịch

(Tiếp theo P.T. 132)

— Tâu bệ-hạ, xin bệ hạ cho kẻ hạ thần được hỏi...

— Ta ra lệnh cho nhà người hỏi ta, ông vua vội vã trả lời.

— Tâu bệ hạ, Ngài cai-trị trên cái gì ?

Ông vua đáp thật là hồn nhiên :

— Trên tất cả.

— Trên tất cả ?

Ông vua kín đáo chỉ hành-tinh ông đang ở, các hành tinh khác và các vì sao.

— Trên tất cả những thứ đó ? Hoàng Bé hỏi.

— Phải trên tất cả những thứ đó.

Vì đây không phải chỉ là một ông vua độc-đoán mà cũng là một ông vua cai quản toàn thể vũ-trụ nữa.

— Thế các vì sao có tuân lệnh bệ hạ không ?

— Hẳn có chứ. Ta đâu có tha thứ sự vô kỷ luật.

Uy quyền đến như thế thì Hoàng Bé phải thần phục đến thế nào. Nếu Hoàng có uy quyền ấy, Hoàng đã chẳng chịu xem bốn mươi tư lần mặt trời lặn, mà Hoàng sẽ được xem bảy mươi hai lần, một trăm lần, hai trăm lần trong nội một ngày cũng có — mà chẳng phải xê-dịch chiếc ghế ngồi ! Nhớ đến hành-tinh cũ Hoàng Bé vừa bỏ đi, Hoàng hơi buồn, nên đánh bạo xin ông vua một cái ơn :

— Tâu bệ hạ, kẻ hạ thần muốn được xem mặt trời lặn... xin bệ-hạ ban ơn... ra lệnh cho mặt trời hãy lặn...

— Nếu ta ra lệnh cho một đại tướng bay từ bông hoa này đến bông hoa khác như một con bướm, hoặc phải sáng tác một vở kịch, hoặc phải hóa ra hải-diều, mà viên đại-tướng không thi-hành, thì ai lỗi ?

— Bệ hạ lỗi, Hoàng Bé rần rời trả lời.

— Đúng, đòi hỏi ai điều gì phải tùy theo khả năng người ấy. Uy quyền trước hết, căn bản trên lẽ phải. Nếu người ra lệnh cho dân người nhẩy xuống biển, tất nhiên dân người sẽ làm cách mệnh. Ta có quyền đòi hỏi được tuân lệnh bởi vì lệnh ta ban ra hợp lý.

— Thế còn việc xin mặt trời lặn của hạ thần ? Hoàng nhắc lại câu hỏi, vì bản tánh đã hỏi thì phải được trả lời mới nghe.

— Việc mặt trời lặn của nhà người sẽ được. Ta sẽ quyết định như vậy. Nhưng theo khoa-học cai-trị, ta sẽ phải chờ khi nào có điều-kiện thích-hợp.

— Vậy tàu bệ-hạ, thế khi nào ?

— Hừm ! hừm, ông vua dờ

quyền lịch lớn xem. Hừm, hừm ! chừng độ bây giờ bốn mươi phút chiều nay ! Nhà người sẽ xem lệnh ta được tôn trọng như thế nào.

— Hoàng Bé ngáp, tiếc không được xem mặt trời lặn. Và lại câu chuyện cũng đã trở nên uể oải, Hoàng nói :

— Thừa bệ hạ, hạ thần không có việc gì ở đây nữa. Kẻ hạ thần xin đi.

Ông vua đang hãnh diện có một bầy tôi nói :

— Đừng đi ! đừng đi ! Ta phong cho nhà người chức Thượng Thư !

— Thượng-Thư gì ?

— Thượng-thư Bộ Tư-Pháp !

— Nhưng mà đâu có ai mà xét xử !

— Biết đâu đấy. Ta chưa đi tuần du trong nước. Ta già lắm rồi mà ở đây không có chỗ để xe, mà ta thì đi chân không được.

Vua đang nói thì Hoàng đã cúi nhìn được sang bên kia hành-tinh.

— Ô ! Mà hạ thần trông thấy rồi. Bên kia cũng chẳng có ai nốt.

— Thế thì nhà người tự xét

nhà người. Đấy mới là việc khó. Xét mình khó hơn xét người nhiều. Nếu nhà người tự xét được đúng-dẫn, thì hiền triết rồi.

— Kẻ hạ thần ở bất cứ đâu cũng tự xét được hết. Hà tất phải đến đây mà ở.

— Hừm ! Hừm ! Hình như trên hành-tinh của ta có con chuột già đầu đỏ. Ban đêm ta nghe thấy nó. Thì nhà người xét xử con chuột già ấy, lâu lâu đem nó ra mà xử tử hình. Như thế tánh mạng nó ở trong tay công lý của nhà người. Nhưng phải ân xá cho nó mỗi lần để tiết-kiệm. Vì có mỗi một mình nó.

— Kẻ hạ thần không ưa xử tử hình ai, kẻ hạ thần xin đi.

— Không được. Nhưng Hoàng Bé đã sửa soạn xong, không muốn làm phiền lòng vị vua già cả, bèn tâu :

— Nếu bệ hạ muốn được tuân lệnh một cách chí lý, thì xin bệ hạ ban cho một cái lệnh hợp lý. Tỳ như bệ hạ bây giờ ra lệnh cho kẻ hạ thần đi trước một phút. Những điều-kiện dường như đang thích-hợp.

Ông vua không trả lời gì, Hoàng Bé ngăn ngừa giây lát rồi thở dài ra đi.

Vua vội nói :

— Ta phong người làm Đại-sứ cho ta.

Vua có vẻ đầy uy quyền. Trong khi tiếp tục cuộc hành-trình, Hoàng Bé tự nhủ thầm :
Mấy người lớn thật là kỳ khôi.

X

Hành-tinh thứ hai có một anh chàng hợm mình ở. Mới thoáng thấy Hoàng Bé đằng xa, chàng hợm đã reo lên :

— A ! A ! Có kẻ ca-tụng ta đến thăm ta kia !

Vì rằng đối với chàng hợm, ai ai cũng là người ca-tụng hẳn hết.

— Chào ông ! Ông có cái mũ gì kỳ vậy ? Hoàng Bé nói.

— Ấy đề chào, đề chào khi người ta hoan hô tôi. Nhưng tiếc rằng chẳng có ai lại đây mấy khi.

— Thế à ? Hoàng Bé ngờ ngẩn không hiểu.

Chàng hợm khuyên Hoàng Bé :

— Đập tay nọ vào tay kia xem.

Hoàng bé vỗ hai tay vào nhau. Chàng hợm nhắc mũ chào một cách khiêm tốn.

Hoàng nghĩ bụng :

— Quả là vui hơn lần đến thăm ông vua.

Cậu bé lại vỗ tay nọ vào tay kia. Chàng hợm lại ngả mũ chào.



Chừng năm phút như thế, Hoàng Bé thấy chán mới hỏi :

— Thế muốn cho cái mũ rơi thì làm thế nào ?

Nhưng chàng hờm không nghe thấy. Bọn hờm chỉ nghe thấy lời ca-tụng thôi.

Hắn ta hỏi Hoàng Bé :

— Anh có thần phục tôi nhiều thật không ?

— Thần phục nghĩa là gì ?

— Thần phục nghĩa là công nhận tôi đẹp nhất, bảnh nhất, giàu nhất và thông nhất hành-tinh.

— Nhưng mà có mỗi mình ông ở hành-tinh này !

— Thì cứ thần phục tôi đi. Chiều tôi một chút.

Hoàng Bé nhún vai :

— Tôi thần phục, nhưng thần phục như thế ích gì cho ông ?

Rồi cậu bé lại ra đi, dọc đường nghĩ bụng : Mấy người lớn quả thật là kỳ dị.

XI

Hành-tinh thứ ba có người uống rượu ở. Cuộc đếm thăm rất ngắn ngủi, nhưng cũng khiến cho Hoàng Bé phải buồn lắm. Thấy người này ngồi yên trước mặt có một lô chai không và một lô chai còn đầy rượu, Hoàng hỏi :

— Ông làm gì đấy ?

— Tôi uống. Người uống rượu đáp một cách thâm sâu.

— Tại sao ông uống ?

— Uống để quên.

— Quên cái gì ? Hoàng Bé thấy thương hại.

— Để quên rằng tôi đang hồ-thẹn. Người uống rượu vừa nói vừa cúi mặt.

Hoàng Bé muốn tìm cách giúp đỡ, mới hỏi :

— Ông hồ-thẹn cái gì cơ chứ ?

— Hồ thẹn vì uống rượu ! Nói đến đây người uống rượu nhất quyết không nói thêm gì nữa cả.

Cậu Bé ra đi, hoang mang, vừa đi vừa nghĩ bụng :

Mấy người lớn thật là kỳ dị.

XII

Hành-tinh thứ tư là hành-tinh của một nhà kinh-doanh. Ông này bận việc quá đến nỗi Hoàng Bé đến cũng không thấy ông ngừng đầu lên.

— Chào Ông ! Điều thuốc, của ông tắt rồi kia.

— Ba với hai là năm. Năm với bảy là mười hai. Mười hai với ba là mười lăm. Chào anh. Mười lăm với hai là hai mươi hai. Hai mươi hai với sáu là hai mươi tám. Không có thì giờ châm lại điều thuốc nữa. Hai mươi sáu với năm, ba mươi một. Chà ! Thế là năm trăm một triệu sáu trăm hai mươi ngàn nghìn bảy trăm ba mươi một.

— Năm triệu gì ?

— Hà ? Anh vẫn đứng đó à ? Năm trăm một triệu gì tôi cũng chẳng biết nữa... Tôi bận việc quá. Tôi là người đứng đắn, không thích nói chuyện vắn vơ. Hai với năm là bảy... .

— Năm trăm một triệu gì ?

Hoàng Bé hỏi lại, vì tính Hoàng chẳng khi nào chịu để yên một câu hỏi chưa được trả lời.

Nhà kinh-doanh ngừng lên :

— Từ năm mươi bốn năm tôi ở Hành-tinh này, tôi mới bị quấy nhiễu có ba lần. Lần thứ nhất là tại có con dấn ở đầu rơi xuống không biết, cách đây hai mươi hai năm. Nó bay âm ý cả lên, khiến cho tôi phải nhăm bốn lần trong một cái tỉnh cộng. Lần thứ hai, cách đây mười một năm, là vì bị một cơn đau té-thấp. Tôi ít vận động. Không có thì giờ đi chơi. Tôi là người đứng đắn mà. Lần thứ ba là... lần này đây. Tôi đang nói gì nhỉ, năm trăm một triệu... .

— Triệu gì ?

Nhà kinh doanh biết rằng khó được yên thân, đáp :

— Triệu những cái nhỏ nhỏ đôi khi người ta thấy trên trời ấy mà.

— Con ruồi ấy à ?

— Không phải, những cái nhỏ nhỏ lông lánh ấy mà. Tôi là người đứng đắn, tôi đâu có thì giờ mà mơ mộng.

— À ! Những vì sao hả !

— Thế Ông làm gì bằng năm trăm triệu ngôi sao ấy ?

— Năm trăm triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi một. Tôi đứng đầu nói cái gì phải đúng.

— Ông làm gì các ngôi sao đó ?

— Làm gì à ?

— Phải.

— Chẳng làm gì cả, tôi có những ngôi sao ấy.

— Ông có những ngôi sao ?

— Phải.

— Nhưng mà tôi đã gặp một ông vua. Ông ấy nói... .

— Ông vua không có gì cả. Các ông ấy trị vì ở trên. Hai việc khác nhau mà.

— Thế ông có những ngôi sao thì ích lợi gì ?

— Có những ngôi sao thì tôi giàu.

— Ông giàu để làm gì ?

— Để mua những ngôi sao khác, nếu có ai tìm ra.

Hoàng Bé nghĩ thầm : Cái ông này lý-luận cũng gần giống người say rượu.

Nhưng cậu lại hỏi nữa :

— Làm sao để có các ngôi sao được hả ông ?

Nhà kinh doanh phát cáu, gắt :

HOÀNG BÉ

— Các ngôi sao là của ai ?
— Tôi không biết, Không của ai cả.
— Vậy thì của tôi vì tôi nghĩ đến trước.
— Thế là đủ à ?
— Hẳn thế, khi anh tìm thấy một hạt kim-cương không của ai. Hạt kim-cương đó tức là của anh. Khi anh thấy một hòn đảo không thuộc về ai, hòn đảo ấy tức là của anh. Khi anh có một ý-nghĩ trước hết mọi người, anh đem ý-nghĩ ấy ra xin cấp bằng phát-minh, ý-nghĩ ấy là của anh. Còn tôi, tôi có các ngôi sao, là vì từ trước chưa có ai nghĩ đến việc có những ngôi sao ấy cả.
— Đành thế, song ông làm gì những ngôi sao ấy ?
— Tôi quản-lý. Tôi đếm đi rồi đếm lại. Khó lắm chứ. Nhưng tôi là người đứng đắn mà !
Hoàng Bé cũng chưa thỏa mãn.
— Tôi ấy, nếu tôi có một cái khăn quàng, tôi quấn được nó vào và đem nó đi. Nếu tôi có một bông hoa, tôi hái được nó và đem nó đi. Nhưng ông làm

sao mà hái được những vì sao ?
— Không, nhưng tôi gửi tại ngân hàng được.
— Thế nghĩa là thế nào ?
— Thế nghĩa là tôi viết trên một mảnh giấy nhỏ con số những ngôi sao của tôi. Rồi tôi cắt mảnh giấy đó vào ngăn kéo khóa lại.
— Thế thôi à ?
— Thế là đủ rồi.
Hoàng Bé nghĩ thầm :
— Kể cũng vui. Cũng khá nên thơ. Song không được nghiêm-trang lắm.
Về những chuyện nghiêm-trang, cậu có ý nghĩ khác hẳn với ý-nghĩ của các người lớn. Cậu lại nói :
— Tôi ấy, tôi có một bông hoa, tôi tưới hàng ngày. Tôi có ba cái núi phun lửa, một cái tắt, mỗi tuần tôi thông một lần. Cả cái tắt là vì, biết đâu ? Như thế cái việc tôi có các núi lửa, tôi có hoa, mới gọi là có ích cho chúng. Còn ông đâu có ích gì mấy cho các ngôi sao...
(còn tiếp)

POLYVIT Ca
TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM YẾU, ÉO-OT, CHẠM MỘC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẬU-DƯỢC



K.N. Số 951 BYT, QCDF / ngày 18-10-69

CARDIOCORINE

Thuốc giọt



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: *YẾU TIM, SUY NHƯỢC MỆT, MỎI, NGẤT SỈU*

Viện bảo-chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự-Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm cửa

3 LÔ ĐỘC ĐẶC
mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$
THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI
CỬ MUA VÉ SỐ
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

Công - Ty Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :
30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông
16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon
Điện-Thoại : 20.461

- **Bồi thường mau lẹ**
- **Nghi thức giản tiện**

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

Nước Ngọt « CON CỌP »

Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi



MỌI NGƯỜI
MỌI GIA-ĐÌNH
ĐỀU ƯA
CHUÔNG

Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HO, **Bổ-phế linh-đơn Thụy-Lâm loại A**
TRỊ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đờm, ho cảm, ho đờm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.

Bạch-Đối, **hoàn Thụy-Lâm**
TRỊ : Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THỤY-LÂM**, 191 Gia-Long, Saigon
KN. số 425 ngày 25-9-63

Cần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dợt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống :
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »**, Phú-Lâm Cholon
K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đờm, ho siêng Ho rang tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHÁT PHÒNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lành hó.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt, Dùng để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn hay đờ mồ hôi tứ chi bãi hoài dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quí Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mưa, bần thần, mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯƠNG THAI BẢO SẢN HOÀN** Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc **PHONG NGỨA** Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

**VIỆN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ**
KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

KÉO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-OC,
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRƯ ẦU-LỰC

K.N. số 252 BYT/QCDP18-10-63

EM NHỎ NÔNG!

Stay healthy for em uông

THUỐC BAN NÔNG KIM-QUAN
(PAKEMID K.O.)

NHÀ THUỐC TÂY KIM-QUAN
504 NGANG-CÔNG SẼN NINH-SÀI-GÒN

K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG
110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại : 23.187

Phạm - văn - Lạng
Giám-Định Trắc-địa-sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961
Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**
In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN**
291-293, Phạm Ngũ-Lão — Saigon